

WASON
DS 531
D 642 +

ĐỐI

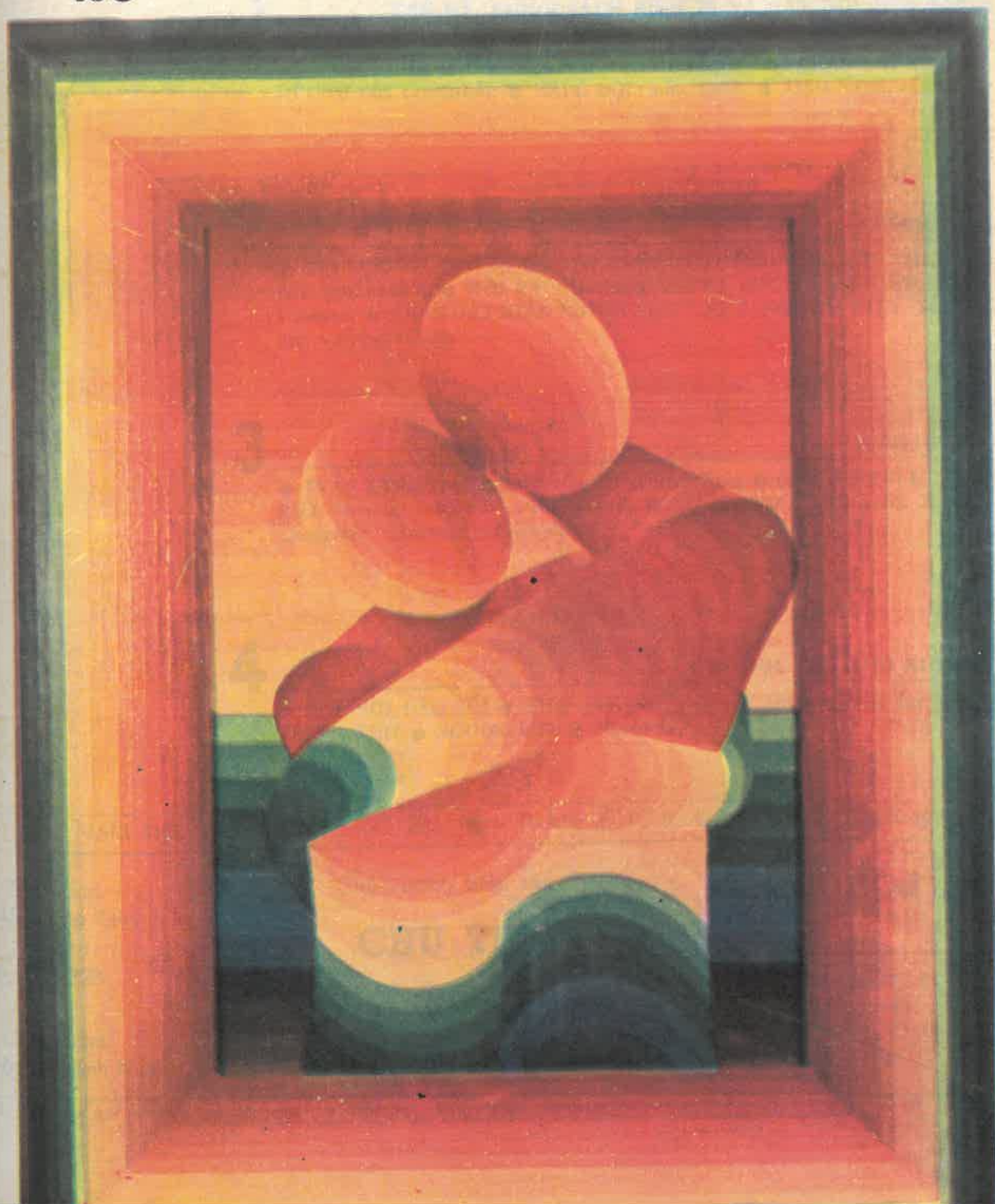
tuần báo đối lập
cực tả không cộng sản

29



70

NĂM ĐỐI



ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TẢ KHÔNG CỘNG SẢN

29

1 CHỦ ĐỀ : CHÍNH SÁCH KINH TẾ VÀ NẠN ĐỜI HIỆN NAY

- ĐỜI, PHÉP LẠ CỦA NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO MIỀN NAM : của nguyên hữudông
- CON TRAI HÙNG VƯƠNG ĐI COI CHÁU GÁI ẦU CỜ ĐI CHỢ của thạchthảo
- EXPO ĐỜI : của tềđề
- GẠO S.O.S. của đời

2

CHÍNH TRỊ

- TỰ LỰC TỰ CƯỜNG LÀ MỘT THỨ ẢO TƯỢNG CỦA T.T. THIỆU : của lýđạinguyên
- HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : của vănbinh
- TRÊN ĐẤT MIỀN NGƯỜI VIỆT CHẾT NGƯỜI VIỆT SỐNG của vương hữubột.

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài : của nguyên thuylong
- GIÒNG SÔNG NƯỚC BIẾC truyện dài : của cung tíchbiên
- Bướm VƯỢT NGỰC của Henri Charrière — phan huychiêm dịch.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHỦ
- ĐỜI LÀ THỂ TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI
- NẶNG GỖ

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 29 • TUẦN LỄ TỪ 23-04-1970 ĐẾN 30-04-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gửi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

dầu tranh cho đôi

GẠO S.O.S, GẠO S.O.S.

Là một quốc gia nông nghiệp với nông sản chính là lúa gạo từng đứng hàng thứ ba trên thế giới sau Miến Điện và Thái Lan về số gạo xuất cảng, ngày nay Việt Nam phải nhập cảng gạo ngoại quốc vì số gạo sản xuất trong nội địa không đủ cung ứng cho nhu cầu.

Ngay từ năm 1963, số lượng lúa sản xuất trong toàn quốc ngày càng giảm:

— 1963	: Sản ngạch lúa là 5.326.600 tấn.
— 1964	— 5.185.000 tấn.
— 1965	— 4.821.600 tấn.
— 1966	— 4.336.400 tấn.
— 1967	— 4.688.400 tấn.
— 1968	— 4.365.200 tấn (1)

Và diện tích canh tác cũng năng xuất thời cũng theo chiều hướng đi xuống vì nhiều lý do khác nhau: (2)

Trong khi đó dân số ngày càng gia tăng theo nhịp độ 2,6% một năm do đó, từ năm 1965, VN không thể xuất cảng gạo như những năm trước (2), mà trái lại phải nhập cảng gạo ngoại quốc.

— 1965-1966 nhập cảng 241.955 tấn gồm 191.955 tấn gạo Mỹ và 50.000 tấn gạo Thái Lan.

— 1966-1967 nhập cảng 450.202 tấn gồm 375.202 tấn gạo Mỹ và 75.000 tấn gạo Thái Lan

— 1967-1968 nhập cảng 793.218 tấn gồm 672.718 tấn gạo Mỹ, 100.000 tấn gạo Thái Lan và 20.500 tấn gạo Đài Loan.

— 1968-1969 nhập cảng 608.600 tấn gồm 555.000 tấn gạo Mỹ và 53.600 tấn gạo Thái Lan

— 1969-1970 đã nhập cảng 317.000 tấn gạo Mỹ.

Thực sự gạo có thiếu không?

Tổng số gạo sản xuất tại nội địa và nhập cảng hằng năm có trên 3 triệu tấn, vậy mà càng lúc người dân càng có cảm tưởng rằng gạo ngày một khan hiếm và có lẽ đến một ngày nào đó không xa nữa sẽ không mua được gạo để ăn.

Diễn hình là từ nhiều tháng trước, các Tỉnh ở miền Trung như Phan thiết, Ninh thuận, Quảng ngãi, Đà nẵng, Huế, Quảng trị... đều lần lượt báo động vì từ nhiều tháng nay không mua được gạo với giá chính thức, kho an toàn đã cạn vì không được tiếp tế...

Thực sự gạo có thiếu không?

Năm 1968, sản lượng lúa nội địa là 4.366.200 tấn (3). Nếu lấy tỷ số trung bình cứ 3 gia lúa có 2 gia gạo và số lúa dùng làm hạt giống, dùng trong kỹ nghệ, nuôi gia súc hay hao hụt hết 20%. sản lượng lúa nội địa thì với 4.366.200 tấn lúa năm 1968, số gạo sản xuất tại nội địa phải là 2.328.640 tấn.

Cũng trong năm 1968, VN đã nhập cảng trên 700.000 tấn gạo (4) ngoại quốc, vậy vị chi trong năm 1968, VN có 3.028.640 tấn gạo.

Năm 1969, sản lượng lúa nội địa là 5.094.000 tấn (5), cũng theo tỷ lệ lúa và gạo trên thì VN có 2.716.800 tấn gạo, thêm vào đó, số lượng gạo nhập cảng là 350.000 tấn (4), vậy VN có tổng cộng 3.066.800 tấn gạo.

Trong khi đó, với dân số hiện tại khoảng 17 triệu người, và nếu cho rằng trung bình mỗi người cần 10 kg gạo mỗi tháng, thì hằng năm, nhu cầu trong toàn quốc chỉ là 2.040.000 tấn gạo.

Một con số khác do nhà cầm quyền đưa ra (5) còn ít hơn nữa; 97.000 tấn mỗi tháng, nghĩa là 1.164.000 tấn gạo.

Vậy thì rõ ràng VN không hề thiếu gạo trên lý thuyết mà mỗi năm còn dư từ 1 triệu tấn đến 1 triệu 800 tấn gạo!

(KỲ SAU TIẾP)

(1) Theo Niên giám Thống kê Nông nghiệp năm 1968 của Bộ Cải Cách Điền Địa và Phát triển Nông Ngư Nghiệp.

(2) Niên giám Thống kê Nông nghiệp 1968 và Kinh tế VN, Hồ thới Sang, 12-1969.

(3) Niên giám Thống kê Nông nghiệp.

(4) Lời ông Nguyễn văn Vàng, Bộ Trưởng tại Phủ Thủ Tướng tuyên bố ngày 20-3-70 tại Phong Dinh.

(5) Thông điệp của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu ngày 6-1-70



TRÊN ĐẤT MIỀN

NGƯỜI VIỆT CHẾT NGƯỜI VIỆT SỐNG

Sống nhờ đất khách thác chôn quê người

Người ta đã trông thấy hàng trăm xác người Việt Nam bị giết trôi dưới sông, phần lớn hai tay bị trói sau lưng.

Môi hôi thối của các tử thi xông lên nồng nặc, các người trên thuyền dò đi ngang phải bịt mũi.

Một cảnh sát viên ở bến đò trên sông Cửu Long cách Nam Vang 70 cây số về phía Việt Nam cho biết có một buổi sáng ông đã đếm được 400 xác chết. Như vậy số xác chết có thể lên tới hàng ngàn.

Ngoài những xác chết trôi sông, còn những xác chết của những người bị tàn sát tập thể ở các trại tập trung như tại Prasaut.

Nhiều làng Việt Nam đã bị đốt thiêu. Hai nhà thờ Công Giáo đã bị phá hủy.

Đó là những hình ảnh tang thương của những đồng bào chúng ta trên đất Miền trong tuần qua, những người Việt đã cam chịu một cảnh « sống nhờ đất khách thác chôn quê người ».

Hàng ngàn cái xác không được chôn cất. Người Miền đứng đưng nhìn những cái xác đó trôi qua, những xác vỡ đầu, bề ót vì các cuộc tra tấn, những người phụ nữ bị trói tay, những trẻ em đã sinh thái.

Những xác đó sẽ trôi theo sông Cửu Long để trở về nước Việt Nam. Họ sẽ trở về đất nước tổ. Hy vọng đồng bào chúng ta ở Châu Đốc sẽ chờ đón các oan hồn đó và thi thể đó, làm lễ cầu siêu cho họ, dặt thật họ sẽ chui vào bụng cá trước khi trở về đến đất nước tổ tiên.

Những hình ảnh trên đây do các hãng thông tấn ngoại quốc tương thuật.

Chính phủ VHCH tỏ ra rất lúng túng và vụng về trước vụ này, Chánh phủ đã không lên tiếng kịp thời trước các vụ tàn sát đầu tiên. Chánh phủ lại còn dạy khôn báo chí phải yên lặng bình tĩnh, và tự nhận rằng chính phủ đã « cố ý im lặng », làm như đó là 1 thái độ khôn khéo lắm.

Nhưng ai cũng biết trước cảnh « máu chảy ruột mềm » một giọt máu đào hơn ao nước lã, dân chúng cũng như báo chí không thể bình tĩnh được.

Người Việt làm gì trên đất Miền

Hiện nay có khoảng 600 ngàn Việt Kiều trên đất Miền, trong số gần sáu phần trăm dân nước này, riêng tại thủ đô Nam Vang số Việt kiều tới 200 ngàn. Gần hết Việt kiều đều bắt đầu sinh sống ở Nam Vang rồi mới đi tản di.

Các tỉnh khác cũng có Việt kiều là các tỉnh gần biên giới Việt như: Svay Rieng, Kandal, Prey Veng, Takeo, Việt kiều ở đây phần đông là nông dân. Họ tụ tập thành những làng riêng mang tên Việt Nam như Kim Tấn (tỉnh Saay Rieng) Vĩnh Lợi Tường (Prey Veng) Mỹ quý (Kandal) và thời Pháp bảo hộ, các chức xã trưởng đều do người Việt nắm giữ.

Người Việt tại đây làm ăn cần cù nên nắm giữ các nguồn lợi nông nghiệp. Năm 1956 ông Sihanouk đã từng than phiền nhiều ruộng đất Cam bốt bị bỏ hoang vì dân Cam bốt không chịu làm ruộng. Thí dụ tại bộ Lao động Nam Vang có 400 đơn xin việc của dân thất nghiệp nhưng đều muốn làm thợ kỹ thay

vì làm ruộng, nhờ vậy các Việt kiều lần lần trở thành các tiểu điền chủ.

Tại các tỉnh lỵ xa biên giới, Việt Kiều thường làm công chức, buôn bán và một số người đánh cá (gọi là Bạ Biền) sống quanh biển hồ, và một số dân Công Tra (Contrat) làm việc trong các đồn điền cao su của Pháp.

Người Việt đóng nhiều vai trò quan trọng trong nền hành chánh và giáo dục ở nước Miền.

Từ thời Pháp thuộc, người Pháp đã bỏ dụng công chức người Việt sang làm việc ở Miền, Lào. Công sở nào cũng có người Việt, tại trung ương cũng như ở tỉnh đến ngành Hỏa xa người Việt Nam nắm giữ các địa vị quan trọng.

Tất nhiên các công chức người Việt này được thực dân trọng đãi thường lợi dụng chức vụ và gây hiềm thù với người Miền.

Từ 1946, chánh phủ Miền bắt đầu thay thế các công chức Việt bằng người bản xứ và người Việt nào không nhập Miền tịch thường bị kỳ thị và bạc đãi.

Trong ngành giáo dục, lúc đầu người Việt cũng nắm giữ vai trò quan trọng, dạy học trong các trường Pháp và Pháp Việt. Sau năm 1946, chánh phủ Miền tìm cách thanh lọc và thống nhất nền học vào một chương trình Pháp, Miền. Các giáo viên người Việt bắt buộc phải học thêm tiếng Miền để hành nghề. Nhiều nhà giáo quay ra mở trường tư nhưng từ 1950 chánh phủ Miền bắt các trường Việt phải dạy 10 giờ chữ Miền. Tới năm 1962 thì cấm không cho dạy tiếng Việt.

Trong các nghề tư chức, Việt kiều cũng nắm giữ phần quan trọng. Các hãng tư của Pháp và

Tàu thích dùng viên chức Việt Nam thông thạo Pháp ngữ. Họ sống rất sung sướng. Tới năm 1957 Chánh phủ Miên cấm ngoại kiều làm 18 nghề (nhắm vào Hoa và Việt Kiều) và bắt các tư sở phải nhận 75 % nhân viên người Miên.

Cội rễ Lịch Sử và Tôn Giáo

Người Việt Nam đã sang làm ăn ở Cam Bốt từ bao giờ ?

Theo lịch sử thì từ thời các chúa Nguyễn, người Việt sau khi chiếm cứ và khai khẩn miền Thủy Chân Lạp (tức Nam Việt ngày nay) đã sang làm ăn ở đất Miên. Sau đó là các đoàn quân Việt viễn chinh.

Năm 1810 nhân nước Miên rối loạn vì hai hoàng thân tranh quyền, nhà Nguyễn sai ông Lê Văn Duyệt mang quân sang lập Ange Chan làm vua.

Nguyễn triều lại cử ông Nguyễn Văn Thoại mang theo 1000 quân sang bảo hộ xứ Chân Lạp. Thoại ngọc Hầu cũng lôi kéo một số người di cư. Về sau Việt kiều đã lập đền thờ Thoại ngọc Hầu gọi là «Thượng Đẳng Thần Đình» ở thủ đô Nam Vang. đường Pierre Pasquier (sau đổi tên là đường Moni vong) Năm 1957 ngôi đền này bị rời bỏ để chính trang thành phố.

Đời Minh Mạng, Thiệu Trị, Đại Tự Trưng Trương minh Giảng làm quan bảo hộ Chân Lạp. Sau dân Miên chống lại chế độ bảo hộ, quân ta phải rút về. Những tàn quân Việt còn sót lại và gia đình họ nhiều người ở lại lập nghiệp ở Miên.

Nhóm người thứ hai sang lập nghiệp ở Cam Bốt là các tín đồ Thiên chúa giáo trốn chạy các cuộc đàn áp dưới các triều Thiệu Trị, Tự Đức. Họ qui tụ vào một xóm ở thủ đô Nam Vang, lấy tên là xóm Hoa Lang (do chữ Hoa Lan đạo mà người Việt Nam dưới triều Lê Trịnh dùng để gọi đạo Thiên Chúa, vì đạo này truyền vào miền bắc cùng với sự giao thiệp với người Hòa Lan.)

Số tín đồ Thiên Chúa giáo này rất đông trong số các Việt Kiều. Họ đã theo đạo từ hơn 1 thế kỷ nay và sự hiện diện của họ ở giữa một quốc gia Phật Giáo cũng là một điều dễ gây ra hiềm khích.

Tại Cam Bốt còn một số đông người Việt theo Đạo Cao Đài, lời

cuốn một số tín đồ người Miên đang kể.

Đạo Cao Đài xuất hiện ở Việt Nam vào khoảng 1925. Đạo truyền sang Cam Bốt từ 1927. Vì tòa thánh Tây Ninh ở gần ngay biên giới nên mối liên hệ giữa tín đồ ở Cam Bốt với tòa thánh rất chặt chẽ. Nhiều người Miên đã vượt biên giới sang Tòa Thánh Tây ninh xin thọ giáo, Giáo Lý Cao Đài rộng rãi, người Phật tử Miên đổi đạo thấy không có thay đổi nhiều. Số người Miên sang theo đạo càng ngày càng đông có cả các sư sãi. Năm 1927, có lần 5000 người Miên cùng về Tòa Thánh. Họ lại tương truyền một giải thuyết về một vị Hoàng tử Cao Miên thờ ở Tòa thánh sẽ đầu thai trở lại và trở về Miên thay đổi chế độ, cứu vãn nước Cam Bốt.

Những sự kiện trên làm quốc vương Cam Bốt và chánh phủ bảo hộ lo ngại. Năm 1928 quốc vương Miên cấm và phạt nặng người Miên theo đạo Cao Đài.

Tới 1934, toàn quyền Pháp René Robin mới cho đạo Cao Đài tự do truyền bá ở Miên, ông Trần Quang Vinh, một chức sắc Cao Đài đã sang khánh thành một thánh thất Cao Đài ở Nam Vang.

Năm 1951 số tín đồ Cao Đài ở Miên vào khoảng 65 ngàn, trong đó có hơn 8000 người Miên. Ông Trần Quang Vinh đã từng được đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc phong làm phối sư Cao Đài giáo ở Nam Vang.

Năm 1956 đức Hộ pháp tự nạn ở Nam Vang, và về sau chết ở đó. Ngôi đền Phật Mẫu xây cất ở đang ở xóm Stung Meang Chey, vào năm 1957 bị Chính phủ Miên ngăn cản.

Bảo vệ Việt Kiều

Tại các nước Đông Nam Á, nơi đâu người Tàu cũng có tổ chức thành các bang hội rất chặt chẽ.

Nhưng tại Cam Bốt tới năm 1938 các Việt Kiều mới tổ chức thành Hội Ái Hữu. Đầu tiên là «Amicale Cochinchinoise du Cambodge» (Nam Kỳ Ái Hữu) chỉ thu nhận người Việt gốc miền Nam.

Sau đó một hội khác thành lập là «Mutuelle des Annamites du Cambodge» (Việt kiều tương tế). Hội này không phân biệt địa phương.

Năm 1950 Liên đoàn Việt kiều

được thành lập (Association des Vietnamiens du Cambodge) Liên đoàn Việt kiều hoạt động mạnh và đã có nhiều thành tích về xã hội, y tế, giáo dục, thường liên lạc giao hảo với chánh quyền Cambodge.

Phụ nữ Việt Nam cũng gia nhập và làm việc đặc lực cho Hội Hồng Thập Tự Cambodge.

Từ năm 1956, chánh phủ VNCH thiết lập Tòa Đại diện ở Nam Vang và nhờ Liên Đoàn Việt Kiều giúp đỡ trong việc liên lạc với cả chánh phủ Cambodge lẫn người Việt.

Nhưng chánh phủ VNCH phải tranh dành ảnh hưởng với Cộng Sản và không được thân thiện với một triều đình Sihanouk ngã sang Cộng Sản. Công việc bảo vệ Việt Kiều cũng khó khăn.

Dưới thời Pháp thuộc, người Việt ở miền Nam là dân thuộc địa, được Pháp tuyển dụng sang làm việc ở Miên khá nhiều vì trình độ văn hóa cao và cũng vì chính sách người Pháp không muốn nâng đỡ dân bản xứ. Nhưng Việt kiều di cư khôn ngoan, chịu khó, dễ dàng làm ăn ở người Miên về kinh tế, và trong các ngành hành chánh, giáo dục, Riêng trong ngành tiểu công nghệ, Việt kiều nắm các địa vị ưu thế. Tuy vậy về mặt kinh tế, chính Hoa kiều mới là giới nắm giữ các địa vị then chốt trong xứ Cam Bốt.

Chúng ta có thể hiểu được lý do tình thần kỳ thị của người Miên đối với người Việt. Mỗi kỳ đó xuất thị phát từ các lý do lịch sử, chủng tộc, kinh tế và văn hóa.

Tới cuộc chiến tranh hiện nay, Việt Cộng đã xử dụng đất Miên làm 1 nơi trú quân. Có tới 45 ngàn quân Bắc Việt và MTGP lập căn cứ ngang nhiên ở đất Miên. Sự dễ dãi của người Miên, một phần vì chính sách trung lập thân cộng của Sihanouk phần vì các viên chức tỉnh cũng như thủ đô bị Việt Cộng mua chuộc bằng mọi cách.

Khi nhóm Lon Nol, Matak lật đổ Sihanouk, họ đã lấy mục tiêu «chống Việt Cộng xâm lăng» làm chiêu bài thu hút dân chúng. Hà nội và MTGP lại ủng hộ Sihanouk Lon Nol, Matak càng cảm thấy có lợi nếu khích động tình thần kỳ thị người Việt.

Thương phế binh làm loạn hay chỉ đòi quyền sống ?

ĐÓN ĐỌC TUẦN BÁO:

NANG THÉP

Tiếng thét thấu trời xanh của những người vì nước cụt tay, què chân, mất đế, quyết đem tấm thân tàn phế thực hiện cách mạng xã hội.

Đồng bào ủng hộ thiết thực phong trào đòi quyền sống của anh em Th. Phế binh bằng cách đọc Tuần Báo :

“NANG THÉP”

Số ra mắt phát hành ngày lễ Lao Động: 1-5-1970

tòa soạn trị sự: 143 Cống Quỳnh SAIGON — Điện thoại: 22.323



KHA TRẦN ÁC

Cú mông tề

Một chính khách lão luyện cỡ bự quả quyết với Đầu Gối rằng những vụ xáo động đang tiếp diễn từ vụ sư sãi Miên, đến vụ tranh đấu báo chí, tranh đấu sinh viên, tranh đấu thương phế binh, v.v. sự thực chỉ là những cú mông tề (coup monté) là do chính quyền cố tình tạo ra. Để làm gì. Để gây lộn xộn do đó chính quyền có cơ đòi quốc hội cho phép chính quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, hạn chế mọi tự do. Thế là a lè hấp! chính quyền có thể độc tài mà vẫn tôn trọng hiến pháp (!). Chính khách đưa ra một tỷ dụ: Cuộc tranh đấu của sinh viên. Sự đòi hỏi của sinh viên rất dễ thỏa mãn vậy mà chính quyền tưởng như không muốn giải quyết, hoặc cố tình giải quyết một cách lăm cầm để nuôi dưỡng cuộc tranh đấu! Không những chính quyền lăm cầm, mà cả sinh viên cũng lăm cầm, hình như sinh viên «mót» mục tiêu tranh đấu, gặp vụ nào thì mót vụ ấy thành mục tiêu tranh đấu, lúc đầu thì tranh đấu cho báo chí, rồi tranh đấu chống đàn áp, bắt bớ sinh viên v.v. Nhiều sinh viên tỏ ý lo, nếu chính quyền tha các sinh viên bị bắt, thì mất mẹ nó mục tiêu tranh đấu, lúc đó sẽ lại phải tạo mục tiêu khác. Diễn hình cho tính chất đùa dzai của cuộc tranh đấu, là lời một sinh viên tranh đấu nói với một cảnh sát đàn áp, qua hàng rào kẽm gai: «Tụi mình trẻ với nhau mà... Anh cũng là sinh viên... để tụi này làm một «cú chơi» không sao đâu, ôn hòa hết sức...»

Nếu những xáo trộn đang tiếp diễn là một «cú mông tề» của chính

quyền, thì chính quyền quả là hóm. Nhưng cũng chưa hóm bằng chính quyền Mỹ vì theo bình luận gia Nguyễn hữu Đồng thì vụ phi thuyền Appolo 13 mắc nạn chỉ là một cú mông tề của chính phủ Mỹ! Để gây xúc động trong toàn thể thế giới xúc động cả trong những nước thù nghịch với Mỹ. Bằng cớ là Nga đã đánh điện cho Nixon tỏ ý quan hoài số phận hiểm nghèo của các phi hành gia. «Monter» một «coup» để gây xúc động, gây cảm tình với toàn thể thế giới, quả là một cú tuyệt diệu! Trong lúc Đầu Gối viết những giòng này, (thứ sáu 17-4-70) chưa có tin tức cho biết các phi hành gia có thoát chết hay không nhưng nếu ba phi hành gia thoát chết đáp ngon lành xuống Thái Bình Dương thì giả thuyết của Nguyễn hữu Đồng càng được chứng minh. Sở dĩ anh tin đây là một cú mông tề vì anh căn cứ vào một câu của đài BBC, đài này nói rằng: «Điều đặc biệt là mặt đầu Appolo bị «pan», các phi hành gia vẫn ngủ ngon». Phải là một cú mông tề thì mới ngủ ngon như rùa, chứ nếu gặp tai nạn thực thì dù can đảm đến đâu, cũng phải đại ra máu, sức mảy mà ngủ ngon...

Nhưng cái cú mông tề Appolo cũng chưa ngoạn mục bằng cái cú mông tề Đinh Xuân Hải, Đinh trung Thu. Các anh em thương phế binh đang tổ hết láng lình mục đồ tề Đinh xuân Hải. Tổng thư ký ủy ban tranh đấu của thương phế binh là Đinh trung Thu. Các bạn có biết liên hệ giữa Đinh xuân Hải và Đinh trung Thu ra sao không? Thừa rằng đó là hai anh em ruột, Hai anh em ruột mà tổ

nhau cạy tầu ráo máng như rùa, nhất định phải là cú mông tề. Nhưng đau hơn hoạn là cú mông tề đưa thông tin viên Văn Đò vào tù. Theo tin các báo thì Văn Đò bị người ta mông tề cú, vớt tiền vào xe hơi, đồ vấy cho anh là ăn tiền của sông bạc. Điều kỳ cục hết sức là ngày 11-4 vừa qua, phóng dự thẩm hỏi cung anh, cho anh được tự do tạm về vụ đớp tiền của sông bạc, thì ngay lúc đó, anh lại được dẫn giải tới Biện lý cuộc và lại được tổng giam vào Chi hòa về một tội danh khác, tội xúc phạm thẩm phán!

Cơ quan chính quyền có điều tra về số tiền ngân hàng của Văn Đò thì thấy số tiền đó lên tới 14 triệu. Làm thông tin viên quen mà có tới 14 triệu! Đó là không kể Văn Đò thường khoe rằng ở nhà anh vang chất như củi! Trong lúc loạn lý này, giàu tự, nó đã là một tội. Giàu mà huênh hoang lại càng là một tội. Văn Đò bị «mông tề cú» kể thì tội nghiệp thật những cũng là bài học cho anh suy nghĩ bớt nhang.

Cay đắng

Chuyện lý thú cay đắng nhất tuần rồi là chuyện nghị sĩ Hoàng thế Phiệt điện đàm với phó TT Kỳ và không hiểu ông Kỳ có than thở, có tâm sự vụn với ông nghị sĩ Thế Phiệt gì không mà ông Thế Phiệt tiết lộ tùm lùm với báo chí nhiều chuyện động trời, nào Phó Tổng T. tổ 9 ông quân sư của Tổng thống là chín cái quạt mo, ăn hại đại nạt, nào Phó Tổng thống phản nạt từ khi đắc cử, chỉ ngồi chơi soi nước, chẳng được Tổng thống hỏi han gì kiến hoặc trao cho việc gì v.v. Khiến văn phòng phó Phó T.T phải

lên tiếng cãi chình. Cái chình thì ông bảo nghe, nhưng dư luận thừa hiểu rằng ông Kỳ mắc kẹt nên được lòng phải cãi chình cho khỏi mất thể thống chung đó thôi, chứ chả nhẽ ông Kỳ không tổ khổ các ông cố vấn của Tổng thống, không than thở này nọ, mà ông Nghị Phiệt lại dựng đứng câu chuyện để làm quà cho báo chí! Ông Phiệt chắc chỉ có cái lỗi đáng đánh đòn là chuyện riêng tư, chuyện thân mật ông Kỳ lấy tư cách riêng nói với ông Phiệt, ông Phiệt lại tiết lộ tùm lùm, gây scandale mất mặt cả.

Vụ này làm Đầu Gối rầu rầu ruột. Rầu thứ nhất là rầu về các nhà lãnh đạo của ta, Thỉnh thoảng báo chí vẫn bị đóng cửa, hoặc tịch thu về tội gây chia rẽ giữa các nhà lãnh đạo! Trước khi lên án báo chí gây chia rẽ các nhà lãnh đạo của ta cần tự vấn lương tâm xem qui vị có thực sự đoàn kết. chung lưng đấu cật với nhau để lo đại sự, hay qui vị vẫn coi gờm nhau, giữ mảy nhau «bằng mặt mà không bằng lòng» với nhau.

Thứ hai là rầu cho ông Kỳ.

Trong vụ này cũng như trong vụ ông Kỳ đứng chung liên danh ứng cử cùng ông Thiệu, ông Kỳ luôn luôn chứng tỏ là người không dứt khoát tư tưởng. Ông có ý hướng làm người hùng, thời đại, nhưng ông không thoát ly nổi cuộc đời trường giả, vợ đẹp con khôn. Ông tự cho là người cứng rắn, có ý chí quyết liệt nhưng ông thường bị chi phối bởi những tình cảm vụn vặt, lằng nhằng.

Rầu thứ ba là rầu cho ông Thiệu, Dư luận chung thường cho ông Thiệu là người đa nghi. Đa nghi là phải! Làm lãnh đạo mà không đa nghi thì chết sớm. Nhưng đa nghi phải đi song song với sự tin người. Người lãnh đạo nhiều khi phải biết nhắm mắt mà tin, nhắm mắt để người ta bịp mình. Thà để người ta phụ mình còn hơn mình phụ người ta «Thà để ông Kỳ phụ ông Thiệu còn hơn là ông Thiệu phụ ông Kỳ».

Thế thiên hành đạo

Nhân vụ 4 và 11 được 49 triệu giấy bạc năm trăm đồng, bị phát

siac tại phu trưởng Tân Sơn Nhứt. Người ta khám phá ra một tổ chức buôn lậu quốc tế vĩ đại, đem tiền Việt nam sang Hồng Kông bán cho Việt cộng để Việt cộng lấy tiền đó, diệt ta. Theo tiết lộ của nghị sĩ Sách, thì trong tổ chức buôn lậu này có nhiều ông tai to mặt lớn, có ít nhất là một ông tướng. Những tên tai to mặt lớn đó là ai, tên tướng đó là ai, những tên lợi dụng xương máu đồng bào một cách ghê tởm, khủng khiếp đó là ai, chúng ta cần biết rõ, cần vạch mặt chỉ tên chúng, đưa chúng ra pháp trường cát. Chánh phủ đã thành lập ủy ban điều tra hỗn hợp nhưng khó mà tin cái ủy ban điều tra này lắm vì biết đầu chính bọn buôn lậu chẳng chui vào cái ủy ban điều tra này.



Cho nên hội Thương phế binh và báo Đới thành lập một ủy ban điều tra hỗn hợp về vụ buôn lậu. Ủy Ban sẽ làm việc suốt ngày đêm để đưa tên tuổi những tên đầu sỏ ra ánh sáng. Sau khi đưa tên tuổi những thằng đầu sỏ ra ánh sáng, nếu chính quyền phe lơ, không trừng trị xứng đáng, thì ủy ban hỗn hợp sẽ biến thành ủy ban thế thiên hành đạo, mần thịt những tên đó, rồi muốn ra sao thì ra. Bạn đọc có tài liệu gì liên quan tới vụ buôn lậu khổng lồ này xin liên lạc với ủy ban hỗn hợp Đới — Thương phế binh.

Quít làm cam chịu

Mỗi lần «cụ» Hồ Hữu Tường mần một trò gì ngoạn mục, thì Đầu Gối lại nhận được vài cái thư chữ Đầu Gối. Chửi rằng vì Đầu Gối lăm cục đá đó vào Hạ viện, vờ tặng giải thưởng văn chương giúp tiền cho cục đá vận động tranh cử nên cụ Tường mới có cơ hội biểu diễn nhiều trò ngoạn mục. Ông Tường vờ nuôi gà mượn tiền ngân hàng? Đầu Gối nhận được thư chửi! Ông Tường

đi Tây ở lý bên đó, viết thư về báo Hạ viện gửi tiền lương cho ông? Đầu Gối nhận được thư chửi. Ông Tường đòi thành lập ủy ban phóng điều Hồ chí Minh? Đầu Gối nhận được thư chửi. Ông Tường vận áo thầy tu, đi họp việc nước? Đầu Gối nhận được thư chửi. Gần đây, ông Tường lên tiếng chửi người bạ cùng ngồi tù với mình ở Côn đảo là Trần văn Ân, Đầu Gối cũng nhận được thư chửi.

Đầu gối xin thanh minh một lần chót: Ngay từ khi ở. T. ứng cử Hạ viện, Đầu Gối đã cắt đứt mọi liên hệ với ông. Khi báo Sống ủng hộ ông. Không phải báo Sống không biết ông là người thế nào. Nhưng báo Sống xét cần phải nhắm mắt tin ông, ủng hộ ông, thế nên báo Sống vẫn làm.

Mối thù truyền kiếp

Việt Kiều của ta bên Cao Mên đang bị tàn sát tập thể. Người Miên nhắc lại mối thù «truyền kiếp» của họ đối với người Việt Nam vì trong lịch sử thực dân của người Việt Nam, người Việt Nam đã đối xử với người Cao Mên một cách cực kỳ dã man, đã chôn sống người Cao Mên chỉ để hờ cái đầu, dùng làm kiềng đun bếp. Chuyện này khi còn nhỏ, Đầu Gối đã nghe kể lại. Thì ra người Việt Nam khi đóng vai thực dân đi chiếm đất, còn dã man ghê tởm hơn bất cứ dân tộc nào. Bằng cớ là dân tộc Chăm, dưới góc thực dân của người Việt Nam, đã bị tiêu diệt. Thì ra, đời cha ăn mặn đời con khát nước. Chúng ta lúc này nếu bị tàn sát, bị đối xử dã man, chỉ là để trả cái nợ truyền kiếp của tổ tiên để lại,

LỚP SÁO NGUYỄN-ĐÌNH-NHĨA

Ghi tên : 9 CAO THẮNG
Khai giảng : 15-4-1970

Xúc động

Đầu tháng 3 tại thủ đô Cam Bốt xảy ra một vài cuộc bạo động của dân Miên nhắm vào Việt kiều phá hoại 2 nhà thờ Công giáo của người Việt.

Một tháng sau, các hãng thông tấn loan tin rằng quân đội Miên nhân lúc bị Việt Cộng tấn công đã tàn sát hàng trăm người Việt trong một trại giam, kể cả đàn bà con nít (ông hoàng Sihanuc ở Bắc Kinh tố lên 500 mạng).

Báo chí xôn xao, chỉ trích chánh phủ ta không lên tiếng đòi chánh phủ Lon Nol tôn trọng sinh mạng thường dân Việt Kiều.

Tại quốc hội, khi DB Trần công Quốc yêu cầu Hạ viện cùng đứng dậy mặc niệm đồng bào tử nạn ở Miên, cụ chủ tịch gạt đi. Cụ hứa rằng quốc hội sẽ hành động tích cực hơn (đến bao giờ?) Vả lại cụ cho rằng nếu cứ thấy đồng bào chết là mặc niệm thì ngày nào cũng mặc niệm. Mặc niệm như vậy tốn thì giờ và sức lực các DB quá.

Cụ chủ tịch thiệt có lý. Ngày nào chẳng có người dân chết vì bom đạn. Vậy mà các nhà lãnh đạo, các ông đàn biểu vẫn ăn no ngủ kỹ được như thường. Nhiều vị còn hội họp nhau ăn tiệc, nhẩy đầm, đọc diễn văn chống Cộng hoặc chống chánh phủ để tỏ ra mình là chiến sĩ đối lập v.v. Mỗi sáng đi họp các đàn biểu vẫn ghé qua Givral ăn sáng. Chiều lại qua Givral uống cà phê đàm đạo với ông Tổng Ngọc. Có ai ăn mất ngon, ngủ mất yên giấc đâu? Mặc mới chi mà ông đàn biểu Trần công Quốc lại xúc động «đau lòng con quốc quốc» mà yêu cầu mặc niệm? Phàm các tay đờm lượng có xúc động cũng dấu kín trong dạ dày, ruột non, ruột già. Chắc hẳn ông Tr. C. Quốc không đờm lượng bằng cụ Lương. Trách chi mãi không được bầu làm chủ tịch!

Bình tĩnh

Trong lúc đó bộ Ngoại Giao nước VNCH đã tuyên cáo rằng: «Bộ Ngoại Giao rất xúc động trước các nguồn tin do các hãng thông tấn ngoại quốc...»

May quá, vậy thì bộ Ngoại Giao cũng là người chứ không phải là gỗ đá.

Có điều con tim của Bộ cũng hơi cứng rắn chút đỉnh. Bộ xúc động hơi trễ. Và cũng lấy lại bình tĩnh khá sớm.

Thông cáo của Bộ lại kêu gọi báo chí hãy bình tĩnh, tránh phê phán làm trở ngại bang giao giữa hai quốc gia, đồng thời gây khó khăn giữa hai chính phủ và làm hoang mang dư luận.

Bản thông cáo này khá gọi là có giọng điệu giáo huấn các nhà báo.

Quan Bộ kêu gọi bình tĩnh. Ba trăm mạng đồng bào chết tươi, mà còn cứ bình tĩnh. Phi cơ Cam Bốt thả truyền đơn kêu gọi dân chống Việt kiều. Vẫn cứ bình tĩnh. Không biết phải chờ tới khi số người chết lên bao nhiêu trăm mạng mới được quyền mất bình tĩnh?



ÔNG ĐẠO CÂY

Quan Bộ cũng e ngại báo chí phê phán làm trở ngại bang giao giữa hai nước. Có lẽ phải nói ngược lại. Nếu báo chí cứ im tiếng, chánh phủ ta cũng coi như «cháy nhà lổi xóm» mình cứ yên tâm, thì mỗi bang giao mới bị trở ngại. Quân dân Cam Bốt thấy chỉ có Việt Cộng phản đối, họ càng yên tâm rằng các Việt Kiều đều thân Cộng. Bằng cớ là anh em quốc gia ta thì bỏ mà Việt Cộng thời bênh. Thế là dân Cam Bốt càng ghét Việt Cộng, càng dễ nổi giận giết Việt Kiều. Lúc đó mới thực sự là bang giao bị trở ngại khó bề hàn gắn.

Quan Bộ lại sợ báo chí làm hoang mang dư luận. Chính nhà nước mới làm hoang mang dư luận chứ? Tin tức về các vụ sát hại đang lên đầy các trang nhất. Vậy mà không thấy các quan ngoại giao ta thêm nói 1 tiếng nào cả. Dư luận không hoang mang sao được? Báo chí không thúc dục thì biết đòi nào các quan mới ban ra 1 bản thông cáo?

Nước ta có 3 quan ngoại giao. Ngài Tổng trưởng Trần văn Lắm vốn là cộng sự viên đặc lực của Ngô Tổng thống. Ngài Quốc vụ khanh đặc trách về ngoại giao, Phan quang Đán vốn là cựu đối thủ chánh trị của Ngô Tổng thống (đã từng bị loan tin khốc liệt khi ra tòa vì tội chống cụ Ngô), ngài cũng là cựu cử viên đối thủ của TT Thiệu nay lại hợp tác dưới quyền Tổng Thống Thiệu. Ngoài ra lại còn ông Phụ tá Tổng thống Nguyễn phú Đức đặc trách về ngoại giao, cấp bậc ngang hàng Tổng Trưởng. Ông Phú Đức luôn luôn có mặt bên cạnh Tổng Thống trong tất cả các chuyến công du xuất ngoại các cuộc tiếp đón đại sứ các nước, các buổi tiếp tân ngoại giao.

Ba quan lớn vậy mà chẳng cố vấn lấy 1 biện pháp nào kịp thời cho Tổng thống!

Cố vấn

Tuần qua dư luận đã xôn xao về những lời tuyên bố của ông Phó Tổng thống, qua sự tường thuật của nghị sĩ Hoàng thế Phiệt Hoàng nghị sĩ đã loan báo rằng ông Phó than phiền 9 ông cố vấn của Tổng Thống bất lực, chỉ nghĩ tới quyền lợi riêng và che mắt Tổng thống không cho thấy rõ sự thật. May thay, một ngày sau văn phòng báo chí của phủ Phó Tổng Thống đã lên tiếng cải chánh.

Nhưng không phải vì thế mà những lời tuyên bố (bị ông nghị sĩ thuật sai) đó hết làm dư luận hoang mang.

Trong chế độ ta, Tổng Thống đã bổ nhiệm 9 ông phụ tá, cấp bậc ngang với Tổng trưởng. Chín ông ngang hàng tổng trưởng, ở sát bên Tổng Thống thì quyền hành có khi còn mạnh hơn các Tổng Trưởng nữa. Có quyền lớn nhưng các ông lại chỉ chịu trách nhiệm với Tổng Thống thôi. Các Tổng Trưởng còn có thể bị quốc hội hạch hỏi, giám sát viện khai trừ. Còn các phụ tá thì không. Đó là một điều lạ.

Trong thời Lê-Trịnh, triều đình có lục bộ, còn Phủ Liêu của chúa Trịnh có lục phiên giống như lục bộ. Lục phiên thực sự nắm hết quyền hành còn lục bộ thường thờ chỉ làm vì mặt mũi.

Tuy nhiên chế độ phụ tá ở nước ta không phải là sáng kiến riêng của Tổng Thống Thiệu mà là một đặc tính của Tổng Thống Chế.

Ngay như ở Hoa Kỳ, Tổng Thống Mỹ trực tiếp điều khiển các bộ trưởng (không có thủ tướng) vậy mà vẫn có các phụ tá, các Ủy ban cố vấn. Và các vị phụ tá, cố vấn này có ảnh hưởng rất lớn đối với Tổng Thống Mỹ. Ngày nay khi cần nói tới chính sách đối ngoại của Mỹ, người ta không nhắc tới ngoại trưởng Roger nhiều bằng ông cố vấn Kissinger. Ông Kissinger làm cố vấn cho Nixon về vấn đề an ninh quốc gia, nhưng chánh sách ngoại giao của Nixon phần lớn đều do tay Kissinger thảo. Ông Kissinger làm đúng công việc của 1 nhà cố vấn. Mỗi ngày ông ta kiểm điểm tất cả tình hình quốc tế từ Á Đông tới Phi châu, Nam Mỹ, Nga, Tàu v.v... và tóm tắt vào 3, 4 trang giấy. Mỗi vấn đề được ông đề nghị vài, ba giải pháp, tùy ý Tổng thống Mỹ chọn lựa. Báo chí Mỹ đã mô tả Kissinger như 1 người rất thông minh, suy nghĩ thuần lý rất sắc bén, nhưng thiếu óc sáng tạo và quyết định. Thực ra chức vụ cố vấn không đòi hỏi can đảm quyết định. Chính người lãnh đạo phải có đờm lược quyết định lựa chọn. Còn người cố vấn chỉ «góp ý kiến» mà thôi.

Điều nguy hiểm đối với chúng ta không phải là có hay không có cố vấn.

Điều nguy hiểm là các cố vấn không đóng đúng vai trò cố vấn, nghĩa là vai trò «phân tách dữ kiện tình hình, đặt rõ các vấn đề, đưa ra các giải pháp có thể lựa chọn, phê bình lợi hại của các giải pháp.

Điều nguy hiểm là các ông cố vấn lại đi quyết định thay cho nhà lãnh đạo, hay

lấn át nhà lãnh đạo. Thí dụ như ông bà cố Nhu đối với Tổng Thống Diệm.

Điều nguy hiểm khác là các cố vấn không nắm vững các vấn đề, hoặc che dấu bớt các dữ kiện, vì tư lợi hay quyền hành riêng mình làm lệch lạc các quyết định của nhà lãnh đạo, bằng cách chỉ đưa ra các giải pháp có lợi cho riêng mình v.v.

Nhưng điều nguy hiểm hơn hết là nếu các cố vấn lại trở thành những chuyên viên suy tôn, tăng bốc làm nhà lãnh đạo hoa mắt!

Cố Vấn sắc đẹp

Ngày xưa có một tên ăn mày. Anh chàng này đeo đôi kính đen to lồ bô giả làm đui, tuy hai mắt chàng thực ra không đui (nghĩa là còn sáng suốt).

Chàng ngồi ở góc đường đưa nón ra chờ người ta ném tiền vô, rồi thò tay giả bộ sờ soạng tìm tiền. Nhờ đôi mắt sáng mà giả đui đó, chàng có thể quan sát các «thần chủ» và tìm những câu cảm ơn thích hợp. Ví dụ thấy một trung sĩ đi giày nhà binh cộp cộp tới ném cho 10 tỷ, chàng cúi đầu rất thấp: «Cảm ơn đại úy».

Có một bà gái già, bữa nọ đứng chân ném vô cái nón mấy chục, chàng an mày cúi đầu xuống: «Cảm ơn cô. Chúc cô trẻ đẹp mãi mãi».

Bà gái già cảm thấy mình được bốc tận mây xanh, rất khoái.

Bữa sau, bà lại đi qua, vứt cho anh ăn mày mấy chục để được nghe «chúc cô trẻ đẹp hoài hoài».

Về nhà, bà soi gương thấy mình coi bộ trẻ đẹp thiệt sự. Bà bắt đầu chú ý coi sóc làn da, mái tóc, chân mày, làn môi kỹ lưỡng hơn trước. Đi đâu bà cũng chưng bảnh cẩn thận, với cái ảo tưởng bà phải bảo vệ sắc đẹp của mình.

Chàng ăn mày đã được cô gái già phong làm «cố vấn sắc đẹp», và hàng ngày thế nào cô cũng ghé qua chàng một lần để nghe «chúc cô trẻ đẹp mãi mãi».

Chàng là thủy tổ nghề nâng bi nước ta.

Bí mật Quốc gia

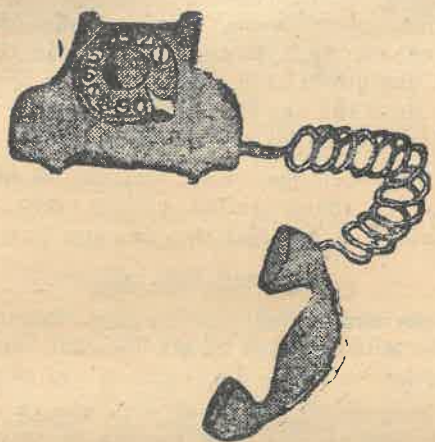
Trong truyện dài «Bên Dòng Nước Biếc», nhà văn Cung tích Biền đã mô tả hai chàng lính Mỹ. Chàng Coper chứng kiến một vụ nổ do VC gây ra. Coper hỏi:

— Trong thủ đô X này làm sao phân biệt được một người Việt Quốc gia với một người VC.

Bị hỏi một câu khó trả lời, chàng Kota gất gỏng: «Người nào đặt chất nổ dưới gối anh, là Cộng Sản. Còn người nào xin anh thuốc Salem là người Quốc gia. Đủ chưa? bạn Coper thân mến».

Đạo Cây đã phản đối bạn Cung Tích Biền. Thứ nhất là bạn đã đề cho 1 nhân vật Mỹ nhìn anh em Quốc gia một cách sai lạc, Anh em Quốc gia không phải chỉ đi OK Salem. Anh em ta còn buồn rúc, đòi

Xem tiếp trang 47



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 28)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của Phạm Văn Bình tức ký giả Văn Bình, Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn Hải Thần v.v... nguyên quân quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Ông Vua của nền Cộng Hòa Đệ nhất: Ngô đình Diệm

Ngày 2-11-1963, đài phát thanh Paris loan báo 2 anh em T.T. Ngô đình Diệm bị ám sát bởi 1 sĩ quan quân nhân cách mạng VNCH, và chế độ Ngô đình Diệm hoàn toàn sụp đổ.

Một số chính khách và nhà báo Pháp đến nhà hàng Table de Mandarins, gần đại lộ Opéra, phỏng vấn về vụ đảo chánh này.

Tôi trả lời một cách ngay thẳng:

«Tin hai anh em ông Diệm bị giết làm cho tôi buồn nhiều hơn vui. Tôi không muốn bắt chước mấy chính khách lưu vong ở Paris đánh điện chào mừng mấy vị tướng lãnh vừa thành công trong cuộc đảo chánh. Tôi không muốn có tên trong danh sách những người «phù thịnh» và chà đạp lên xác chết.

Tuy nhiên tôi cũng không thuộc loại người từng chuyên môn hò: «Tổng Thống muôn năm», để có một địa vị trên chính trường.

Tôi là một người lưu vong, sống lặng lẽ, âm thầm, bực bội, vì thấy cuộc nội chiến Nam Bắc kéo dài vô tận, người Việt Nam biến thành

những mồi ngon cho bom đạn Nga, Tàu, Mỹ, trong cuộc tranh dành ảnh hưởng trên giải đất Việt Nam.

Tôi cũng là một trong số người đã đặt hy vọng và ủng hộ giải pháp Ngô đình Diệm. Tôi đã từng can thiệp nhiều lần với cựu hoàng Bảo Đại để Ngô đình Diệm về lập chính phủ và chỉnh lý nội bộ. Tôi thường nghĩ giải pháp quốc gia cần một người lãnh đạo có cái vốn hùng hậu về uy tín và tinh thần như cố TT Ngô đình Diệm.

Hồi tôi giúp việc Cựu Hoàng ở Hong Kong, tôi chưa từng thấy một chính khách Việt Nam nào được người trong nước và ngoài nước ủng hộ như cụ Ngô.

Nhiều nhà cách mạng lưu vong như Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long, yêu cầu tôi yểm trợ giải pháp Ngô đình Diệm. Những lời tự chống cộng có tâm huyết như Phan Quang Đán, Đinh Xuân Quảng, Nghiêm văn Tri tỏ ý rất nhiệt thành với giải pháp Ngô đình Diệm.

Ở trong nước, ngoài Bắc có nhóm Nghiêm Xuân Thiệu, Trần Trung Dung, trong Trung có nhóm Trần Văn Lý, trong Nam có nhóm

Trần Văn Đỗ đại diện các nhà trí thức, mỗi người đều đặt tin tưởng vào giải pháp Ngô đình Diệm. Ngoài ra đồng bào Công Giáo, đồng bào di cư cũng tỏ nhiệt liệt ủng hộ cụ Ngô.

Tuy nhiên tôi phải thanh minh rằng sở dĩ tôi đặt hy vọng vào giải pháp Ngô đình Diệm một phần lớn vì tình cảm và quá khứ: tôi đã chứng kiến cụ Ngô trưởng thành trong một khung cảnh thanh cao, đạo đức và liêm khiết.

Hồi đó, Cụ Ngô làm Tham Tri ở Huế. Thân phụ tôi làm Thượng Thư triều vua Khải Định và là bạn thân của Cụ Ngô đình Khả, thân phụ của Cụ Ngô. Theo lẽ lối nhà nho, Cụ Ngô đình Khả gởi gắm thân phụ tôi đào tạo Cụ Ngô thành một bề tôi lương đống của nhà Nguyễn. Thân phụ tôi nhận lời phó thác của cụ Ngô đình Khả. Thường khi thân phụ tôi cho chúng tôi hay: «Ông Ngô đình Diệm là một vị quan có nhiều đức tính, trong sạch, thanh liêm, cần mẫn, cứng rắn. Sau này, không những ông vượt ông anh là Ngô đình Khả, Tổng Đốc Quảng Nam mà còn làm rạng rỡ họ Ngô và triều đình Huế».

Tôi thường suy nghĩ lời phỏng đoán của thân phụ tôi. Sự thực, lời phỏng đoán đó, xét ra gần đúng hết.

Cái chết thảm thiết của hai anh em Ngô Tổng thống làm tôi rất buồn. Mặc dầu trong chín năm chinh quyền họ Ngô tôi không hề gặp qua Cụ Ngô lần nào, tôi vẫn coi Cụ như một người huynh trưởng có liên hệ đến gia đình mình. Tôi hằng mong mỗi giải pháp Ngô đình Diệm mang lại cho đất nước quê hương những sự mong muốn: chống cộng hữu hiệu, diệt trừ tham nhũng, gây cho miền Nam Việt Nam một đời sống an ninh, trật tự và phú cường.

Với cuộc chính biến này, bao nhiêu hy vọng trên cơ thể nói tan như mây khói. Để lãnh trọn hậu quả tàn nhẫn, bị đất xây ra, tất nhiên chế độ Ngô đình Diệm đã vấp phải nhiều sự lầm lẫn và làm nhiều điều thất cảm tình, thất nhân tâm.

Tôi kết luận cuộc phỏng vấn:

«Đây là một cuộc đảo chánh khiến cho người Việt Nam biết suy nghĩ ngẫm ngẫm, đỡ khóc đỡ cười.

Khóc vì dù sao trong cuộc chính biến này, máu đã đổ, người đã chết, hai vai trò chính của tấn bi kịch đã bị giết một cách thảm thê.

Cười vì một chế độ khắc nghiệt, độc đoán vừa chấm dứt. Tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận sẽ được trả lại mọi người. Không còn những vụ bắt bớ bị mật tra khảo tàn nhẫn giam cầm trái phép. Nhưng cười được bao nhiêu lâu? Và tương lai có cho phép cười mãi không?»

Sáu năm qua. Sáu năm sau ngày được gọi là Cách Mạng Quân Đội thành công, tôi đặt chân lên nước VN.

Nhiều nhật báo ở Saigon đã đăng tải những thiên hồi ký đầy chi tiết lý kỳ thảm thiết và cái chết của 3 anh TT Ngô đình Diệm.

Một số ký giả tỏ ý thương tiếc 1 nhà lãnh đạo gặp bước không may, từ nạn vì lỗi quá nghe bọn cạo thân và áp dụng triệt để chánh sách gia đình trị.

Có người cho đó là một vụ «trả đũa» chính trị. Theo mấy tờ báo xu thời xuất bản sau khi đảo

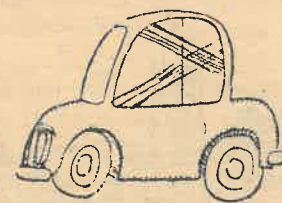
chánh, hai anh em ông Diệm—Nhu đã hội hợp bí mật với đại diện MTGPMNVN, mục đích để mở một cuộc điều đình với địch sau lưng quân đội VNCH, sau lưng các nhà ngoại giao và quân nhân Mỹ.

Nhiều giả thuyết khác được nêu ra để làm nhẹ bớt cái án «giết một ông Tổng Thống».

Trên đất nước Việt Nam, ám sát một ông Tổng Thống là một tấn thảm kịch hi hữu, hàng mấy trăm năm mới xảy ra một lần.

Ở Mỹ, ám sát một ông Tổng Thống được coi như xem một cuốn phim «cò bời» quay ở Texas.

Đi ngược lại thời gian, người ta thấy gần đây Tổng Thống J.F. Kennedy rùng ba viên đạn ở Dallas, nằm chết trên tay bà Jackie Kennedy. Bao nhiêu cuộc điều tra thăm vấn của ngành tư pháp, của cơ quan cảnh sát đặc biệt FBI... của các nhà trình thám đại tài chưa mang lại bằng chứng và một kết quả cụ thể nào. Tiếp sau đó, Mục sư King, người cầm đầu phong trào hòa bình người Mỹ da đen, thượng nghị sĩ



Robert Kennedy, em ruột TT Kennedy lần lượt nằm xuống bởi những viên đạn vô tình hay hữu ý. Dư luận thế giới sôn sào và nhận thấy rằng những vụ ám sát về chính trị gài thành như công lệ và và ăn sâu vào nếp sống của người Mỹ. Một huyền thoại được nêu lên với những thành tích bạo lực chồng chất lên nhau. Mỗi lần có cuộc đảo chánh với đổ máu hay không đổ máu, các nhà ký giả quốc tế thì thăm hỏi nhau: phải chăng đây là kỷ công mới của Cơ quan Trung tâm Tình báo HK?

Ta có quyền tin những giả thuyết này không?

Dù sao, cái chết của TT Ngô đình Diệm để lại một kỷ niệm tốt đẹp gì, trong khi nước Mỹ nỗ lực giúp đỡ VN thoát khỏi tai nạn độc tài CS,

Ở bên Pháp, tôi được tin đồng bào thủ đô Saigon, sau khi đảo chánh thành công, đổ xô ra đường, nhảy múa như điên. Cả một dân tộc bị kìm hãm trong một chế độ khắc nghiệt, độc đoán, bỗng được giải tỏa bởi quân đội VNCH. Ai lại không tỏ lòng khao khát tự do, vui mừng vì xiềng xích được cởi mở. Nồi nước đun trên lửa, khi sôi đến cực độ tất nhiên phải tràn qua nắp nồi để tuôn trên mặt đất. Đó là lẽ đương nhiên.

Ngày nay cụ Ngô đã thành người thiên cổ.

Tôi muốn nhắc lại một vài kỷ niệm thuộc về tâm tình và cá nhân giữa Cụ và tôi, trong lúc sinh thời.

Tôi nhớ lại hồi ở Hong Kong, ngày nào Cựu Hoàng cũng muốn gặp cụ Ngô một lần để thảo luận về cách đối phó với đại diện của Cao Ủy Bollaert phái đến điều đình. Một sự kỳ lạ là chỉ khi nào tôi mang xe hơi xuống khách sạn Paramount đón, Cụ Ngô mới bằng lòng lên núi gặp Cựu Hoàng. Ngoài tôi ra, Cựu Hoàng phải bắt kỳ ai đi triệu, Cụ Ngô cũng cương quyết khước từ. Về vấn đề cá nhân, phải hạnh, cụ Ngô bao giờ cũng tỏ ra khó tính, cứng rắn gần như bướng bỉnh.

Nhiều khi cụ ngồi trong phòng riêng, đàm thoại tay đôi với Cựu Hoàng trong ba bốn tiếng đồng hồ luôn. Lúc ra về, nét mặt cụ thường đầm chiêu, có khi dờm dờm nước mắt. Do đó tôi nhận thấy cụ là một người giàu cảm tình, dưới một bề ngoài khắc khổ, nghiêm trang.

Điều tôi chú trọng hơn hết ở cụ Ngô là đối với Cựu Hoàng bao giờ cụ cũng giữ lễ vua tôi, mặc dầu Cựu Hoàng đối với cụ lúc nào cũng ăn cần niềm nở. Chưa bao giờ tôi thấy Cụ bỏ động nói đùa, từ tốn, cùng một cử chỉ điềm đạm, một dáng điệu uy nghi nhưng không kém phần lễ độ.

Trong sự giao tiếp hàng ngày giữa Cựu Hoàng và Cụ Ngô, tôi thấy thiếu một sự thông cảm có thể ràng buộc hai người trong một cuộc hợp tác chân thành và bền vững.

Cụ Ngô thuộc hạng người quân tử của đạo Khổng Mạnh, ngay thẳng

quen sống khế khổ trong tình thân, không thể chấp thuận một cuộc đời phóng khoáng, cõi mờ, dân chủ, hồn nhiên, như đời sống tự do của Cự Hoàng, do phong tục tây phương đưa lại.

Từ lúc ban đầu, khi còn sống lưu vong với Cự Hoàng ở Hong Kong, tôi có cảm tưởng rõ rệt Cự Ngô có ý định giúp Cự Hoàng lập một chế độ quân chủ lập hiến trong đó Cự sẽ là vị Thủ Tướng được Vua trao cho trọn quyền điều khiển, lập một nội các chiến tranh do Cự lãnh đạo, giống như nội các Winston Churchill ở nước Anh, trong thời thế chiến thứ hai.

Tuy nhiên, trong giới «cận thần» của Cự Hoàng, một số đông không muốn có một thủ tướng cứng rắn như Cự Ngô.

Đã có lần Cự Ngô bảo tôi: «Chú tâu với Ngài nếu Ngài muốn tôi lên châu Ngài luôn, trước hết Ngài hãy cho phép tôi quét sạch cửa ngõ. Tôi không muốn bọn việt gian thân Pháp lúc nào cũng lẫn lộn quần bên Ngài.»

Lời nói quyết liệt của Cự Ngô làm phật ý nhiều người trong giới cận thần của Cự Hoàng và thúc đẩy sự thành lập một phe phản đối giải pháp Ngô đình Diệm.

Nhóm phản đối Ngô đình Diệm nói với Cự Hoàng:

«Ngô đình Diệm đã ly khai với Ngài một lần ở Huế khi còn là Lại Bộ Thượng Thư. Vì ghen tức với Phạm Quỳnh, Ngô đình Diệm đã đóng mạnh cửa ra đi, không kể đến tình nghĩa vua tôi. Họ Ngô không phải là bề tôi trung thành của nhà Nguyễn.»

Thay mặt nhóm ủng hộ giải pháp Ngô đình Diệm, tôi phản công lại:

«Chỉ chỉ của Ngô đình Diệm đối với Phạm Quỳnh là 1 cử chỉ cao quý. Những người dám treo ấn từ quan để tỏ thái độ, bỏ hết công danh phú quý đi theo tiếng gọi của lương tâm, đếm trên đầu ngón tay không được mấy người. Một lãnh tụ được cả nước trọng vọng về tinh thần trong sạch liêm chính như Ngô đình Diệm rất hiếm. Bệnh tham nhũng là một thứ «ung thư» của dân tộc Việt Nam, cần phải có một người cương nghị như

họ Ngô mới hòng chữa nổi bệnh này.»

Kể ban đi người nói lại kết cục giải pháp Ngô đình Diệm không thành hình, sau một cuộc đàm phán nảy lửa giữa Cự Ngô, đại diện Cự Hoàng và Cao Ủy Bollaert đại diện nước Pháp trong dinh Norodom bây giờ là dinh Độc Lập.

Ngày tháng trôi qua. Nội các Nguyễn văn Xuân, Trần văn Hữu, Nguyễn văn Tâm, Bửu Lộc kế tiếp nhau thay đổi. Giữa lúc hội nghị Genève bắt đầu nhóm họp, ở ngoài Bắc, quân đội Pháp tổn thất nặng nề trong trận Điện Biên Phủ, Ngô đình Diệm về nước lập chính phủ để cứu vãn tình thế.

Mặc dầu ai cũng biết Cự Ngô gặp muôn ngàn sự khó khăn, tôi vẫn hy vọng và tin tưởng Cự thành công. Được Mỹ ủng hộ triệt để, được dân chúng tin nhiệm, tôi thấy Cự Ngô có hai ưu điểm đưa cụ đến chỗ vinh quang cứu nước.

Niềm tin tưởng và lòng hy vọng của tôi bị thời gian làm phai nhạt dần.



Chín năm qua, dưới một triều đại quân chủ độc đoán đặt trên chế độ cộng hòa giả tạo, cụ Ngô đã mắc hai lầm lỗi lớn: truất bỏ Quốc Trưởng Bảo Đại trong khi Quốc Trưởng ở bên Pháp, đồng thời để anh em trong gia đình xia vô chính quyền quá mạnh, sống xa dân chúng, bèn tai chỉ thích nghe «Tổng Thống muôn năm», đặt cao lòng tự ái trong sự giải quyết vấn đề Phật tử và vấn đề sinh viên đã làm sôi động dư luận quốc nội và quốc tế.

Phế bỏ Quốc trưởng Bảo Đại, đương nhiên cụ Ngô đã làm 1 cuộc cách mạng không cần thiết, thiếu tinh thần dân chủ và có tính cách phản bội.

Tôi dám chắc trong thâm tâm, không bao giờ cụ Ngô nghĩ đến mưu mô lật đổ Bảo Đại để tranh chấp

ngôi vị. Rất có thể cụ Ngô bị bọn cố vấn Nhu, Cần thúc đẩy đi vào con đường đảo chánh để củng cố thế lực và chuẩn bị lập một triều đại mới có tính cách độc đoán. Cũng có thể một số cố vấn người Mỹ khuyên cụ Ngô nên chấm dứt chế độ Bảo Đại ở Nam phần VN, vì chấm dứt chế độ Bảo Đại tức là chấm dứt ảnh hưởng của Pháp trên đất nước này. Cự Ngô vốn ghét Pháp như ghét kẻ thù, Cự nhăm măt đi theo con đường truất phế Bảo Đại bỏ cả lời thề trung thành với nhà Nguyễn.

Lúc đó, một số Việt kiều bất mãn về thái độ phản bội của chính quyền Ngô đình Diệm yêu cầu Cự Hoàng lên tiếng từ đất Pháp.

Cự Hoàng mỉm cười chưa chịu trả lời:

«Hỡi Việt Minh cướp chính quyền ở Hanoi, tôi tự ý thoái vị để làm dân một nước độc lập, và tránh sự đổ máu giữa đồng bào. Khi ở Hong Kong đồng bào kỳ kèo gọi tôi về để thống nhất xứ sở, điều khiển guồng máy quốc gia, mang lại hòa bình và độc lập cho đất nước. Tuy nhiên chiến tranh vẫn tiếp diễn và kéo dài. Tôi vốn là người thù ghét chiến tranh. Trước cảnh nổi da sáo thịt tôi cảm thấy buồn bã, đau lòng. Tôi lựa chọn Ngô đình Diệm làm thủ tướng vì tôi tin Ngô đình Diệm không những là người trung thành với chủ nghĩa quốc gia mà còn là người có đủ uy tín để đương đầu với thời cuộc. Tôi tiếc Ngô đình Diệm không nói thẳng với tôi là muốn cứu nước và chống cộng phải có một chế độ độc tài và một người lãnh đạo được thần thánh hóa như họ Ngô. Tôi sẵn sàng nhường chỗ cho Ngô đình Diệm hoạt động, cần chi phải bày trò đảo chánh, trưng cầu dân ý. Lịch sử và quốc dân đã rõ: tôi không phải là người tham quyền cố vị...»

Tôi nhắc lại lời tuyên bố chân thành và mộc mạc của Cự Hoàng trên đây, giữa khi Cự Hoàng bị Ngô đình Diệm truất phế và một số người xu thời, nhân lúc giặc đỏ bìm leo, chà đạp lên chế độ Bảo Đại.

Tôi có cảm tưởng những người đã đảo Bảo Đại, tung hô Ngô Tổng thống muôn năm đến khan cả giọng

tại là những trở giáo trước nhất khi cách mạng quân đội thành công ngày 1-11-63. Họ là những người đã bôi móc hết những cái xấu xa, tàn ác, thối nát của triều đại nhà Ngô, sau khi Ngô Tổng thống và Ngô đình Nhu bị ám sát và Ngô đình Cần bị bắt lưu tại Huế.

Trước sự diễm tĩnh, sáng suốt của Cự Hoàng Bảo Đại, trong cơn biến cố, tôi sức nghĩ đến ông Hoàng Si-hà-Núc của nước láng giềng. Phản ứng đầu tiên của Si-hà-Núc lúc được tin mất ngôi là nhờ ngoại viện, củng cố căn cứ nhà, để đoạt lại ngai vàng. Cử chỉ trụy lạc nhất là xưng thần với Cộng sản, cam tâm hiến cả dân tộc Khơ Me cho làn sóng đỏ, hầu giữ địa vị riêng của mình.

Bảo Đại, Si-hà-Núc, hai tâm hồn, hai thái cực.

Mùa hè 1963. Ở bên Pháp, tôi được tin sự sai, phật tử tiếp tục tự thiêu. Sinh viên xuống đường ủng hộ cuộc tranh đấu của phật tử. Một phái đoàn Liên Hiệp Quốc được gửi đến Saigon điều tra những bạo hành của chế độ Ngô đình Diệm.

Đệ nhất Phu Nhân Ngô đình Nhu còn đang lớn tiếng thóa mạ phe đối lập trong chuyến công du hoa kỳ thì ở Saigon tiếng súng bắt đầu nổ từ dinh Gia Long, báo hiệu sự kết thúc một triều đại độc đoán.

Sự bất ngờ là cái chết vô cùng bi đát của ba anh em Ngô Tổng Thống.

Một trang sử đã bị lật qua.

Ta hãy để Cự Ngô và hai em Cự an giấc ngàn thu.

Ngẫm nghĩ những sự biến thiên trong đời chánh trị, tôi nhận thấy tất cả cái ngan ngủi, phù du của một chế độ, của một đời người.

Hit Le, Mút Sô Li Ni, Sit Ta Lin, Churchill, Eisenhower, Ngô đình Diệm, J.F. Kennedy, Hồ chí Minh tột tại hay dân chủ, lúc nằm xuống cũng chỉ là nấm xương dưới ba thước đất. Uy quyền, danh vọng đều biến vào cõi hư vô.

Còn lại, hoa chàng bài học lịch sử, để mọi người suy ngẫm.

(CON TIẾP)

CHO SINH NHẬT THỨ 15* CỦA NGƯỜI TÌNH

Khi tuổi đến em hãy vờ không biết
Em hãy vờ không biết tuổi 15
Em hãy yên cho bất chợt má hồng
Em hãy để tình cờ nghe xao xuyến

Tuổi 15 em hãy nhiều thương mến
Nón nghiêng che mái tóc buộc nơ vàng
Áo học trò đón ngọn gió hôn ngang
Chân chim sẽ bước trong ngày rất đẹp

Tay sách vở em hãy cười khép nép
Nếu vu vơ em thấy mắt tôi nhìn
Môi học trò em hãy giả làm nghiêm
Nếu tôi nói trong một lời rất thoáng

Dù không thích em hãy vờ lơ đãng
Em hãy vờ bên cửa sổ làm thính
Đề tự nhiên tôi khẽ gọi «người tình»
Người tình nhỏ giữa tháng năm màu nhiệm

Và thơ gỏ xuống tôi ngàn giọt kín
Có linh hồn chờ đợi một đời tôi
Có trăm năm về ánh mắt rạng ngời
Có tiếng nói thương cho rừng hư ảo

Tươi trên nét chưa nhàu phai màu áo
Vẫn ban đầu, vẫn một thuở mới quen
Vẫn thương em vớt má lúm đồng tiền
Vẫn hơi thở nhầy trong lồng ngực cũ

Trong hiện tại chẳng hề mong quá khứ
Tôi làm thơ ca ngợi những ngày mai
Như ngày xưa tôi chờ đợi tương lai
Vì lúc đó em chưa là hiện tại

Ôi mộng ước một đời cho bay mãi
Rất ngẫu nhiên tôi lại gọi người tình
Buổi trời hồng mang trả hết phiêu linh

Tôi cúi xuống một đời vừa hạnh phúc

HÀ NHƯƠC THỀ
(tặng Tninh Binh)



BÊN NÀY ✓

Bên hành lang kia ta thấy em
Sớm mai mưa ướt lạnh môi mềm
Sớm mai em hát lời cô sử
Ta ở bên này thả sợi tơ

Bên hành lang kia ta thấy em
Áo mưa không đủ che vai gầy
Sớm mai em đến hong trời gió
Ta ở bên này cũng tóc bay

Bên hành lang kia chân bước sẽ
Ngày nắng rất cao em nghịch đùa
Ta thấy trong lòng như trẻ dại
Dù đứng bên này nắng trưa phai

Bên hành lang kia ta thấy em
Ước mơ như khói quện lưng trời
Hoang mang như đã chiều lên gió
Ta ở bên này khói thuốc bay

Bên hành lang kia ta thấy em
Lòng ta nữa lại chớm ưu phiền
Trong tay chữ đã nhiều sương khói
Trên bước chân về lại khói sương

Bên hành lang kia cất tiếng hát
Buổi sáng mưa mù dáng cô tịch
Trong ta đã ngỡ mình hóa thạch
Sao tự dưng lòng thấy băng khuâng

Bên hành lang kia ta thấy em
Môi quen điệu thuốc quện bên này
Đưa tay ta búng tàn thuốc lụn
Chân muốn quay về sao không quay?

Bóng muốn đưa tay lên làm dấu
Ta vẽ rất nhiều tranh trên không
Bên hành lang kia em ngược mặt
Những sợi tình buồn ta thổi qua.

CAO NGUYỄN VŨ

BURM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI SỐNG số 28)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

— Tao nói thế, vì tao không muốn bị giết chết vì nó, thà tao sống được mà không có tiền còn hơn.

— Mày sợ à? Đứa nào đã dọa mày? Chúng nó đã nghĩ là mày có tiền hay sao?

— Đúng thế! Có 3 thằng tù Á-rập lúc nào cũng theo rình tao, có lẽ nó bị xúi bẩy do một thằng dân đảo Corse tên là Girando.

Về sau nhờ ở thái độ cương quyết của tôi và con dao giải phẫu kia mà 4 tên trên ấy đã xử nhũn và không còn ác ý giết người cướp của nữa.

Đêm hôm nay chúng tôi một nhóm 11 người được giam vào một căn xà lim. Mọi người đều im lặng, dường như ai ai cũng có ý nghĩ đêm nay là đêm cuối cùng được sống trên đất nước thân yêu, để rồi mai vĩnh biệt ra đi tới một nơi xa lạ.

Đến khuya tôi ngồi âm thầm kiểm điểm lại kế hoạch giải thoát khỏi nơi tù ngục: Năm nay ta 26 tuổi, sức người khỏe mạnh, có ở trong bụng 5600 quan của riêng và 25000 quan của Galgani gửi. Dega có thêm 10.000 quan. Vậy ta có thể xử dụng tới 40.000 quan. Ta sẽ bắt cả Galgani đi trốn nữa, nó cũng phải được hưởng lợi vào số tiền của nó nữa chứ. Số tiền 40000 quan là khá nhiều rồi, ta có thể mua chuộc được nhiều đồng lõa giúp ta, kể cả bọn giám thị nữa. Khi thoát ngục nhất định ta phải đạt theo cả 2 người Dega và Galgani nữa...

Dega ngồi gần tôi quay lại nói:

— Em ơi, đêm nay là đêm cuối cùng. Đến ngày mai là chúng ta đã xa cách xứ sở gắn vóc của chúng ta rồi.

— Vâng, nhưng xứ sở gắn vóc của chúng ta không có nền công lý đẹp đẽ — Biết đâu những xứ khác không huy hoàng bằng nhưng lại biết đối xử nhân đạo hơn đối với những công dân đã chót làm lỗi.

Sau đây, tất cả lại im lặng...

oOo

Trên đường tới nơi tù đầy

Đúng 6 giờ sáng, tất cả đều chuyển động. Sau khi mỗi người được uống một ly cà phê, tất cả 800 tù khổ sai được xếp hàng đôi trong sân của pháo đài, trong khoảng thời gian 2 giờ. Người ta gọi đứng riêng ra 40 tên trong số ấy có tôi, Dega và ba tên đã vượt ngục một lần rồi: Julot, Galgani và Sautini. Bọn này được xếp hàng 10, mỗi hàng do một viên giám thị đứng coi. Chúng tôi không bị xích trói gì cả. Cửa chính của thành trì được mở rộng. Đoàn người bắt đầu chuyển bước và từ từ đi ra khỏi sân pháo đài. Hai bên các hiến binh tay cầm tiểu liên đi kèm theo. Ở ngoài dân chúng tò mò tập trung đông đảo đứng xem. Đi được một quãng đường, khi nghe thấy tiếng sáo mờm, tôi ngược mắt nhìn lên thấy ngay trong khung một cửa sổ mặt Nenette vợ tôi và Antoine D một bạn tri thân của tôi, Dega cũng nhìn lên thì thấy trong khung một cửa sổ khác mặt Paula vợ hần và Antoine Giletti bạn thân của hần.

Chúng tôi vừa bước chân vừa quay cổ nhìn lại cho đến khi khuất hần. Đây là lần cuối cùng mà tôi được nhìn thấy mặt vợ tôi và bạn thân của tôi.

Không ai nói năng gì nữa. Im lặng hoàn toàn. Tất cả mọi người từ Hiến binh, Giám thị, tù nhân cho đến dân chúng không ai nở gáy rồi động trong cái giờ phút đau thương của 800 sinh linh sắp sửa bị đào thải ra ngoài cuộc đời bình thường của con người.

Xuống tới tàu, 40 người chúng tôi được đưa xuống nhốt trong 1 căn phòng ở cuối hầm tàu được ngăn chặn do một hàng rào bằng những thoi sắt rất lớn. Trước cửa phòng người ta đã treo một bảng đề chữ: «Phòng số 1. 40 tù nhân hạng đặc biệt. Kiểm soát liên tục và nghiêm ngặt». Mỗi người nhận được một chiếc võng để nằm.

Cuộc hành trình trên mặt bể kéo dài 18 ngày, trong thời gian ấy, chỉ có một chuyện xảy ra là một thằng bạn tù bị đâm chết tươi khi đương nằm ngủ

trên võng. Không biết thủ phạm là ai. Các Hiến binh và Giám thị liền mở một cuộc điều tra vô cùng độc ác. Một thằng trong bọn chúng tôi cất lời thách mạ. Thế là Viên Chủ Tàu nổi giận ra lệnh phun nước sôi nóng từ nồi súp-de ra làm ướt cả lũ chúng tôi. Có 3 thằng bạn tù bị phỏng nặng.

Cũng nhờ ở thời gian 18 ngày ấy mà chúng tôi dò hỏi biết trước được địa thế địa hình của các lao ngục — Khu này đóng trong làng Saint Laurent du Maroni ở cách bờ bể 120 cây số và nằm trên bờ sông Maroni. Julot chỉ dẫn cho chúng tôi biết cách thức họ phân các loại tù nhân, cùng dặn dò những mảnh khoé đứt tiền nong cho các nhân viên để lo xếp đặt công cuộc vượt ngục.

oOo

Làng Saint Laurent du Maroni

Julot bảo tôi: «Ta tới nơi rồi.» Con tàu bắt đầu vào sông con Maroni. Nước sông dơ bẩn như trợn bùn. Trong tàu bức bối rất khó chịu là vì người ta đã đóng kín hết các cửa thông gió. Tàu chạy rất chậm. Hai bên bờ sông đều là rừng rậm cây cỏ xanh ngát một màu. Tiếng còi tàu kéo rít lên làm cho những đàn chim muông bay lên đầy trời. Trước mấu căn nhà gỗ ở thừa thớt trên bờ sông, dân da đen rủ nhau ra đứng trước cửa tò mò nhóm ngó. Ba tiếng còi tàu kéo lên, các tiếng máy ở trong tàu đều im phắc. Người ta có thể nghe thấy con ruồi bay qua. Mấy viên Giám thị mở cửa hầm rồi ra lệnh cho chúng tôi xếp hàng 3 để lên boong tàu. Tôi đi ở hàng thứ tư cùng với Julot và Dega. Trong lúc ấy Julot dùng con dao con tự vạch một vết thương vào đầu gối và khi chúng tôi xuống cầu thang thì hần vờ ngã lăn xuống đất. Thế là tức khắc hần được đưa ngay vào bệnh xá để điều trị. Khi đã lên tới bến tàu, chúng tôi thấy một lũ đông người đủ màu sắc tò mò đứng nhìn chúng tôi. Nào là người da đen, lai đen, Ấn độ, Trung hoa và cả một mớ cặn bã da trắng, (bọn này là những kẻ mần tù nhưng xin ở lại làm ăn tại chỗ). Khi chúng tôi lên đủ được 200 người thì tất cả đoàn cùng tiến bước. Đi được 10 phút thì tới trước một cái cổng lớn bằng gỗ có bảng đề: «Lao thất Saint Laurent de Maroni. Khả năng trú ngụ: 3000 người.» Cánh cửa được mở to, chúng tôi xếp hàng 10 tiến vào.

Sau khi được phát mỗi người một cái nón rơm, chúng tôi được đưa vào ở chung trong một nhà lều bằng gỗ. Khi giờ oi bức lạ lùng, nhưng đến 9g tối thì tất mọi người đều ngủ yên.

Sáng hôm sau mới tỉnh sương kèn đánh thức đã được thổi lên. Đến 9 giờ, một viên Y tá cùng với hai viên Giám thị và một tên tù trẻ đẹp ăn mặc chỉnh tề vào căn lều của chúng tôi. Trong khi bọn Giám thị gốc đảo Corse đương mãi tán chuyện với những tên tù đồng hương thì Viên y tá qua trước mặt tôi nói:

— Burm đây à, mạnh giỏi chứ? Mày có nhớ tao không?

— Không?

— Tao là Sierra L'Algérois đây. Tao đã được quen mày từ khi ở nhà hàng Dante ở Ba lê kia đấy.

— Phải, tao nhớ ra rồi!

— Còn anh ngồi gần mày là ai đấy.

— Dega bạn thân của tao.

— Thế hôm nay tao biên tên cho cả hai người đi khám bệnh nhé? Mày thì bệnh kiết lỵ. Còn anh kia thì bệnh hen, nhớ nhé!

Một lúc sau viên Y tá đưa tới trước mặt tôi một viên Giám thị đã khá già, da mặt xanh vàng, và giới thiệu:

— Burm ơi! Tao giới thiệu đây là ông xếp của tao! Ông Bartiloni, Giám thị y tá trưởng.

Rồi hần nói sẽ với ông ta:

— Thưa ông Bartiloni, đây là hai người bạn thân của tôi, mà tôi đã nói chuyện riêng với ông hồi nãy.

Ông Bartiloni trả lời:

— Được rồi, Sierra, tý nữa ra phòng khám bệnh. Các việc sẽ được ổn thỏa cả. Anh cứ tin vào tôi.

Đúng 11 giờ chúng tôi được gọi ra phòng khám bệnh. Có tất cả gần 60 người chờ xin thăm bệnh. Y tá Sierra tuơng tăng hỏi người nọ thăm người kia một lúc, rồi lại gần chỗ tôi và Dega ngồi chờ và sẽ bảo:

— Này Papi (Burm) ơi! Tôi rất lấy làm hài lòng là có thể giúp các anh được. Hai anh đều ở danh sách các tù nhân bị đưa ra giam cầm ở các đảo nhỏ cả. Nhưng hỏi thật các anh có tiền không?

— Có

— Vậy mỗi anh cho tôi 500 quan thì tức khắc ngày mai các anh sẽ được phép nằm lại nhà thương rồi mỗi tuần lễ mỗi anh lại cho thêm 100 quan nữa, thế là chắc chắn các anh có thể nằm nhà thương được 1 tháng. Các anh phải quyết định ngay đi kéo muện.

Nghe vậy tôi liền vào nhà tiêu. Khi ra tôi đưa ngay cho hần 1500 quan chứ không phải 100) quan. Hần nhất định trả lại 500 dư ấy và bảo rằng số 1000 quan là để cho tụi Giám thị, về phần hần không lấy gì cả vì tình bạn hữu, còn số 200 quan hàng tuần là để cho viên Y tá thương trực Chatal.

Chúng tôi nằm trong nhà thương đã được một tuần lễ. Trong một đêm kia, chúng tôi nghe thấy ở phía ngoài có nhiều tiếng súng nổ, rồi thấy tin đồn là có người vượt ngục. Sáng hôm sau chúng tôi mới hay là chính Julot, bạn chúng tôi, đã đi thoát khỏi nơi này.

(Mười lăm năm sau, 1948 nhân dịp tôi sang Haiti để thực hành một thương vụ, tôi lại gặp được Julot. Lúc đó hần đã trở nên chủ một khách sạn rất lớn và đã lập gia đình đầy hạnh phúc).

→

Còn lại ba bạn đồng tâm sinh tử của chúng tôi là Dega, Fernandeg và tôi vẫn phải sống trong chờ đợi trong căn phòng này. Thỉnh thoảng tôi vờ nhìn vào những thanh sắt ngăn cửa, tôi lại cảm thấy thất vọng vô cùng, vì nó đều là những sắt đường rày hóa xa vừa to vừa dày còn cắt làm sao được. Chỉ còn cái cửa ra là còn gây cho tôi đôi chút hy vọng. Nhưng suốt đêm ngày có 3 tên Giám thị cầm súng canh gác. Fernandeg có vẻ chán nản không còn quyết tâm muốn trốn voi chúng tôi nữa.

Đã gần 3 tuần lễ ở đây rồi, chúng tôi chỉ còn nhiều nhất là 15 ngày nữa thôi để thực hành cuộc vượt ngục.

May sao đến ngày hôm nay 21-11-1933, một ngày đáng ghi nhớ nhất của chúng tôi, đột nhiên tên bạn tù khác là Joanes Clousiot xuất hiện trong phòng với đôi mắt đầy mũ xưng ú—Trong lúc vắng vẻ hân lại gần tôi và thổ lộ ý định vượt ngục và rủ tôi cùng đi. Hân nói có trong người 3000 quan và cam kết là dù có phải giết ai để ra khỏi đây thì hân cũng làm. Tôi không ngần ngại cho hân biết kế hoạch của tôi là tháo giường sắt ra lấy những chân giường làm gậy để đập chết bọn Giám thị canh ngoài cửa. Hân đồng ý ngay nhưng khuyên tôi nên rủ đủ 2 hay 3 bạn tù cùng thực hành kế hoạch ấy thì mới chắc thành công.

oOo

Cuộc vượt ngục thứ nhất trốn thoát nhà thương

Chiều hôm ấy, tôi gặp được Dega và Fernandez. Dega bảo tôi là hân không tin tưởng vào kế hoạch của tôi và sẵn sàng mướn bỏ ra một món tiền lớn để vận động cho khỏi bị đưa ra câu lưu ở các đảo nhỏ. Hân nhờ tôi viết thư cho Y tá Sierra đề hỏi mướn kế. Sierra trả lời là vụ ấy không thể xong được. Cũng trong bức thư trả lời, Sierra còn bảo tôi rằng nếu tôi muốn thì hân sẽ cho gọi một tên tù mãn vào để bàn cách sắm sửa một cái thuyền để sẵn ở sau nhà thương cho tôi. Tên này là Jésus quán ở Toulon, 2 năm trước đã giúp cho bác sĩ Boagrat vượt khỏi ngục này. Sierra và Chatal đã lo xếp các việc để cho tôi được gặp nó ở phòng quang tuyến vào đúng 9g sáng ngày kia.

Đến hôm sau tàu Mana đã chở bọn bị câu lưu ra các đảo nhỏ từ sáng sớm, Dega xin ra nhà thương để trở về trại giam. Hân và Fernandez hy vọng sẽ trốn thoát từ nơi này. Tôi cầu chúc cho các hân mọi sự may mắn.

Còn tôi, tôi nhất định không thay đổi kế hoạch.

Tôi đã gặp Jésus, hân là tên tù mãn hạn, tuổi đã già, người khô như cá mắm, mặt vàng nhợt với hai cái sẹo nằm séo trông thật khủng khiếp. Khi hân nhìn ai thì một con mắt chảy nước giòng giòng như khóc thường xuyên. Với cái mồm bần, đôi mắt cũng bần, nó không gây cho tôi chút tin nhiệm nào cả,

Đi vào đề ngay, hân nói :

— « Tôi có thể sắm sửa cho anh một cái thuyền chở được 4 hay 5 người là cùng. Trong đó sẽ có sẵn nước ngọt, đồ ăn, cà phê, thuốc lá, 3 cái chèo, nhiều bao bột không, cùng kim chỉ để khâu buồm một cái địa bản, 1 cái búa, 1 con dao và 5 lít rượu mạnh. Tất cả hết 2500 quan. Trời sắp hết trăng trong 3 ngày nữa. Bắt đầu từ ngày thứ tư và suốt trong 8 ngày, đêm nào từ 11 giờ khuya trở ra tôi sẽ đánh thuyền ra chờ anh ở góc tường dưới nhà thương ».

Không chút lòng tin nhưng tôi cũng từ bừa đi.

Jésus hỏi lại : « Thế tiền thì anh trả tôi bằng cách nào ? »

— Tôi sẽ giao tiền cho Sierra trả anh. Câu chuyện không có vẻ hảo hớn tý nào. Chúng tôi cùng từ biệt không buồn bắt tay nhau.

Đúng 3 giờ chiều tôi nhờ Chatal cầm 2500 quan giao cho Sierra đề nhờ hân trả cho Jésus sau khi tôi đi khỏi.

Clousiot bộ mặt tươi sáng tự tin lắm, tin vào tôi và tin vào kế hoạch nữa. Hân chỉ bàn khoản là thằng Á Rập giữ chìa khóa thường đêm nào cũng về phòng rất sớm, và còn lo âu về một vấn đề nữa là lấy ai làm người thứ ba nữa để thi hành kế hoạch. Trong khi tôi và Clousiot đương thì thăm bàn nhau có nên rủ thằng dân Corse tên là Biaggi không, thì đột nhiên xuất hiện một anh thanh niên 18 tuổi người nhỏ xinh đẹp như con gái, tên hân là Maturette bị án tù về tội ám sát một tài xế xe taxi.

Maturette tiến lại gần chúng tôi xin lửa hút thuốc lá. Tôi liền cho hân một hộp quẹt diêm và cả một bao thuốc lá — Hân cảm ơn chúng tôi với tiếng cười giọng nói nhõm nhõm như đàn bà, Clousiot sững sốt bảo tôi : « Bướm (Papi) a ! Thế là chúng mình bỏ túi được thằng Á Rập kia rồi. Chúng mình sẽ bắt nó về phòng giờ nào cũng được ».

— Sao vậy ?

— Mày có biết không ! tụi Á-Rập thích trò tinh từ với những đứa con trai trắng trẻo mập mạp lắm. Tao sẽ bảo thằng Maturette làm tình với nó để rồi sai khiến nó.

— Được rồi để tao điều động việc ấy cho.

Tôi liền gọi Maturette lại bảo :

— Tao muốn bàn với mày chuyện này, nếu mày lộ một tý gì cho người khác biết tức khắc mày chết ngay. Đây này chúng tao muốn nhờ mày làm thế này... thế này... nhé : một là giúp chúng tao làm việc ấy xong, rồi muốn lấy bao nhiêu tiền cũng có ? Hai là mày có muốn đi với chúng tao không ?

— Tôi muốn đi với các anh lắm. Được rồi, việc ấy tôi sẽ hứa chắc giúp các anh.

Hai người cùng nhau bắt tay giao kết !

Theo lời dặn bảo của chúng tôi, đến hôm sau Maturette hẹn gặp nhau với tên Á-rập giữ chìa khóa

vào lúc 11g đêm. Đêm nào cũng vậy thành quen lệ, nó đến rất đúng giờ mà Maturette đã hẹn trước.

Cho tới hôm 27-11-1933, hai chân giường sắt đã được tháo sẵn để dùng làm gậy.

Đúng 4g chiều Sierra cho Chatal tới bảo tôi là đêm nay Jésus cùng chiếc thuyền sẽ chờ tôi ở nơi đã hẹn. Đến 8 giờ chiều Maturette bảo nhỏ cho anh Á-rập hay :

— Tối nay quá nửa đêm hãy tới, để chúng ta có thể ở lâu với nhau.

Đúng 12 giờ một khắc tên Á-Rập vào phòng sẽ rủ Maturette ra cầu tiêu. Hai mươi phút sau nó từ đấy trở về phòng thì vừa gặp Clousiot và tôi đã đứng chờ sẵn. Tức thì một cú chân giường sắt đập thật mạnh vào gáy nó nằm lăn ngất xỉu ngay xuống mặt đất, không gây nên một tiếng động nào cả. Rất nhanh tôi cởi hết quần áo giày tất của nó để mặc vào người tôi, rồi tôi kéo xác nó vào nằm gọn trong gầm giường. Tôi lại đáp luôn cho nó một đòn vào gáy nữa. Thế là xong cuộc đời nó.

Tất cả 80 người nằm trong phòng đều im lặng không ai giám chừng cây tý nào. Tôi liền đi nhanh ra phía cửa ra. Clousiot và Maturette theo sau. Tôi gõ cửa, một tên Giám thị vừa mở cửa ra thì bị tôi đánh ngay cho một cú vào trán, nằm quay lơ. Tên thư hai đương ngồi ngủ gật trên ghế đánh rơi cả súng xuống đất cũng bị tôi đập cho một đòn vào đầu ngã vật xuống. Hân bị tôi đánh không kêu được một tiếng nào. Đến tên thứ 3 bị Clousiot quật cho một đòn, kêu « á » một tiếng rồi mới ngã quỵ xuống đất. Ba người chúng tôi nín thở đi ra : Clousiot đi trước, chàng thanh niên ở giữa và cuối là tôi — cùng xuống cầu thang, với ánh sáng lơ mơ của một ngọn đèn dầu. Clousiot vứt bỏ cây sắt đi tay không, tôi mang theo tay trái một cây sắt chân giường và ở tay phải một khẩu súng trường. Ở dưới chân thang đêm tối đen như mực. Ba chúng tôi lò mò đi theo chân tường. Clousiot ngã xuống một cái hố nên bị gãy một cẳng. Tôi để lại Clousiot và Maturette bỏ lết đi sau, tôi sờ soạng đi tới được góc tường thì nghe thấy tiếng hỏi :

— Anh đấy à ?

— Phải, có phải Jésus đấy không ?

— Phải

Nó sẽ đánh một cái diêm hơi sáng lên cho tôi nhìn thấy chỗ thuyền đậu. Tôi lội xuống nước ra tới gần nó. Chúng có 2 người.

— Anh là ai, lên trước đi !

— Papillon (Bướm) đây ! Một thằng bạn tôi bị gãy chân rồi.

Jésus liền sai bạn nó tên là L'enflé lội xuống vào cồng Clousiot về thuyền. Maturette theo sau. Thế là trên thuyền có tất cả là 5 người. Bờ thuyền còn cách mặt nước có độ hai ngón tay.

Bơi ra độ một cây số thì thuyền vừa ở giữa

giòng sông, nước chảy mạnh, thuyền chạy như bay, tất cả mọi người đều gác chéo lên, chỉ để một mình Jésus giữ tay lái.

Tới đây Jésus bảo chúng tôi : Bây giờ chúng ta có thể tự do nói chuyện và hút thuốc lá. Mọi sự đến đây êm thấm cả. Nhưng lúc ra đi các anh có giết chết người nào đó không ?

— Có lẽ không. Tôi trả lời.

Jésus quay lại hỏi Clousiot :

— Anh có đau lắm không ?

— Không đến nỗi đau lắm. Nhưng Bướm ơi ! Bây giờ chúng ta biết làm thế nào với cái cẳng gãy của tao ?

— Để rồi liệu sau. Jésus ! thế bây giờ chúng ta đi đâu đây ?

— Bắt đầu tôi hãy đưa các anh vào trốn kín trong một eo bờ nhỏ xíu ở cách cửa bờ 30 cây số trong 8 ngày liền để tránh thời gian nóng hổi của cuộc tìm kiếm săn đuổi của bọn Giám thị và lính gác. Cấm ngặt các anh không được nói to, đốt lửa hay ho hắng gì cả. Họ tuần hành trên những chiếc xuống máy khá lớn nên không vào tới đây được.

Đêm hôm ấy trời sáng, sau khi chèo thuyền đi loanh quanh trong một khu nước đầy cây cỏ, đến 4 giờ sáng thì chúng tôi tới chỗ ẩn náu mà có lẽ chỉ có một mình Jésus biết được thôi. Jésus bảo chúng tôi : « Đây là nơi mà các anh phải ở đủ 8 ngày đến ngày thứ 7 tôi sẽ tới và mang thêm đồ thực phẩm cho ». Nói xong hân bới đám cây cỏ rậm rạp rồi tìm lối ra được một chiếc thuyền độc mộc nhỏ với 2 cái tay chèo. Chờ lúc nước thủy triều dâng cao hân dùng chiếc thuyền ấy để bơi về Saint Laurent.

Sau khi Jésus và L'Enflé lên thuyền ra đi ở đây chỉ còn lại có 3 chúng tôi: Clousiot, Maturette và tôi. Phản ứng đầu tiên của cả bọn là : Cười. Công cuộc đến đây là êm đẹp, chỉ còn một điều đáng ngại là cái chân gãy của Clousiot. Nhưng hân vui vẻ cho biết là từ khi bỏ được mấy thanh gỗ quanh chỗ xương gãy thì đã đỡ đau.

Bây giờ chúng tôi hăm nóng cà phê lên uống mỗi người một ly với chút đường đỏ. Thế mà ngon vô cùng. Tất cả mọi người đều mệt lả chỉ muốn nằm, ngồi nghỉ ngơi cho lại sức, chưa ai muốn nhòm ngó đến đồ đạc và đến cả sự chăm lo đến cái thuyền nữa. Các việc hãy tạm xếp đấy đã. Bây giờ ta được tự do rồi, thì hãy hưởng tự do, tự do đi đã. Đột nhiên tôi bật lên cười một mình là vì tôi nghĩ nhớ lại câu hỏi mà tôi đã hỏi ông chánh án : « Thưa ông ! Từ chung thân ở nước Pháp là bao nhiêu năm ? » Clousiot thì nói : « Chúng ta đừng vội hát bài ca chiến thắng xứ Colombie còn ở cách xa ta nhiều lắm ! Và cái thuyền làm bằng một cây gỗ chày này có vẻ mỏng mảnh lắm đối với một cuộc hành trình qua bề khơi ».

(CÒN TIẾP)

Hiện nay dân chúng miền Nam chưa được thực sự lâm vào nạn đói. Nghĩa là hiện chưa có hàng vạn người lần quay ra chết vì không có ăn, hay vì ăn bậy bạ như dân Ibo ở Biafra. Nhưng mà những lời gào đói đã bắt đầu vang lên khắp nơi. Nạn đói ở miền Nam nếu xảy ra nay mai rất kỳ lạ, đúng nó là phép lạ thượng hảo hạng của tài lãnh đạo tại miền Nam Việt Nam. Dân Miền Nam nếu ít lâu nữa đói, và chết đói không phải vì miền Nam thiếu gạo, mà chỉ là vì dân miền Nam không có tiền mua gạo, hoặc là có tiền mà không mua được gạo bởi vì gạo thì quý giá, mà theo đúng tinh thần triết lý cao siêu tiền bạc là của phù du, là giấy lộn, không xứng đáng đối lấy gạo, dù đói một bó tiền lấy một bữa gạo.

Để chứng minh cái phép lạ của tài lãnh đạo Miền Nam trong vấn đề gạo và đói tôi xin đơn cử một thí dụ. Có một người lưu tâm đến vấn đề sản xuất lúa gạo tại các tỉnh đồng bằng Cửu Long, bèn làm một phát chu du mấy tỉnh. Dĩ nhiên ông ta nghĩ rằng đến tỉnh nào, muốn biết chuyện trong tỉnh thì không gì bằng hỏi ông tỉnh trưởng. Cho nên ông bèn vào hỏi ông tỉnh trưởng về khả năng sản xuất lúa gạo của tỉnh trong năm qua, trong năm tới. Ông tỉnh trưởng ngần ngại, rồi như chợt nhớ ra một chân lý kỳ diệu nào, vô trăn reo : có khó gì, để tôi cho người đi hỏi mấy chánh gạo thì biết ngay mà. Chủ các chánh gạo tại Miền Nam phần lớn là ba tàu. Nếu được quan tỉnh hỏi về số lượng gạo sản xuất trong tỉnh, chủ ba sẽ làm một phát toán trừ giảm bớt số gạo bán cho VC, số gạo bán chợ đen, còn lại bao nhiêu thì sẽ đưa con số cho quan.

Chỉ có vậy thôi, nhưng quan tỉnh cũng phải đợi đến lúc được người hỏi tới mới nghĩ ra việc đi hỏi chủ ba chủ chánh gạo.

Phép lạ thứ nhất đơn giản như vậy thôi. Quan tỉnh và dĩ nhiên là thượng cấp của quan tỉnh không hiểu rõ đất đai Miền Nam sản xuất được bao nhiêu gạo. Phép lạ thứ hai kỳ diệu hơn : Miền Nam phải nhập cảng mỗi năm hàng

nguyễn hữ đông



đói, phép lạ của những nhà lãnh đạo miền Nam

trăm tấn gạo ngoại quốc, bằng tiền Mỹ. Mỗi tàu gạo đến bến Saigon, Nha Trang, Qui Nhơn Đà Nẵng, là một thắng lợi lớn của người lãnh đạo. Chúng ta hãy nghe ông Tổng Trưởng Kinh Tài khoe những tàu gạo, và số gạo sắp được Mỹ cấp tiền mua một cách kiêu hãnh, sung sướng, hi hửng thì hiểu được số gạo nhập cảng nó quan trọng đối với các nhà lãnh đạo kinh tế Miền Nam như thế nào.

Phép lạ thứ ba quanh gạo, là cái lẽ lối phân phối gạo. Tàu gạo còn lênh đênh ngoài mặt biển, bộ kinh tế đã thông cáo rằng Miền Trung bị hao hụt 20 phần 100 gạo vì vấn đề chuyển chở, do đó mới có cái nạn thâm thuĩ, thiếu hụt gạo. Bộ này dựa trên một điện tín báo cáo của cơ quan nhận tại Miền Trung, và cơ quan này nhanh nhẩu đến cái độ đánh điện tín thông báo việc nhận và kiểm gạo, khi gạo chưa đến nơi. Lãnh đạo là tiên liệu, và tiên liệu như vậy thì tài cao hơn Oúi Cốc Tiên sinh.

Tất cả những phép lạ đó giải thích được tại sao Miền Nam là xứ sản xuất gạo, lại nhập cảng gạo dư thừa nhu cầu, mà dân chúng các nơi vẫn thiếu gạo ăn và gào đói liên miên. Diễn văn nào cũng có 1 mớ con số về số lượng gạo sản xuất và gạo nhập cảng rất lớn, nếu chia cho từng khẩu phần dân chúng Miền Nam thì dư thừa, nhưng từ mấy năm nay lúc nào vấn đề gạo cũng được đặt ra, với 2 điểm chính : sản xuất và phân phối.

Chúng ta đã gọi tình trạng gạo tại miền Nam là 1 phép lạ của tài lãnh đạo cũng không ngoa, và không hề có ý châm biếm. Xin giải thêm cho rõ.

Tình trạng gạo được coi như khan hiếm, và giá gạo được làm cho lên quá cao không phải là một thiên tai, một rủi ro, mà nằm trong một sự tính toán kỹ lưỡng. Muốn lãnh đạo phải nắm dân. Muốn nắm dân phải nắm dạ dày dân. Muốn nắm dạ dày dân, chỉ cần nắm gạo và giá gạo. Chẳng hạn lúc dân chúng

có điều gì giận đối với các nhà lãnh đạo, muốn làm liều một phen, chợt nhin vào hũ gạo thấy đã cạn, thì mọi quyết tâm tranh đấu chắc là tiêu tan, và chỉ còn biết làm mỗi một việc : đi kiếm gạo, thế là yên,

Gạo nội địa, theo diễn văn, thì không đủ cung ứng cho nhu cầu trong nước, còn thiếu mỗi năm đầu vài trăm ngàn tấn. Con số của diễn văn khó được bảo đảm và cứ cho là đúng, thì chúng ta, những người đảo ngày thơ và cả tin có quyền hỏi tại sao Miền Nam lại không chịu sản xuất đủ lúa gạo đủ nuôi sống toàn dân Miền Nam? Vì chiến tranh và tình trạng an ninh tại nông thôn ư? Đã có người sống được để làm chiến tranh và để lãnh đạo chiến tranh tất nhiên phải biết cách làm ra đủ gạo mà ăn để làm chiến tranh và lãnh đạo chiến tranh chứ. Hơn nữa trước đây sáu tháng nhà nước đã đọc diễn văn nói rằng kiểm soát được 95 phần 100 dân số, và nay thì kiểm soát được 97 phần 100 dân số. Cũng diễn của nhà nước nói rằng tỷ lệ nông dân là 80 phần 100 dân số, vậy thì 80 phần 100 dân số nông thôn trong 97 phần 100 dân số chính quyền kiểm soát lại không thể sản xuất đủ lúa gạo nuôi mười lăm phần trăm còn lại hay sao? Một mùa lúa chỉ mất có 6 tháng, vậy số dân mà chính quyền kiểm soát được sáu tháng trước, chắc là nay đã làm được một mùa lúa, đã sản xuất đủ gạo để tự nuôi sống và nuôi sống thêm 15 phần 100 dân không cày ruộng.

Gạo nhập cảng, nhờ tiền Mỹ lúc nào cũng dư dả bỏ vào chỗ thiếu hụt. Các kho gạo an toàn, theo lời tuyên bố của các nhà lãnh đạo kinh tế, lúc nào cũng đầy ắp. Nhưng mà ủy ban điều tra quốc hội, giám sát viện thì lại xác nhận là có nạn khan hiếm và thiếu hụt gạo tại Miền Trung. Không có cách gì giải thích được tại sao lại có tình trạng quái đản như vậy. 80 phần 100 dân số đi cày mà không tự nuôi sống được, và nuôi sống 20 phần 100 bé nhỏ còn lại, đã là một phép lạ kỳ diệu. Gạo nhập cảng dư dật mà nhiều vùng vẫn thiếu gạo, lại càng là một phép lạ kỳ quái hơn nữa.

Vì tất cả là những phép lạ, chúng ta không nên bàn thêm.

Bây giờ chúng ta bàn đến những chuyện thực tế không phải là phép lạ. Gạo là thực phẩm căn bản của người VN. Đó là 1 thực tế. Mỗi người VN, đồ đồng, mỗi ngày ăn khoảng 500 gam gạo, mỗi tháng 15 ký lô gạo. Một gia đình 1 vợ 3 con, tức là 5 người, mỗi tháng tiêu thụ trung bình 75 ký gạo. Giá gạo, tùy loại, hiện nay từ 6.000 đồng 1 tạ, đến 12.000 đồng 1 tạ. Lương lính, 1 vợ 3 con chỉ khoảng 6.000đ. Như vậy nếu mua gạo loại trung bình thì tiền lương chỉ đủ để mua gạo, và không còn dư đồng nào mua thức ăn, than củi hay dầu hỏa để nấu chín gạo thành cơm. Rất may, muối rất rẻ, nếu thật dè xẻn thì còn có thể trích ra vài chục đồng mua muối, và cho vợ con đi lượm cây khô làm củi thì cũng có thể nấu chín gạo thành cơm, để ăn với muối.

Quân đội ta hùng mạnh đông đúc, có những 1 triệu người. Trong số này chắc có đến 80 phần 100 là lính, 20 phần 100 hạ sĩ quan, sĩ quan, tướng tá. Như vậy 80 phần 100 quân đội hùng mạnh của ta sống trong tình trạng của gia đình 1 vợ 3 con điển hình kia. Một quân đội sống khắt khổ như vậy mà vẫn chiến đấu, vẫn chiến thắng, và vẫn hăng hái thay thế Quân Mỹ

thì thật là đáng hãnh diện lắm, và đối phương nên lấy làm xấu hổ lắm.

Xã hội ta lại hơn hử vui tươi, phồn thịnh. Suốt ngày, Saigon chật ních xe cộ, và nạn kẹt xe là một nạn thường trực hàng ngày. Có những nhà hàng, những phòng trà phải giữ chỗ trước mới có bàn. Có những sòng bạc sát phạt nhau bạc triệu. Có những dinh thự sang trọng nhất nhì thế giới. Nhờ đó người giàu sang thấy mình giàu sang thêm, có phước hơn, may mắn hơn. Cũng nhờ đó những người khốn khổ, nghèo đói lại ý thức được họ khốn khổ nghèo đói quá cỡ, và nắm cơm muối đối với họ trở nên thật là đáng quý. Số người khốn khổ nghèo đói thì đông, lại không có phương tiện để tìm những thú vui nào ngoài hai thú vui vừa tầm tay : làm tình không kiêng cử với vợ nhà, và ngồi mà suy gẫm về thân phận chó đẻ của mình, nhìn những kẻ giàu sang mà nuôi cảm hờn.

Trong cuộc tranh đấu đòi nhà ở của thương phế binh, chúng ta đã được nghe những anh em đó nói lên những lời chua chát, cay đắng như thế nào, và những lời lẽ của

Hộp thư tòa soạn :

UYỄN THANH— Đồng ý sẽ hết sức giúp Thanh. Năm nay ngoài ba mươi tuổi và chưa có gia đình. Muốn xưng hô thế nào cũng được. Chờ 10 năm sau sẽ đón Thanh ở Saigon.

LÍNH THANH. Đã gửi thư riêng. Mong sớm nhận được. Tại sao lại Uréang?

MỘT ĐỘC GIẢ— ở Komium. Ông gửi bưu phiếu 1000đ (kể cả cước phí) về tòa soạn. Đề tên ông Đinh ngọc Tấn và ông nhớ cho biết địa chỉ, tên, rõ ràng. Chúc ông vui mạnh.

MỘT ĐỘC GIẢ Saigon. Từ trước báo Đời vẫn hô hào «người thuê có nhà» và sẽ tiếp tục hô hào nữa. Vấn đề hình như đã được Lương Viện chú ý và sắp có dự luật. Cứ yên tâm chờ đợi xem sao!

PHAN NGỌC— Cháu phải cho biết thiếu những số nào rồi gửi tem vô cho bên trị sự (mỗi số 30đ. tem) đề tên ông Đinh ngọc Tấn.

họ cũng biểu lộ được nỗi chua
chát cay đắng của 80 phần 100 dân
nghèo VN.

Sự nghèo đói ở VN là một phép
lạ, do đũa của phù thủy tạo nên,
hay chiến tranh và sự bất công
xã hội. Đất đai Miền Nam dư
dĩ cung cấp lúa gạo, thực
phẩm, tài nguyên cho nhân dân
Miền Nam. Nhưng chiến tranh và
cách thức lãnh đạo chiến tranh đã
làm cho đất đai không nẩy sinh lúa
ngô hoa trái đủ nuôi sống nhân
dân. Cách thức phân phối lợi tức,
tài nguyên quốc gia lại tích lũy lợi
tức và tài nguyên vào một thiểu số,
trong lúc làm cho đa số thiếu thốn
những nhu cầu tối thiểu của đời
sống.

Vấn đề chống nghèo đói ở Miền
Nam không hẳn là vấn đề tăng gia
sản xuất vì việc đó thật là dễ làm,
mà là vấn đề phân phối lợi tức và
tài nguyên cho được hợp lý và
công bằng.

Chiến tranh không thể chạy tội
cho tình trạng nghèo đói và bất
công tại Miền Nam, trái lại càng lên
án nặng nề tình trạng khốn nạn đó.
Đáng lý vì chiến tranh, vì cùng
phải đấu tranh với 1 kẻ thù chung
là Cộng Sản, xã hội Miền Nam
phải triệt để tiêu diệt mọi
bất công, phi lý, hòa đồng mọi
giai cấp phân phối tài sản đồng đều
cho mọi thành phần nhân dân, để
tạo nên sự đoàn kết bền chặt làm
lợi khí lớn nhất đánh bại kẻ thù
chung. Những kẻ lãnh đạo chiến
tranh phải hiểu như vậy, và bên
cạnh những công tác quân sự, phải
chịu trách nhiệm thực hiện những
công tác xã hội nhằm thực hiện
sự công bằng và hợp lý. Những kẻ
lãnh đạo chiến tranh có trách nhiệm
chấm dứt cái phép lạ nghèo đói và
bất công, và tạo nên sự bình thường
cho xã hội.

Sự bình thường đó là mỗi
công dân VN cùng có nhiệm vụ
như nhau trong chiến tranh, đương
nhiên được hưởng những quyền
lợi vật chất và tinh thần đồng đều,
theo sự đóng góp cho xã hội, theo
khả năng và theo chức vụ.

Dân chúng miền Nam tuy mê
tín thật nhưng không mê tin đến
cái độ phải tin vào hai cái phép lạ
nghèo đói và bất công là những tai

họa không tránh được. Một khi dân
chúng khám phá ra tác giả hai cái
phép lạ này là phương thức lãnh
đạo, thì hẳn là dân chúng sẽ nghĩ
thêm ra chuyện mời những kẻ
làm phép lạ đó nên xách đũa phù
thủy đi chỗ khác mà ủa-bà-la, để
cho dân chúng Miền Nam làm những
chuyện thực tế là sản xuất gạo và
phân phối gạo cách nào cho
mọi nời cơm của mọi người dân
VN đều đầy gạo. Gạo muốn nấu
thành cơm ngon thì phải có bếp.
Bếp theo tiếng Tây Phương đồng
nghĩa với cái nhà, với tổ ấm, vậy
thì nhân dân Miền Nam lúc đòi hỏi
có gạo đầy nời, chắc là cũng phải
đòi hỏi có bếp, có nhà ở, có tổ ấm
cho gia đình.

Những đòi hỏi này đã bắt đầu :
nông dân đòi có ruộng, và nhà
nước đã khôn ngoan buông rơi đũa
thần để làm một chuyện thực tế là
cấp ruộng cho nông dân, Phế Binh
bắt đầu đòi nhà ở. Nếu Phế binh
có nhà ở, thì tất nhiên là những
thành phần dân chúng khác
cũng có quyền tự hỏi tại sao
họ lại không có nhà ở, và
nếu không có tại sao họ lại không
theo gương Phế binh mà đòi nhà
ở. Sớm muộn chính quyền cũng phải
làm luật người dân có nhà, và
như thế vẫn chưa đủ, vì có nhà
trống thì khó coi lắm. tất nhiên là
cả Phế binh và toàn dân VN sẽ đòi
hỏi thêm phải có gì chất trong nhà.
Theo luật ảnh hưởng liên tục, giây
chuyến, từ luật người có ruộng, đến
luật người dân có nhà, thế nào
cũng có luật quân phân tài sản.

Như vậy tương lai Miền Nam
sáng sủa lắm rồi, cuộc cách mạng
xã hội toàn diện do chính quyền
rao lên sau luật người cày có ruộng
đã bắt đầu lán bánh, và nó sẽ
không dừng bước nửa chừng được
nữa. Nếu chính quyền khôn ngoan
biết tiên liệu thì nên làm trước
những việc phải làm, trong diễn
trình tất yếu của cách mạng, bằng
không hành động thử nhứt sẽ là
mầm mống gây nên cuộc tranh đấu
đòi hỏi có hành động kế tiếp, và
đây chính quyền đến chỗ chỉ biết
đổi phỏ, mà không có được một
sáng kiến chủ động nào.

Đói

— Chà ! tình thế lúc này nguy quá xá
Ông Kêu ơi ông đã thấy gì chưa ?
— Vâng, tôi thấy quanh co nhiều cái

Như tháng này trời sắp chuyển sang
mưa !

— Chuyện mưa nắng nhạt phèo, không
đáng kể

Còn tình hình ông nhận xét ra sao ?
Theo tôi biết, đói to rồi ông ạ
Mỗi ngày qua vật giá lại lên cao !

Nghe họ nói miền Trung giờ cực lắm
Gạo không còn cơm đã dọn ngô khoai ?
Ngô khoai cạn có nhà đang húp cháo
Bó tay rồi, hết sạch kế sinh nhai.

— Là cái chắc ! Có gì đâu sừng sốt
Nước chiến tranh lãnh đạo thiếu tài

Mần kinh tế rất một phường «bóc lột»
Thiếu tiền tiêu sưu thuế bỏ cho ra !

Không sản xuất nhưng lại nhiều tiêu
thụ

Ruộng bỏ hoang, kỹ nghệ mới phôi
thai

Sống giữa cơ trông mong vào viện trợ
Toàn dân mình Mỹ định hệ tương
lai !

Mà chắc chắn trong tương lai gần
gũi

Cái điệu này sắp đói đến nơi đây
Có triển vọng toàn dân ăn củ chuối
Hai triệu người Ất Dậu ngã như
cây !

Nhớ đạo đó dân lán kèn chết đói
Nhưng quan quyền vua chúa có sao
đau

Trên xác chết vẫn vương tiền bạc túi
Vẫn ăn trên ngôi trốc sống càng lâu.

Anh sợ đói thật ă, yên chí nhé !
Trời sinh voi sinh cỏ, chết đành thôi.
Song ta cũng vì anh dâng một kế :
Vợ mau cho làm dĩ, con đi bồi.

TÚ KÊU



Cù lằn

Thứ Trưởng vận tải Nhật tình nguyện
cho bọn cướp phi cơ bắt làm con tin
chở sang Bình Nhưỡng

TIN CÁC BÁO

Nêu cao mất tinh thần trách nhiệm.

Cứ như ông «xập tiệm» có ngày !

Sao không bắt chước tụi này.

Ngồi trên kiệu đó hỏi hay hóm gì ?

Nếu làm lớn chẳng vì quyền lợi,

Mà vì lời khen ngợi vẫn vương

Của ba Kê Sĩ ngây thơ,

Đời ông là chỉ có cơ dốt dài.

Ông phải học nhân tài Giao chỉ,

Làm một năm đủ nghỉ một đời.

Buồn còn một vốn bốn lời,

Chứ làm chính trị trời ơi, miễn bàn !

Họ «bóc lột» cơ man mà nói,

Rồi lâu lâu dờ thối hy sinh.

Cốt sao phục vụ gia đình,

Còn như dân chúng bất bình, đừng lo !

Mình giải thích «vòng vo tam quốc»

Anh nào không lem luốc bây giờ ?

Nước ông toàn một lũ khờ,

Mời sinh ra thứ thượng thư cù lằn

HÀ THUỖNC NHÂN

ai ? có cần ai ?

Cảnh nhà Nam đau thương hết chỗ ?

Có nói ra xấu hổ muôn phần !

Gạo đông lẫn bữa ngoại nhân.

Đói n. trời buộc bao lần thương đau

Con nheo nhóc học câu khắc khò.

Sống làm than một cổ đói trông,

Ruộng nương từ thuở cha ông.

Dư ăn còn kiếm được đồng tiêu pha.

Nay « quang quẻ » hóa ra đói kém.

Đồng lúa khô cháy xém đỏ hoe !

Lại thêm tai họa đói bề !

Thảm nào ai thấu dân quê đói nghèo ?

Nhìn đến vườn, cành treo mành nhện,

Lá héo khô, rác rến bụi tro,

Vườn xưa cây trái bấy giờ ?

Ôi ! đâu còn nữa ? xác xơ thân tàn !

Nghĩ đến cánh sồi gan tím ruột !

Đời phen ngồi nảo nuốt tâm can,

Lấy đâu nuôi lũ con đàn ?

Hoa màu ai nỡ phá tan mỗi ngày !

Ngừng tay lại lũ bay khốn kiếp,

Gieo họa chi ? khinh miệt người chi ?

Cuộc đời lúc thình khét suy,

Cát gương còn đó đời khi buộc mình t

Câu tự túc thiết tình hay lắm,

Nhưng người ơi ! người nắm tay co,

Bầy chi cho đến lắm trò ?

Giá không ! cũng đủ ấm no, khỏi cần.

MẠNH HOÀNG

Mùa Thu năm Kỷ Dậu

Đời

Thế sự ngồi xem dờ khóc, cười !

Giống gì man rợ, giống ĐUÔI ƯƠI ?

Vàng thì ngập ghé Vin đầu cọp

Trắng lại lăm le cưỡi cò người

Muốn sống thì nên thương kẻ sống

Cùng sinh sao nở sát sinh hoài

Đáng ra phải biết tình nhân loại

Nên hợp cùng nhau hưởng lộc trời

NHO SINH



trang đặc biệt của người lính đui, què, mẻ, sút... mất để

NHÀ BÁO ĐẠO TIẾP TAY CỔ ĐẠO XỈ VÀ T.P.B. ?

ZIPPO KÝ

Báo HB nhận làm trung gian cho Trung Ủy phé binh Trương văn Bô. Phó Chủ tịch Ủy Ban Tranh Đấu của Anh em sút tay gãy gọng gửi T.T. Thiệu bức tâm thư và hoàn về cổ chủ cái hộp quẹt Zippo mà TT đã tặng anh từ 2 năm về trước ở trong TYV Cộng Hòa.

Hình cái hộp quẹt chụp 2 bề, nhà báo cho làm cliché đăng ngay trang nhất, trông na ná như hình cô Mộng Điệp quảng cáo một thứ «dụng cụ tự động» để thiên hạ chiêm ngưỡng «núi của» trước và sau thời kỳ xử dụng đăng trên nhiều Nhật Báo «đường đấn».

«Bức tâm thư» với lời lẽ gần

I-5-70
NGÀY VUNG
«NẠNG THÉP»

như : «Vài hàng gửi anh triu mến». chẳng biết thật hay đùa mà Anh Bô xuống chữ «xề» nghe đứt đoạn đòi trường. Anh so sánh tình anh dành cho TT Thiệu hồi trước như tình yêu này nở giữa đôi trai gái. Nhưng bây giờ, sau khi đã khóc sướt mướt vì lựu đạn cay trước Dinh Độc Lập vẫn chịu cảnh «nhân diện bất tri hà xứ khứ».

Anh cho rằng vậy là «tình duyên lỡ làng rồi, còn chi nữa mà chờ», người đã sang ngang thì giữ lại kỷ vật làm gì ! Tuy nhiên, trước khi hoàn trả, anh Bô thú nhận đã «xẹt» 1 lần trong dịp hôn lễ của anh. Có thể là để «giọt lệ» với bà con hai họ !

Báo HB hẹn trong vòng 1 tuần nếu TT Thiệu không cử người trong Dinh ra lấy là đem bán đấu giá xung vào Quỹ «Chiến Dịch Xe Lăn» Có lẽ báo HB vờ ngây thơ cụ bởi thừa biết hộp quẹt đã bị «xẹt», dù chỉ 1 lần cũng «thất tiết» rồi, mà hể cái gì khi chẳng còn «nguyên xi» ít ai chịu «đẩy lại».

Biết đâu trong thâm tâm, anh Bô chẳng muốn «dụ khị» đưa cái Zippo ra để đòi lấy cái khác còn

«bỏ bèo» hơn nhiều. Điều đó có thể suy đoán vì không muốn gây sự nên anh Bô mới nhờ «Hòa bình». Nếu không, anh sẽ nhờ «Điều hòa» mới đúng nghĩa kéo dài cuộc chiến.

Cho nên, bên có câu thơ rằng :
«Trương Bô có cái Zippo
Huê Bình xin đổi thành trò xe lăn.
Bô rằng Bô chẳng lấy lăn,
Đòi cho «nhà bự» ? nghe rằng... Bô cười».

(Thăng Tiến 19-4-1970)
(Mục điểm người điểm việc)

Hoạ kỳ giúp 6 triệu Mỹ kim giải quyết vụ Th. Phé Binh ?

SAIGON (HUD).— NS. Hoàng Kim Quy sáng nay cho biết là hiện chánh quyền HK tại Saigon vừa quyết định giúp cho VNCH số bạc 6 triệu Mỹ kim để Ch. phủ VNCH giải quyết cấp thời đòi hỏi của giới Thương phé Binh. NS. Quy nói rõ số 6 triệu MK này được chánh quyền HK trích trong quỹ của quân đội Mỹ ở VN, gồm có tiền mặt (Mỹ kim) và vật liệu cùng như công. Vẫn theo NS Quy thì chánh phủ VNCH đã có quyết định cùng số bạc 6 triệu nói trên để xây cất khoảng 200.000 căn nhà cấp phát cho TPB.

VẠCH TRẦN ÂM MƯU THÂM ĐỘC CỦA LINH MỤC ĐÌNH XUÂN HẢI

Vụ tranh chấp đất đai giữa Thương Phé Binh và LM Đình xuân Hải đã đi tới chỗ quyết liệt. Tòa Tổng Giám mục cũng như chính quyền xác nhận đó là khu đất của Bộ Công Chánh. Anh em Thương Phé Binh có nhà bị đốt nhiều lần, đã nhờ đến sự can thiệp của Giáo quyền mà đại diện là Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình, Ngài đã an ủi anh em và hứa can thiệp. Ngài cũng khẩn cấp lập một Ủy Ban Điều tra nội vụ gồm những nhà lý đoán công minh và các linh mục thuộc các dòng tu để trong vòng 10 ngày có thể công bố ai là thủ phạm vụ tàn sát đốt phá này. Giáo Hội Việt Nam cũng đã tuyên bố sẽ trừng phạt LM Đình xuân Hải theo đúng Luật Giáo Hội. Nhưng cho tới nay kết quả cuộc điều tra vẫn chưa được công bố. Theo chúng tôi biết Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình đã mời LM Đình xuân Hải ra trước Ủy Ban điều tra, nhưng LM Đình xuân Hải đã ngoan cố không lên tòa Tổng Giám Mục nại có ít có đi đâu, nghĩa là ông cha Hải không tuân lệnh đáng bề trên. Đức Tổng Giám Mục hết sức đau buồn và Ngài đành bó tay trước một tu sĩ vô kỷ luật. Hơn nữa, vì danh dự Giáo Hội mặc dầu biết LM Đình xuân Hải có tội, Tòa tổng Giám mục cũng làm ngơ để giữ tiếng. Chính quyền Trung ương cũng không có thái độ vì sợ đụng chạm tới tôn giáo. Mặc dù đó chỉ một tu sĩ nấp dưới chiêu bài Tôn giáo để có những hành động phi pháp, gây đổ máu cho Thương Phé Binh và coi thường pháp luật, xúi dục một số người đốt phá những căn nhà của TPB trên khu đất công. Dư luận còn cho rằng đây là âm mưu của chính quyền muốn dùng một vị tu sĩ với hậu thuẫn giáo dân tiêu diệt T.P.B.

Chính quyền địa phương, nhất là những người lãnh đạo gần như làm ngơ vì sau một vài lần vạch

trần những âm mưu của LM Hải, nhưng đã bất lực để tu sĩ này lấn át, và dọa dẫm đến chỗ phải xin lỗi, mặc dầu đó là những hành động phi pháp (theo tiết lộ của LM Hải trong buổi gặp gỡ ngày 14-4 với đại diện UB tranh đấu đòi quyền sống phé binh tại nhà xứ Tân Phú thi

Đ.T.T.

ông Quận trưởng Tân Bình đã lạy lục ông Hải nhiều lần, nói điều này để chứng tỏ ông không hề sợ chính quyền địa phương mà trái lại là khác.

LM Đình xuân Hải đã đánh một ván cờ nhiều đòn phép. Ban đầu

PHÁP TRƯỞNG CÁT

MỘT CON CHIÊN QUÈ : Bạo Chúa Đình xuân Hải

Lạy Chúa, Chúa đã phán hãy thương yêu người ta bằng mình, hãy cho kẻ đói ăn, kẻ khát uống, hãy cho kẻ rách rưới ăn mặc và cho khách đỗ nhờ. (ở nhờ).

Những điều Chúa dạy gần hai ngàn năm rồi nhiều người còn tuân giữ, nước Chúa mở rộng nhưng hôm nay con sắp mất đức tin. Xin Chúa giúp con và giúp hàng triệu người khỏi xa lìa Chúa.

Jesu Ma-ri-a. Lạy Chúa con lòng lành vô cùng. Được cả và thể gian mà mất linh hồn nào được ích gì.

Chúng con cầu xin Chúa cho chúng con luôn luôn nhớ rằng thân xác này là bụi, là tro, là đất, sống để làm điều lành phúc đức, chứ không phải sống để mà ăn, tham lam của cải thế gian. Nhưng Chúa ơi ! Danh Chúa đang bị lu mờ vì bàn tay vấy máu Đình xuân Hải, sự giả của Chúa, một linh mục hăng dùng miệng trên tòa giảng để nói điều đạo đức.

ông xuất tương, có nghĩa là chính ông nhảy vào tranh chấp để nuốt trọn miếng đất này, nhưng sau vì sự lên tiếng của Giáo quyền, và phản ứng mạnh của TPB, ông đã thay đổi hẳn và đẩy những loạt tốt ra khỏi đầu. Đó là một số giáo dân mà ông đã xúi dục và hứa hẹn. Nhưng nước cờ của ông bằng những con tốt kể trên cũng không giúp ông đạt được kết quả mong muốn. Kết là bị hổ ông bèn xoay thế cờ và đi những nước độc hiểm hơn. Đó là việc ông đã qui tụ một số TPB thuộc trong xứ và một số khác thuộc đơn vị quản trị, để tạo nên

nhưng cũng chính miệng lưỡi ấy đã xúi dục những người giáo dân, chém giết các thương phé Binh để tranh giành của trái lễ, bàn tay ấy thường ban phép lành, thường dâng mình thánh, nhưng bàn tay ấy cũng dùng để chỉ huy cuộc đàn áp, miệng lưỡi ấy thường ăn bánh thánh mỗi ngày, nhưng luôn luôn nuốt những của trái luật công bằng dơ bẩn.

Các Thương Phé binh họ là những người đã hy sinh xương máu để bảo vệ đức tin, bảo vệ Tổ Quốc và bảo vệ cả ông cố Đạo Đình xuân Hải sống an lành Đất nước chúng con qua bao nhiêu năm chiến tranh bao nhiêu tang tóc đáng lẽ những người như ông Đình xuân Hải sử iả của Chúa nên dùng bàn tay nhân từ đó để xoa dịu, dùng miệng lưỡi để ủi an thì than ôi ! Chúng con không biết phải dùng chữ gì để diễn tả hành

VACH TRẦN ÂM - MƯU THÂM - ĐỘC CỦA LINH-MỤC ĐÌNH-XUÂN-HẢI

TIẾP THEO

một cuộc tranh chấp giữa Thương Phế Binh với nhau mà kết quả ông vẫn là người trọn quyền hưởng lợi. Cuộc tranh chấp này có thể đưa tới chỗ đổ máu nguy hại giữa các TPB với nhau. Chính một số các anh em Thương Phế Binh thuộc xứ Tân Phú đã than thở: «Chúng tôi là những người trên đe dưới búa.» Họ cố tránh việc đổ máu mặc dầu bị áp lực của LM Hải.

Ngày 14-4 vừa qua anh em TPB có nhà bị đốt tại Tân Phú đã trở lại khu đất này để tái thiết, nhưng LM Hải đã đưa một số TPB của ông ra với những giấy chứng nhận đích chiếm hết khu đất kể trên và đây luôn cả những anh em TPB đã cất nhà rồi bị đốt đi chỗ khác. Trước tình thế gay go đó hai bên đã cố gắng tìm một biện pháp tốt đẹp để khỏi mắc mưu thâm độc của LM Hải và họ không thể làm theo ý

Một con chiến què: Bạo chúa Đình xuân Hải

(TIẾP THEO)

động đó con đã nhắm mắt lại khi nhìn một phế binh lần thứ hai đổ máu không phải với kẻ thù mà vì một vị Chủ Chiến.

Con đã bật tai khi nghe kể lại những hành động dã man của sư giả Đình xuân Hải.

Lậy Chúa! chúng con là những con chiến của Chúa, chúng con vẫn đặt tất cả tin tưởng vào các đấng thay mặt Chúa, nhưng Ju Đa Đình xuân Hải đã phản bội lại giới răn của Chúa, đã bị quỷ ám và đang làm nhiều người bất mãn, uất ức mà mất đức tin.

Giới răn Chúa là phải nhường cơm xẻ áo cho kẻ đói khát, không

muốn của Cha Hải là dồn họ tới chỗ đổ máu. Âm mưu sâu độc của LM Hải đã bị lật tẩy. Hai bên phế binh có nhà cháy và phế binh xứ Tân Phú đã đi tới một thỏa hiệp vì quyền lợi chung của hàng ngũ phế binh, nhất là những người đã cùng đổ máu về lý tưởng. TPB Tân Phú dù có chiếm trọn khu đất đó cũng không được xử dụng. Họ biết như vậy vì cha Hải đã trót hứa bán và lấy tiền. Các TPB ở Tân Phú chỉ theo sự xúi dục của LM Hải để chiếm đất chứ không được phép cất nhà. Vì những lẽ đó số anh em này đã kêu gọi sự thông cảm, vì họ chỉ là những người trên đe dưới búa. Sau khi đôi bên thỏa thuận xong, 50 phế binh có nhà bị đốt cháy sẽ được tái thiết, số còn lại hơn một trăm lô dành cho TPB xứ Tân Phú. Sự thỏa thuận này hai bên đã đồng ý và cả hai cùng bắt đầu tái thiết. Nhưng tối hôm đó LM Hải đã không chấp thuận phương pháp này vì ý ông muốn phải tẩy hết TPB đi để

nói tới luật buộc, nếu chỉ là đồng bào ruột thịt máu mủ cũng đủ cảm thông những người chiến sĩ tàn phế rồi, đất của chính phủ, thì để cho họ làm, nếu không vì muốn trục lợi, tham lam thì ông cha Hải giữ làm gì. Các nhà thờ, nhà dòng vẫn thường chứa những người xấu số, đói khát lâm nạn, thế mà Thương phế Binh mới lấy đất của chính phủ để cấm dùi thì đã bị sư giả Đình Xuân Hải chỉ huy ban giết đốt phá.

Lậy Chúa, con xin Chúa sớm cất linh hồn Đình xuân Hải đi kéo nhiều người mất linh hồn vì những đấng chủ chiến như sư giả Đình xuân Hải, xin Chúa cho họ được yên tâm giữ đạo. AMEN

Một con chiến cụt giò.

khu đất trên ông được toàn quyền xử dụng. Trong một phiên họp khẩn cấp ông đã triệu tập giáo dân lại và xúi dục giáo dân trở ra chiếm giữ khu đất kể trên không cho TP B tái thiết.

Ông có buộc TPB xứ Tân Phú phải lên đánh lại miếng đất đó trọn vẹn.

Tại trụ sở Hội Phế Binh Việt Nam sáng 15-4, TPB bị cháy nhà và TPB Tân Phú đã gặp nhau. Sau khi Hội Phế binh làm trung gian giải quyết đã kêu gọi tránh xô sát và đặt quyền lợi TPB trên hết không nên vì một áp lực hoặc sự xúi dục nào. Hội cũng kêu gọi TPB Tân Phú, cùng với 50 phế binh có nhà bị cháy, nên thỏa thuận với nhau, nhất là 50 Thương Phế Binh này đã sống chết, và bị đốt nhà mấy lần vừa qua, để đi tới chỗ công bằng, Hội đã yêu cầu các Phế Binh hai bên phân lô đồng đều và bắt thăm. Hai bên đã thỏa thuận, nhưng một vài phế binh Tân Phú ngập ngừng. Có lẽ họ còn phải chờ lệnh Cha Hải. Cho đến lúc viết những dòng này chúng tôi biết, với âm mưu thâm độc của LM Hải nếu các TPB không khéo dàn xếp. Một cuộc đổ máu sẽ xảy ra và đây cuộc tranh chấp đến chỗ quyết liệt, phần lợi sẽ về LM Đình Xuân Hải.

Các TPB sẽ chết oan. Nếu quả đúng đây là âm mưu của nhà cầm quyền thì đó là một âm mưu thâm độc mà các TPB nên đề phòng.

Chính quyền đã làm ngơ vô trách nhiệm, LM Hải đã khôn khéo xoay lại vai trò của mình, đứng sau một phe và áp lực để thủ lợi. TPB hai bên chỉ là những con cờ thí mà kết quả sẽ không lường được, cuộc xô sát có thể bùng nổ dễ dàng nếu cả hai bên không thức tỉnh và hiểu rõ quyền lợi của mình, sẽ có máu đổ, có nhà cháy, có nước mắt, đó là kết quả. Nhưng người sau cùng thỏa mãn và hưởng lợi vẫn là ông Linh mục Đình xuân Hải.

Saigon ngày 15-4-70

LỮ HỒ



Đời

đời

NÓI VỚI THƯƠNG BINH

Các thủ-lính-quê Nguyễn Đình, Đình trung Thu, Chương văn Bộ vừa báo tin, có một bọn Nhạc bắt Quân đang manh tâm mưu mô chia rẽ và gây đổ máu trong hàng ngũ Thương Phế Binh. Đó là một triệu chứng thể thảm bậc lộ tâm địa gian manh của bọn đạo đức giả.

Một ngày nào đó bọn này đã lợi dụng cảnh tù đầy của sinh viên để mưu cầu danh vọng, nay chúng lại phá hoại hàng ngũ thương binh để bảo vệ tài sản và làm giàu.

Hẳn nhiên, anh em phải hiểu rõ. Những cuộc xô sát với cảnh sát vừa qua là một vết ô nhục cho dân tộc. Nay giữa anh em, nếu để cho bọn buôn thần bán thánh ấy xen vào thì hàng ngũ anh em bị tan rã lập tức.

Đề giữ vững niềm tin và củng cố nội bộ, anh em nên nhận rõ mặt bạn với thù.

Dương nhiên, trước mặt anh thương binh chỉ có một kẻ thù. Vì chiến đấu với kẻ thù ấy nên nay thân thù anh mới tàn phế.

Ngoài ra, tại Miền Nam này không có ai là kẻ thù của anh em cả.

— Chính quyền không phải là kẻ thù của anh em. Vì nếu ông Thiệu, ông Khiêm, ông Vũ, ông Đồng không may chịu cảnh tên rơi, đạn lạc thì cũng ở vào hàng ngũ anh em.

— Đồng bào không phải là kẻ thù của anh em. Vì hiện nay, không có gia đình nào mà chẳng có người chết vì chiến tranh, không có ai chẳng có họ hàng là Thương phế binh như anh em.

— Những kẻ giàu có cũng không phải là kẻ thù của anh em. Vì trong số Thương phế binh hiện nay cũng có nhiều anh em giàu có.

— Bọn nhà nghèo cũng không phải là kẻ thù của anh em. Vì họ là dân đồng khổ như anh em.

Cho nên, anh em phải nhìn chung quanh bằng đôi mắt của tình thương và xử sự cũng phải bằng tất cả lòng dung thứ.

Cuộc đấu tranh trong những ngày qua đã để lại trong lòng mọi người một lòng cảm mến sâu xa và chưa chết. Sâu xa vì một niềm cảm thông thống khổ cùng tận. Chưa chết vì sự giúp đỡ, yểm trợ cho anh em quá thừa thớt, nhọt nhèo vô cùng.

Cuộc đấu tranh của anh em chỉ có thể thành công toàn vẹn khi đã đem hết lòng thành khẩn của mình đề gởi lên trong lòng mọi người một niềm xúc động mến yêu.

Các bạn phải làm sao cho mọi người thấy rằng: Anh Thương Binh dù đã cụt tay vẫn có trí suy xét sáng suốt hơn người thừa tay tay đề vất lên trán, dù đã cụt chân mà vẫn đứng vững hơn bọn người bốn chân, dù mù đôi mắt nhưng vẫn thấy suốt được lẽ phải, dù có cảm mồm nhưng lời gào thét vẫn oai hùng, dù vỡ phổi, tim nhưng tâm hồn vẫn bừng bừng hùng khí. Do đó, bằng nhẫn nhục, bằng nhẫn tâm, anh em hãy tìm mọi cách để thương yêu lấy nhau. Được thế, không ai phá các anh được hết.

Hãy nhìn kỹ các lực lượng đã có chung quanh ta thì biết:

— Không ai phá nổi các tổ chức Phật giáo, Hòa Hảo, Cao đài, Thiên chúa, đảng phái, nếu hàng ngũ lãnh đạo các tổ chức ấy không phân ly.

— Không ai phá nổi hàng ngũ sinh viên nếu các em biết hàn kín mọi kẽ hở không để cho bọn Ma giáo, Nhạc bắt Quân, xen lẫn vào.

Khi Ngược Đời đang viết những dòng này thì tại đầu cầu Trương minh Giảng hơn 100 quả lựu đạn khói đã được tung ra mặt trời đất. Sinh viên đau đớn mà chắc cảnh sát cũng chẳng vui sướng gì.

Và trên bầu trời xanh thăm thẳm kia ba phi hành gia của phi thuyền Appollo 13 cũng đang đấu tranh tuyệt vọng với số đường khí ít ỏi, với những máy móc bị tàn phá. Nhìn xa trên mặt đất về phía Tây, bao trăm ngàn đồng bào Việt Nam đang bị ép giữa gọng kìm của cộng sản và đế quốc. Một chiếc xe chở Sinh Viên Huế lật trợn ở đèo Hải Vân.

Cuộc sống bị bao quanh toàn chuyện bất trắc. Cơ giao động của lịch sử đã dâng lên cao độ. Không biết nay đã tới cực độ chưa? Có cực độ mới hanh thông được.

Cho nên các bạn Thương phế binh phải tranh đấu với một niềm hy vọng. Với hy vọng, mọi biện pháp, chiến thuật sẽ thanh cao, nhân đạo. Với tuyệt vọng, người ta sẽ dùng tới các thủ đoạn man trá, đê hèn. Mọi người đang hướng về anh em với tất cả niềm cảm mến. Anh em hãy

Xem tiếp trang 47



Tự lực tự cường là một thứ ảo tưởng của T.T. Thiệu

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Mục tiêu của tất cả các cuộc chiến tranh trước sau cũng chỉ là vấn đề kinh tế. Nhất là cuộc chiến tranh hiện nay của Việt nam, điều đó càng trở thành cụ thể. Người Việt nam chúng ta có thể có những mục tiêu lý tưởng này nọ trong cuộc chiến này, nhưng nhất định đối với các thế lực quốc tế đang cầm vận mệnh của cuộc chiến tranh Việt nam thì họ chẳng đặt vào đó một lý tưởng mơ hồ nào hết, họ chỉ nhắm tới mục tiêu tối hậu của họ là Kinh tế mà thôi.

Như vậy, khi Tổng thống Thiệu lên tiếng đòi hỏi quốc dân này phải hy sinh hơn nữa để tự lực tự cường chỉ là một điều làm khổ dân thêm. Đành rằng: chỉ có tự lực tự cường về kinh tế chúng ta mới mong có chủ quyền, nhưng với vị thế của một nhà lãnh đạo hẳn ông phải rõ hơn ai hết về khả năng của quốc dân và thế quốc tế có thể cho mình tự lực tự cường không cái đã.

Nếu chúng ta không tự lượng sức, không nhìn rõ mưu định của các thế lực quốc tế đang chuân bị gì cho thời hậu chiến của Việt nam mà chỉ vì khích động nhất thời rồi gồng mình lên làm cho ra vẻ hùng mạnh thì, sự hùng mạnh đó chỉ là một sự giả tạo đưa đến tình trạng kiệt sức hoàn toàn. Lúc đó mới là lúc cả nước đói khổ.

Từ ngày Tổng thống Thiệu quyết chí thực hiện điều mà ông gọi là tự lực tự cường, quả tình dân chúng Việt nam đã bước vào con đường đói khổ trông thấy. Thuế Kiện ước ra đời, vật giá

lên vô độ, thóc gạo cạn kiệt. Nhưng chưa thôi, nhà cầm quyền còn hứa hẹn có nhiều đợt thuế khác nữa để thực hiện chủ trương tự lực tự cường của TT Thiệu. Nếu không tăng nổi thuế thì sẽ có sự phá giá đồng bạc.

Biện pháp tăng thuế hay phá giá đồng bạc, chỉ là một biện pháp lấy tiền của dân 1 cách hợp pháp để bù đắp vào những thiếu hụt ngân sách quốc gia. Tức là bù đắp và những khoản tiền do chính phủ tiêu dùng. Được đi, vì công ích điều đó không có gì đáng nói. Nhưng giới lãnh đạo phải hiểu rằng liệu sức chịu đựng của dân chúng còn được tới đâu nữa. Nếu cứ dùng quyền hành mà bắt dân chịu đựng quá mức, thì hậu quả sẽ vô cùng bi thảm.

Lãnh đạo tài ba và khôn ngoan là phải biết sức chịu đựng của dân chúng

Sức chịu đựng của dân chúng Việt nam đã đạt tới mức phi thường. Hãy kính phục, chớ khinh thường, đừng thấy dân chúng chịu đựng được, cứ bắt phải chịu đựng thêm nữa. Vì sự chịu đựng chỉ ngưng lại ở một chỗ nào đó thôi. Khi mà đại đa số dân chúng đã thấy sự đói khổ đến gần mình quá thì thôi, không còn gì cứu vãn nổi tình thế nữa.

Trong suốt cuộc chiến tranh dài gần nửa thế kỷ này, kẻ chịu đựng nhiều nhất là dân chúng, nhất định không phải là những người đã từng cầm quyền. Nói vậy tức là đã quá đủ rồi. Vì tất cả đã được thực tế trả lời thật cay đắng.

Bỏ ra ngoài những bức tức về những người cầm quyền trước đây đã nhấn chìm xây dựng cuộc sống sung sướng cho riêng mình trên sự chịu đựng của dân chúng, để tìm xem khả năng và vốn liếng của Việt nam này còn gì, hầu đáp ứng với chủ trương tự lực tự cường của Tổng thống Thiệu.

Chiến tranh đã phá hoại nông thôn Việt nam, Miền nam là vựa lúa của Đông nam Á trước kia, giờ đây bị biến thành nơi tiêu thụ gạo thóc của Đông Nam Á và của Hoa kỳ. Chỉ chừng đó thôi chúng ta cũng đã thấy được thật rõ về tình trạng kinh tế của VN rồi. Chúng ta từ là một nước xuất cảng sản phẩm nông nghiệp và kỹ nghệ phẩm trở thành 1 nước nhập cảng đủ thứ.

Các ngành sinh hoạt kinh tế khác thì không tránh thoát sự bị chi phối bởi luật động viên và tổng động viên. Tài nguyên duy nhất của quốc gia còn lại để làm cuộc tự lực tự cường và kinh tế là lớp trẻ VN. Nhưng họ hiện đã là tài nguyên của quốc phòng rồi. Họ đã bị thoát ly sinh hoạt kinh tế để làm nhiệm vụ cầm súng.

Hãy về đồng ruộng mà xem. Thanh niên vắng bóng. Nếu họ không là chiến sĩ bên này thì cũng là kẻ cầm súng bên kia. Ruộng đất trao lại cho những ông bà già và con nít. Còn lại một số thanh niên đô thị, thì phần lớn họ đều là những người chưa tới lúc tham gia sinh hoạt kinh tế, họ còn ở tuổi đi học, có nghĩa là trông nhờ vào sự bao bọc của gia đình.

Mặc dù với luật tổng động viên, nhà nước cũng đã dự liệu hoàn dịch cho một số người cốt cán trong các ngành sinh hoạt kinh tế. Nhưng tất cả đều bị đặt trong hoàn cảnh bấp bênh. Với tâm trạng không lúc nào được yên đó, thử hỏi hiệu năng sản xuất có đạt được đáng mức hay không. Thêm vào đây, đời sống kinh tế mỗi ngày một khó khăn, người công nhân bình thường dù có cố gắng tới mấy cũng khó nuôi nổi gia đình, bởi đó phong trào đi làm công cho những hãng thầu và cơ sở ngoại quốc đã cuốn hút thêm một khối lượng thật lớn lao công đồ thị. Sản xuất càng ngày càng tụt xuống mức độ thảm hại hơn.

Hàng hóa nội địa với tầm mức chuyên viên, nhân công và kỹ thuật còn kém cỏi như hiện nay, không thể đương đầu lại với những thứ hàng nhập cảng, vừa rẻ vừa đẹp vừa tốt. Kiếm tiền đã khó đã phải đóng góp nhiều cho nhà nước, người dân nếu có phải mua đồ dùng thì dù có yêu nước tới đâu cũng phải tìm tới hàng ngoại quốc.

Kinh tế Việt nam đã khốn khổ lại khốn khổ thêm. Vậy chủ trương tự lực tự cường về kinh tế lúc này là một điều mơ mộng. Mơ mộng của người nghệ sĩ bao giờ cũng đẹp, những người làm chính trị và nhất là người đang cầm quyền thì nhiều khi sự mơ mộng đó đưa đến một hậu quả hết sức nguy hiểm. Hậu quả cụ thể và ngược lại với chủ trương tự lực tự cường hiện nay đã xuất hiện.

Chủ trương tự lực tự cường với kết quả ngược

Khi sức lực dân chúng và tài nguyên quốc gia đã cạn kiệt như hiện nay, mà nhà cầm quyền phải cần tới sự tự lực tự cường của dân chúng, thì đó là một thảm họa cho cả giới lãnh đạo lẫn dân chúng. Vì càng cố gắng tự lực tự cường thì

càng dẫn tới tình trạng túng bấn khốn khổ. Kết cục là đã nhờ tới ngoại viện lại càng cần tới ngoại viện hơn.

Ngoại viện vốn tự nó đã là một chiếc giây thông lòng buộc sẵn vào cổ Việt nam rồi, giờ đây phải «cần» tới ngoại viện để cứu sống mình nữa, thì chiếc thông lòng đó không phải chỉ buộc ở cổ mà lại buộc chặt hơn và tâm thức người dân cũng như chính quyền.

Phải, đích là như vậy, trước nay dù vẫn phải nhận ngoại viện, hay nói cách khác buộc phải nhận ngoại viện, nhưng dân chúng Việt nam vẫn chưa thấy «cần» ngoại viện, vì tất cả đều ngầm cho là nếu được dịp tự lực tự cường thì Việt Nam sẽ không cần tới ngoại viện nữa. Không cần tới ngoại viện có nghĩa là mình có thể tự chủ hoàn toàn nhất là trên mặt chính trị. Giờ đây thì giấc mộng tự lực tự cường đó đã bị sụp đổ hoàn toàn, từ dân chúng tới chính quyền đều cầu mong trông đợi ở ngoại viện.

Nếu ở trong một hoàn cảnh khác, ở trong thời kỳ hết chiến tranh, Việt Nam đã đạt tới mức sản xuất cần thiết mà chính quyền chúng ta «được» đưa ra chủ trương tự lực tự cường thì quả là một cơ hội may mắn. Nhưng đây chủ trương tự lực tự cường lại «buộc» bị đưa ra vào giai đoạn chót của cuộc chiến tranh dài, có nghĩa là đưa vào đúng lúc chúng ta kiệt lực, thì chúng ta phải xem đó là một điều bất hạnh lớn.

Phải chăng đây cũng nằm trong kế hoạch, được trù liệu của thế lực quốc tế, mà chính quyền Việt nam vô tình hay bắt buộc ở vào thế phải đưa ra chủ trương đó. Riêng với chúng tôi thì cho rằng điều nghi ngờ nêu trên là đúng. Vì để hiểu là, người Mỹ đổ xương máu tiền của ra tại Việt nam này để rồi họ không đạt tới mục tiêu kinh tế của họ. Họ bằng lòng để cho chúng ta tự

lực tự cường về kinh tế ở thời hậu chiến, thì quả là một điều hạnh phúc lớn cho loài người rồi. ●

Thời đại này vốn là thời đại của vật chất trên hết, không quốc gia nào có thể tử tế với nhau tới mức chỉ giúp đỡ mà không có sự đền trả. Chính vì nghĩ như vậy, và thực tế cũng là như vậy, nên chúng ta có thể cho là chủ trương tự lực tự cường lúc này, được xem như bị thúc đẩy bởi một sức mạnh quá lớn bất khả kháng đối với chính quyền của Tổng thống Thiệu.

Nó được nằm trong dự mưu, làm cho dân chúng Việt nam kiệt quệ tới mức chót sau này không dám có tư tưởng tự lực tự cường nữa, để dễ cho việc đầu tư của quốc tế thời hậu chiến. Đây được coi như một cuộc khùng bố tinh thần hết sức cay độc đối với dân chúng Việt nam. Tình trạng kinh tế hiện nay là một sự cảnh cáo kinh hồn đối với Việt Nam. Việt nam đừng có bao giờ mơ tưởng tới tự chủ về kinh tế.

Đứng ở bất cứ phía nào mà xét thì vấn đề tự lực tự cường hiện nay cũng đều nguy hiểm cho Việt nam cả. Nếu đây không phải là một kiểu dọan đường cho việc đầu tư của ngoại quốc sau này, mà thực tâm của TT Thiệu muốn tự lực tự cường để có toàn quyền định đoạt vận mệnh của xứ sở, không cần tới sự can thiệp của ngoại bang thì đó chỉ là thiệu chí không bao giờ đạt được.

Vì hơn ai hết T.T. Thiệu phải biết rõ. Từ khi gọi là bước tới bước tự lực tự cường. Việt Nam này chưa chắc đã sáng sửa gì hơn, trái lại như đã thấy chúng ta càng phải trông vào sự trợ giúp của Hoa kỳ hơn nữa. Và mỗi sự trợ giúp lúc này phải trả bằng một điều kiện chứ không phải sự trợ giúp ào ạt vô điều kiện như lúc Mỹ cần có chiến tranh ở đây mấy năm trước nữa.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TRÍ

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÃO
phụ trách

NHỚ NẠN ĐÓI NĂM ẤT DẬU

Năm Dậu 1945, trên một triệu người Việt nam đã chết đói. Đời tôi qua ba lần chạy loạn (1945, 1953, 1966) đã thấy nhiều cảnh chết : chết chém, chết đâm, chết bắn, chết bom, chết đạn, chết lụt v.v... nhưng không có cảnh nào ghê gớm bằng chết đói cả. Bởi vì những cái chết vắng đầu, lòi ruột, mắt óc, què chân đều ghê rợn nhưng không thể nào so sánh được với cái cảnh từng đàn người gầy khô chỉ còn hai con mắt trợn trừng cứ lừ lừ lết tới trước thêm nhà rồi nằm lán ra đấy...

Nhan nhàn khắp phố phường. Sáng nào, chúng tôi, anh em trong hội Truyền bá Quốc Ngữ chỉ lo kéo xe bò đi nhặt xác rồi đổ xuống hố và rải vôi lên trên...

Ngót 30 năm sau, hình ảnh khủng khiếp đó vẫn còn ám ảnh tôi một cách ghê ghớm.

Hãy tưởng tượng, gần một triệu người chết trong vài tháng. Thử hỏi đã có trái bom nguyên tử nào ghê như thế ?

Các bạn có biết vì sao có cảnh thế thảm ấy không ?

Theo các tài liệu lịch sử còn lại, mọi trách nhiệm đều quy vào tội ác của phát xít Nhật. Nào là lấy lúa đốt máy xe lửa. Nào chiếm đất trồng đay...vv. Nhưng có một lý do chính trị ghê gớm, một âm mưu quốc tế tàn nhẫn chưa mấy người biết tới.

⇒

CÂU CHUYỆN SỐ 3

An Lộc ngày 10-04-1970
Kính Ông Bố Lão

Đọc báo Đời số 27 thấy mục «Đời là thế» hay hay, tôi cũng có 1 bài xin được đóng góp vừa đề trút cạn nỗi ám ức của mình.

Thưa,

Chuyện xảy ra vào dịp đầu năm con chó, trong khi tôi đang ngồi đầu lảo với một cô bé hàng nước đá tại chợ An Lộc thì bị đơn vị trưởng lưu ý và khiển trách cái tội la cà và thêm cái tội chọc mèo, (chọc mèo có phải là một cái tội không thưa ông) À ! Tôi quên tự giới thiệu tôi là một quân nhân có cấp bậc thấp nhất trong quân đội VNCH, lại giữ một chức vụ được coi là quan trọng và cô bé nói trên có liên hệ một thiết với tôi, tuy không ruột rà, thân quyến, nhưng đã coi nhau như tình chú cháu. Chú mà chọc cháu thì có là chó má mới vậy. phải không ông ? Nhưng tôi chỉ buồn chứ không trách ai đã vô tình đâm hơi kỹ lên nhân phẩm của mình vì họ cũng có lý do chứ. Rồi chuyện không chỉ thế thôi. Thưa ông, sự đời bao giờ cũng có những trường hợp oái ăm như trong một canh bạc thế nào cũng có những tên chuyên môn ăn ké. Và họ ăn ké hơi kỹ bằng cách vu khống tôi là đưa bị mua chuộc, rồi lại bị móc nối, rồi thì là tên Vem nằm vùng. Tôi không dám vỗ ngực nói mình là người quốc gia chính thống vì đời bây giờ vàng thau lẫn lộn, làm

sao phân biệt được 1 người quốc gia với 1 người CS. Tôi chỉ là một người thi hành hơi kỹ lệnh gọi nhập ngũ và đã làm đầy đủ bốn phận của người lính trong suốt 5 năm. tôi cũng chỉ là người thông suốt 6 điều tâm niệm của quân đội VNCH và nhất là điều thứ 3 nói rằng : «Tôi thương yêu đồng bào, tôi bảo vệ đồng bào. Tôi kính già, yêu trẻ và đứng đắn với phụ nữ». Do đó tôi luôn có một thái độ rất lịch sự với mọi người và đã được nhiều người thương mến. Có lẽ tôi có cái tội là đã nhận những món quà đầu xuân của bà con tôi (tôi gọi thế, vì nói giống VN bắt nguồn từ cái cái học trăm trứng trăm người), trong đó có một chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Citizen tự động, đó cũng là món quà quý giá nhất từ trước đến nay đối với một tên lính nghèo như tôi. Nhưng tôi không oán trách ai hết. Vì cũng có những cảnh trâu cọt ghét trâu ăn. Đời là thế mà. Nếu người chụp mũ tôi là một người nào khác, xa lạ với tôi, đảng này theo tôi biết là một người đã chịu ơn của tôi. Ngày mới đến đơn vị ông ta sợ bị đưa ra đơn vị chiến đấu nên năn nỉ tôi giới thiệu với thượng cấp để ở lại bộ chỉ huy với chức vụ vừa nhân hạ vừa ở trên đầu trên cổ chúng tôi và đã được toại nguyện. Ông quả quyết rằng tôi đã bị móc nối mua chuộc bằng những vật nói trên và vì tôi có rất nhiều người khi gặp mặt thì gọi

HÃY XEM THỂ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

bằng anh bằng chú. Vậy không lẽ mọi người nếu không là người có lương bổng của nhà nước đều là cộng sản hết hay sao ? mà lương bổng của nhà nước là của ai đã chứ ! Nhưng rồi tôi cũng thông cảm với tất cả, vì rằng họ muốn cũng cố cái địa vị của họ, và vì

thượng cấp còn sáng suốt nên tôi chưa bị cái hậu quả của cái tội nói trên.

Bây giờ, thưa ông ! Tôi có nên quy trách hết tội lỗi cho đời không ? Vì Đời là thế cơ mà.

HÀN MẠC MẠC

CÂU CHUYỆN SỐ 4

Tôi chơi với bạn bè tuy không được kỹ lắm, nhưng nhiều khi nghĩ lại cũng chà có gì để bạn hữu có thể dựa vào đấy mà chê trách. Đại khái tôi quan niệm cái gì của mình bạn bè lấy xài cũng được chỉ trừ có vợ thôi nhưng hiện giờ thì chưa có. Như vậy là 100% của tôi là của bạn. Em gái tôi nhiều khi phàn nàn về sự dễ dãi quá mức của tôi, nó đã nói « Anh mà phải đàn bà, con gái, chỉ nội cái tình hay nể cũng mang bầu đều đều » nhưng mà mặc nó nói chứ, tôi là giống trống chứ có phải mái đâu.

Bạn bè nó ốm mình sẵn sóc hơn cả anh em ruột thịt, thuốc men, tiền tiêu, đồ bỏ, phải nói là đầy đủ. Cái xé của tôi phương tiện độc nhất để hằng ngày đi làm, nếu bạn bè muốn tôi vẫn nhường và nhiều khi cả tuần phải đi xe lam, tôi chả tiếc bạn bè thứ gì cả chỉ nghĩ đến tình bạn trên hết. Những ngày lễ hoặc chúa nhật vẫn đi chơi với nhau đều đều... nào ngờ có vài thằng bạn vàng nhờ trời làm ăn lên ra coi nhau còn hơn «kit» chó...

Thời gian đầu nó chơi với tôi thăm thiết lắm, đi đâu cũng có nhau, ít lâu sau gặp vận đỏ được làm bí thư cho quan lớn, tình bạn tự nhiên rạn nứt. Với chức phụ tá ông lớn, nó có xế bóng nhoáng, có lính ngồi sau hộ tống. Ngồi xe quai oai quá quên mất bạn bè nhiều khi chính hân lái xe thấy mình hân ngó lơ hay kệt quá thì mỉm cười một phát rồi rú ga vọt luôn. Ông Trời nhiều khi cũng oái ăm ghê

đi, chuyên đi sắp đặt những gì người ta không muốn để bắt người ta cùng đầu nhau... Thằng em ruột tôi nhờ được tuyển dụng vào một ngành cán bộ của nhà nước. Nó bắt buộc phải qua một thời gian huấn luyện chuyên môn ở quân trường có bạn tôi làm Bí thư cho quan đầu trường. Em tôi thì hãnh diện ra mặt vì nó đình ninh là bạn bè tôi làm lớn ở trung tâm này, thế nào nó cũng được nhờ ơn «mưa móc» để gọi là mát mặt hơn người. Tôi thì không nghĩ như thế nhưng chả nói ra.

Ở vào tuần lễ thứ ba của quân trường, thỉnh linh bà nội của tôi trở bệnh sắp sửa về châu tổ. Con cháu trong nhà tề tựu đông đủ cả, chỉ còn thằng Em tôi kẹt ở quân trường gần nhà. Trong lúc vô cùng bối rối, tôi có gửi cho bạn tôi một lá thư đại khái xin cho Em tôi ra một hai ngày để trông mặt Bà cụ lần cuối... Đợi mãi ba ngày rồi bốn ngày, chẳng thấy mặt hân cũng không có thư hồi âm. Nóng ruột vì chờ đợi, tôi la cà đến những chỗ hân thường lui tới ăn chơi. Đón tôi ngày thứ hai mới gặp nó, trên đường đi hân cũng chẳng ngừng xe, chỉ thấy nó trông tôi và lắc đầu, tôi cho xe vọt qua xe hân, vẩy tay ra hiệu, hân bảo tài xế ngừng.

— Chuyện moa nhờ toa mấy hôm trước có kết quả không ?

— Đầu được

— Sao vậy ?

Xem tiếp trang 47

Đó là hậu quả của hội nghị Poisdam.

Trước ngày Nhật đầu hàng độ mấy tháng, ngũ cường: Nga, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Hoa đã họp nhau để chia phần. Trong đó họ đồng ý : Nước nào có trên 20 triệu dân thì đương nhiên được độc lập. Chẳng biết dân ta thống kê thế nào mà mồm các cụ mình cứ nheo nhéo lên là 20 triệu đồng bào.

Đúng nguyên tắc : nước ta phải độc lập.

Nhưng thiên hạ không muốn cho ta độc lập.

Thế là, chúng đua nhau, bằng cách này, cách khác làm sao cho dân số nước này thật xuống dưới 20 triệu. Kết quả: Dân Việt lập tức chết đói trên một triệu, thật xuống khỏi tiêu chuẩn quốc tế.

— Khi Nhật đầu hàng: Tàu chiếm miền Bắc, Anh chiếm miền Nam.

— Thế rồi, Tàu rút cho Việt Minh mở cửa cho Pháp đổ bộ. Anh về cho Pháp tái chiếm Nam Việt. Tiếp sau đó, cuộc chiến tranh Việt Pháp 10 năm với bao nhiêu xương máu, đau tố tàn sát và tiếp tục thế thảm cho tới ngày nay.

Ồ ! ngày nay có đẹp hơn không ?

Vừa lúa miền Nam đã cạn. Miền Trung đã thấy nạn đói.

Lại có âm mưu gì nữa đây ?

Chẳng lẽ, chiến tranh đã giết hết thanh niên, bây giờ lại để cho Nạn đói giết nốt bà già, trẻ con nữa sao ?

Đồng bào trong Nam này thường nói mỗi khi sắp thất nghiệp: « Vào nghĩa địa có tìm thấy tấm bia nào của người chết đói đâu mà lo. »

Xin lỗi: Đã chết đói thì làm gì được chôn mà có mộ bia hở bạn ?

BỐ LÃO

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN MỘT

— Xin mời ông Phó uống lai rai chờ tôm chín,

Giang không chờ gã chủ ba Tàu. chàng nâng ly uống một hơi. Chàng đặt ly xuống bàn, chàng không để ý tới gã chủ ba Tàu nói những gì, nhưng chàng hiểu hẳn đang tán tụng chàng, hẳn hết phở kỵ liên tiếp mang la ve. Hai con tôm nướng đã mang ra, gã chủ ba Tàu tự tay gỡ tôm bỏ vào chén cho Giang:

— Xin mời ông Phó, lần này ông Phó cho phép tôi được mời ông Phó, tôi không dám tính tiền.

Giang ngẩng lên, nhìn gã:

— Ông chủ sinh trưởng ở đâu?

— Ở đây ông Phó, tôi như người dân quê Việt Nam, tôi rành tiếng Việt lắm, thằng con trai lớn tôi đi lính nghĩa quân ở quận, hà hà.. được cái ông quận ở đây cũng thương chúng tôi, bây giờ ông Phó thương nữa thì....

Giang uống một hộp bia:

— Ông buồn bán thì có điều gì đáng ngại đâu ..

— Dạ ông Phó không hiểu lòng dạ chúng tôi, chúng tôi là khách trú mà, chúng tôi sống nhờ đất của mấy vị mà, chúng tôi phải có bốn phận, biết điều, để mấy vị thương xót, quan là cha mẹ dân, chúng tôi phải có bốn phận...

Gã chủ ba Tàu cười hà hà, gã tiếp:

— Thằng con lớn tôi, nếu không được ông quận thương thì nó đã đi lính tận đâu rồi chờ sức mấy được phục vụ tại nguyên quán.

Gã chủ ba tàu nói chuyện đầy vẻ tự mãn, Giang thừa biết gã khôn khéo, hẳn khôn khéo để tự vệ, Giang cũng không trách gì được hẳn, chàng vỗ hỏi:

— Chắc là ông cũng đã chịu nhiều ơn huệ của đại úy quận trưởng rồi phải không?

Mặt gã hí hờn:

— Ân huệ hả, ối thôi chuyện đó thì lu bù, mà đâu có phải mình gia đình tôi chịu ơn huệ của ông đâu, mà tất cả đồng bào ở đây đều chịu ơn mưa móc của ông.

Gã chủ ba tàu tiếp tục mời Giang ăn nhậu, Giang để ý thấy nhiều người vào quán, ai nhìn

thấy chàng cũng cúi đầu chào một cách cung kính. Chàng thấy tội nghiệp cho những người dân quê, hình như trên đầu họ muôn đời chỉ có những ông xã, ông ấp, ông quận là to nhất.

Một người lính đi vào quán, Giang thấy anh ta không giống như những người lính nghĩa quân ở quận, bộ quần áo trận anh ta bận trên người là quần áo trận của Mỹ sửa lại, gọn gàng đẹp đẽ. Đôi giày botte de saut đánh bóng láng, anh ta có vẻ là một người rất lưu ý đến chuyện ăn mặc, trông anh ta Giang nghĩ ngay đến một tay chơi, một cậu lính kiêu, anh ta khá đẹp trai, cái lắc vàng đeo ở cổ tay cũng được chải bóng láng.

Người lính ngồi xuống bàn trống, đối diện Giang, anh ta bỏ bao thuốc lá Pallman lên bàn, rút bật lửa, cách bật lửa của anh ta cũng đầy điệu nghệ. Anh ta hít một hơi thuốc, ngửa mặt nhà khói búng tay đến tách một cái:

— 33!

Anh ta nhìn sang bàn Giang, mỉm cười với chàng:

— Chào ông Phó.

Giang cũng mỉm cười thân thiện với anh ta. Anh ta đứng dậy tự động sang bàn Giang:

— Tôi có thể ngồi uống với Phó được không?

Giang lịch sự:

— Dạ được, mời anh ngồi bên này cho vui.

Gã ngồi xuống, gã chủ ba tàu hỏi:

— Có cái gì lạ không?

Gã lính lắc đầu:

— Chưa có gì, trực thăng chưa xuống.

— Không phải hồi sáng trực thăng xuống đó sao?

— Trực thăng xuống nhưng không có hàng PX. nhưng thôi, để lúc khác nói chuyện, lúc nào cũng nói đến chuyện buồn bán chán thấy mẹ.

Gã chủ ba Tàu cười:

— Nhớ giùm mấy bịch thuốc cho tôi nhé, ít cái bật lửa Zippo nữa nghe, có nhiều người đặt tôi đó.

Gã lính bực mình:

— Thôi dẹp anh đi, người ta còn mắc tiếp chuyện với ông Phó.

Gã chủ ba tàu đứng dậy, gã luôn luôn giữ nụ cười trên môi:

— Xếp ngồi tiếp ông Phó giùm tôi nghe.

— Thôi được rồi, anh đi đi cho được việc, chán anh đếch chịu được.

Gã chủ ba Tàu không quên chào Giang trước

khí lui ra nhà sau, gã lính nhìn Giang, đôi mắt vui vẻ:

— Có nghe ông Phó mới xuống đây, hôm trước có thấy ông Phó, nhưng chưa có dịp làm quen với ông Phó.

Giang nhã nhặn trả lời hẳn, hẳn tự giới thiệu:

— Tôi làm thông dịch viên cho cố vấn Mỹ ở quận này, tôi tên Ngon.

Hắn nhìn ra sông:

— Chán thấy mẹ, ở cái quận này buồn thối ruột ra, tôi nhớ Sài gòn quá.

Gã nhìn thẳng vào mặt Giang:

— Sài gòn có gì thay đổi không ông Phó?

— Tôi nghĩ vẫn vậy.

Gã lính mơ màng:

— Nhiều khi tôi nhớ mấy nơi ăn chơi ghê, phải chi ngày đó tôi chịu khó chạy thuốc thì đâu đến nỗi về nằm ở quận này, nếu có đi lính thì lính kiêu ở thành phố.

Gã mời Giang hút thuốc, tự tay châm lửa cho chàng, gã cười thề:

— Mẹ mấy con đào của tôi chắc là cặp kếp khác rồi, ông phó biết con Michelle ở Olympia không?

Giang thú thật:

— Tôi không rành những nơi ăn chơi đó lắm.

Gã lính cười:

— Tôi hiểu, chắc ông Phó lo học, rồi ra trường là đi làm quan ngay phải không, tôi biết, thời buổi này vẫn còn những con người hiếu học như ông Phó, quốc gia có hy vọng nhờ những người như ông Phó, chứ còn hạng hư đốn như tôi không làm được cái mẹ gì, đáng lẽ ra chính phủ phải thông cảm, đừng nên bắt hạng như tôi đi lính, cứ để ở Sài gòn cho đẹp thành phố thì hơn phải không ông Phó.

Giang nóng mặt, nhưng chàng vẫn từ tốn, chàng không còn lạ gì hạng thanh niên như gã này, gã nhún vai:

— Đời....

Giang càng ghét cay ghét đắng gã hơn, chàng muốn mả mai hẳn lại một câu, nhưng nghĩ chàng lại thôi. Gã tiếp tục:

— Phi lý, phi lý....

Gã tiếp tục uống bia, gã ba hoa chích chèo đủ chuyện, gã nói thật nhiều đến những nơi ăn chơi ở Sài gòn, nói về những con đào, gã tự coi như đã thân mật với Giang, gã nhìn Giang cười, mặt đỏ gay:

→

— Toa thấy moa gọi toa bằng ông Phó hoài có quan lại lắm không? xin phép nhể, moa gọi toa, moa cho tiện, như vậy mình dễ nói chuyện hơn phải không, moa còn nói toa nghe nhiều chuyện khác nữa, vui đáo đề.

Gã vỗ vai Giang :

— Toa không ăn chơi thiệt là uổng cả tuổi trẻ, tuổi trẻ là phải nổi loạn, nổi loạn từ tâm hồn đến thể xác, moa chấp nhận chân lý đó, khi chưa đi lính moa ăn chơi dữ thần, khứa lão, ghê mầu moa khóc thét lên, nhưng moa vẫn lễ phép thưa với hai vị ấy rằng, moa sắp đi lính, không biết sống chết lúc nào, vậy cứ cho phép moa được sống với vàng kéo hối không kịp.

Giang bình thần hỏi :

— Rồi sao ?

Gã nhún vai :

— Bắt buộc phải ô kê chó còn sao nữa. Bây giờ thì chắc hai cụ bằng lòng vì moa lắm rồi.

— Bằng lòng sao ?

— Moa đi cứu quê hương, moa là anh trai tiền tuyến...

Gã bỗng cười ré lên :

— Đéo mẹ nghe thối không chịu được phải không toa.

Gã cười to, quên cả xung quanh còn nhiều người khác. Giang nghĩ có lẽ gã say rồi cũng nên, Giang dễ dãi hơn với hắn, chàng hỏi hắn thành thật :

— Chắc lâu lắm rồi toa chưa về Saigon ?

— Bây tháng nay rồi còn gì, «bê» hoài gái đồng nội chán thấy mẹ, chúng nó thể chó nào ấy, moa công nhận chúng o-ri-gin, nhưng moa vẫn thấy chán chán, toa biết moa không chịu được mùi dầu dừa, khổ một nỗi khi nào chúng tới với mình chúng lại trang điểm cái lối ấy, mình tán xùi bọt mép ra làm hoảng được một quả là chúng bắt mình cưới, cha mẹ ơi, toa tưởng tượng moa khiêng một cây dừa về Saigon thì sống thế chó nào được chó, vì vậy mà moa phải đi không biết bao nhiêu nơi rồi, moa chạy toàn là chạy gái không à...

Gã cười hăng hắc có vẻ đắc ý về những lời nói của mình. Gã chợt nhìn ra đường, mắt gã sáng lên :

— Kia công chúa vườn, toa chiêm ngưỡng dung nhan công chúa vườn chưa ?

Cô con gái ông đại úy quận trưởng ngồi trên xe jeep do một người lính lái chạy một vòng quanh chợ. Giang muốn phì cười vì nghe gã lính gọi cô ta là công chúa vườn, chàng không thấy một danh từ nào thích hợp hơn cho cô ta, cô ta vận một chiếc áo dài kim tuyến đỏ, thêu hoa hoét đầy người, mặt chất bột phấn, đôi môi đỏ chót, dáng người thô kệch, càng thô kệch hơn do mái

tóc búi cao kiểu phu nhân. Chiều nào cô ta cũng đóng bộ bắt taxi xe quận lái xe cho cô ta lượn chơi ngoài phố quận, cái mặt hếch lên, có lần Giang đã nghe thấy cô ta mắng người lính lái xe xối xả.

Chiếc xe Jeep lượn một vòng rồi mất dạng. Gã lính nói :

— Trông con nhỏ này tôi ngứa mắt quá đi, mẹ nó, vừa thối vừa rơm, toa đoán coi nó đáng giá cỡ bao nhiêu ?

Giang ngờ ngác :

— Đáng giá gì cơ ?

— Chẳng hạn như «bê» một quả thì bao nhiêu? Giang cười :

— Tôi không được biết.

— Theo giá biểu chị em ta bây giờ thì chỉ hai bỏ thôi, bởi vì em chỉ đáng nằm ngửa ở Ngã ba chú f, nát đời em ra cũng không thể nằm được ở Yên Đổ, hay Trần Quý Cáp, những nơi đó mỗi quả ít ra là hai ngàn lận.

Giang lắc đầu :

— Nói đến chuyện ăn chơi thì moa chịu.

Gã lính hình như cần phải nói cho thật nhiều đề có thể vơi được phần nào sự bức mình :

— Mẹ cái thứ giàu mới, cái bọn này tôi ngứa không nổi, nhất là cái làm sang của chúng nó, toa cứ nhìn con nhỏ này thì biết, rẻ tiền không thể chịu được, có hôm tôi nghĩ tôi sẽ tìm cách đưa nó cho mấy thằng cổ văn Mỹ mần, con đó mới mười sáu tuổi, nhưng coi bộ ngựa lắm, trong bọn cổ văn Mỹ, có hai thằng Mỹ đen, tôi nghĩ con nhỏ này phải đưa cho Mỹ đen làm thịt mới đã.

Giang nhìn gã lính :

— Coi bộ anh có lẽ hận thù lắm nhỉ.

— Chẳng hạn thù gì, nhưng nhìn cái rơm của nó tôi ghét, nhất là những lần toa thấy nó chửi bởi mấy thằng lính quận.

— Tôi cũng thấy như vậy, cô ta hơi quá đáng.

— Toa thử tưởng tượng coi, bố mẹ nó như ông quận nhà mình thì con cái khá sao được chó. Moa là một thằng con hư trong gia đình, nhưng moa chưa bao giờ làm điều gì...đại khái moa muốn nói không như cái con bà chồi kia.

Gã cười, gã chỉ vào ngực mình :

— Moa công nhận moa là một thằng đều, nhưng moa không thể chịu được cái thối tha, cái thứ quí phái rơm, moa gặp những con như thế moa không bao giờ tha, moa có chơi nó, đều nó là giúp nó, cho nó sáng mắt ra mà thôi, phúc đức cho nó.

Giang ngà ngà say, chàng cũng vui câu chuyện, từ hôm chàng xuống đây, chàng chỉ gặp toàn chuyện buồn phiền, chiều hôm nay Giang ngồi nơi

chuyện với tên lính thông dịch viên này, mới đầu chàng thấy ghét hắn, nhưng dần dần chàng thấy vui vui, chàng nghĩ bụng đó cũng là một cách giải buồn. Chàng chăm chú nghe hắn nói, thỉnh thoảng chàng lại góp một vài câu :

— Toa làm gì nó ?

Gã lính nhún vai :

— Chưa biết sẽ làm gì, nhưng moa sẽ không tha nó.

Trời tối dần, gió sông mát hây hây, hai người đã uống đến chai bia thứ mười lăm, Giang không thể ngờ được mình uống nhiều rượu đến thế. Hai con tôm nướng hết sạch trơn. Gã lính nói khàn cả giọng, gã nói quá nhiều, Gã quay sang hỏi xau ông Quận :

— Tao có biết thằng cha Quận trưởng này xuất thân thế nào không ?

— Sao ?

— Thằng cha Quận trưởng này nguyên là một thằng bé chăn trâu, lớn lên gặp thời buổi giặc giã rồi đi theo kháng chiến, cuối cùng nó về đầu Pháp làm lính binh nhì, rồi khéo nịnh bợ được cất lên chức nọ chức kia, hồi nó còn là cai là đội đã khét tiếng ở vùng này vì thành tích giết gái cho Tây, sau đó Tây đi khỏi nó được chuyển về quân đội Việt minh với cấp bậc thiếu úy, từ đó lên hoài cho tới ngày nay, moa nghĩ không có gì trở ngại thì nó còn lên nữa... Moa nghe nói cái gốc nó lớn lắm nên nó mới ngồi vững ở quận này suốt năm năm trời. Toa nên nhớ rằng quận này là một quận giàu, nó tha hồ bóc lột, dưới tay nó không biết bao nhiêu đàn em...

Gã lính thờ dãi lắc đầu :

— Chán lắm toa à, toa ở lâu toa sẽ thấy.

Giang im lặng, chàng chỉ nghe gã lính nói, chàng không muốn góp chuyện, chàng nghĩ chẳng ích lợi gì, trong quán này biết đâu không đầy đàn em của gã Quận đang lắng nghe. Giang nói với gã lính :

— Nói khẽ chứ, ở đây tai vách mạch rừng.

Gã lính dân mạnh cái ly xuống mặt bàn :

— Moa dèch sợ, chúng nó làm dèch gì được moa, cũng lắm là đổi mao đi nơi khác chó gì.

Nhưng gã lính chợt hiểu ra, gã cười, gạt gù

— Moa hiểu, phiền cho toa, thôi mình nói chuyện khác đi.

Gã lính tiếp tục gọi bia. Chiếc đèn măng sông treo giữa quán, gió sông lồng lộng thổi lên làm ngọn đèn lao chao. Ánh sáng nhấp nháy, yếu đi, Lão chủ Ba Tàu kê một chiếc ghế đầu giữa nhà, leo lên bóm chiếc đèn măng sông xịt xịt. Ánh sáng mạnh hơn.

Giang hỏi gã lính :

— Toa uống nữa không ?

Gã lính đếm những chai 33 không :

— Thôi đủ rồi, tại gần hai mươi chai rồi chó, có ít đâu.

Giang tâm sự :

— Hôm moa xuống đây moa chưa biết uống rượu, vậy mà bây giờ uống khá ra phết.

— Chán đời phải không ?

— Chán thì không chán, nhưng thất vọng,

Gã lính gạt gù :

— Moa biết, moa biết...

— Biết cái gì ?

— Toa chỉ là thứ phó quận bù nhìn.

Giang gạt đầu :

— Đúng như vậy.

Giang nhìn ra bờ sông tối, ngoài đó có những chiếc thuyền đánh cá, đèn dầu thấp trên thuyền tù mù, coi cô đơn làm sao :

— Moa muốn xin về, chán quá rồi, càng chán nản moa càng rượu chè...

— Đồi đi một nơi khác chẳng ?

Giang lắc đầu :

— Đồi đi một nơi khác chắc cũng chẳng hơn gì.

— Thế toa định làm sao ?

— Xin nhập ngũ cho rồi.

— Nếu toa biết an phận thì nơi này là một chỗ tốt đó.

Giang móc túi lấy tiền trả, gã lính cầm lại :

— Đề đó moa, lương phó quận của toa đâu có được là bao.

(CÒN TIẾP)

SỞ MỘT BA ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

TRỊ BÌNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VỎ VĂN VÂN DƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt — BÌNH DƯƠNG HỎI CÁC TIỆM THUỐC VIỆT — HOA

KN SỐ 1041-1-12-64

PHIẾM LUẬN

TÊ ĐÊ



EXPO ĐỘI

Một triệu con chim bồ câu đen được vật lông, chỉ trừ lông cánh và lông đuôi đã được thả lên trời, tạo thành một đám mây đôi khổng lồ che rợp một vùng trời xa lộ.

Một tiếng hú điện tử rúc lên. Oan hồn Ất Dậu.

13 tiếng đại bác 155 ly US toé ra bốn phương trời, mười phương Phật. Một triệu chiếc bong bóng hình những chiếc bao tử được thả lên không gian. Những chiếc bao tử có kẻ tên các nhà lãnh đạo thế giới, kể cả Karl Marx, Gandhi, Kennedy, Staline, Washington, Lincoln, Jefferson, Mao, Nixon, Pompidou, Castro...

Và Expo Đội, một Hội Chợ Quốc Tế, động trời, ác ôn, giạt gân, vĩ đại, ý nghĩa nhất được Vua Zao Chỉ khánh thành vào một sáng đẹp trời hải hùng ngày N năm 0000.

Đường Phan thanh Giản biến thành một đường cho các loại xe hơi, những con rùa màu bò lổn nhồn, lồm cồm về hướng xa lộ. Hàng vạn con người đực cái mang bánh mì xem Expo.

Phi trường Tân sơn Nhất làm việc 24 trên 24 giờ để đón các máy bay từ khắp xó địa cầu đến Expo.

Cờ quạt các nước được treo lung tung trên cửa, trên cột đèn, trên cây, trên giầy điện, dây phơi quần áo, trên xe đạp, xe gắn máy, xe đồ rác, xe hút hầm cầu, xe đôn đám ma, xe ba bánh con nít. Cờ và cờ, coca và xá xí, mồ hôi và nước bọt, mặt trời và bụi, khói xe và khói người, hơi thở của ngựa và ngợm! Từng đàn từng bầy đủ màu da, đủ quốc tịch, đủ ngôn ngữ, đủ giai cấp, đủ chủ nghĩa, lớp lớp, lũ lũ kéo về Expo Đội.

Từ trời những chiếc trực thăng đen như những con quạ cụt cánh rải công-phét-ti màu đen xuống vùng hội chợ tạo thành cơn mưa nước mắt đen của nhân loại lã chũ xuống.

«Cơn mưa đen» đã làm Đức Giáo Hoàng, Sư, Cha nhất là các VIP của Biafra, trên khán đài danh dự, phải rút mũi xoa lau nước mắt. Các nhà đã xụt xùi, nức nở, hu hu... khỉ đủ thể, đủ kiểu, đủ style!

Tiếp theo đó bản «con cá nó sống vì nước của thế kỷ 21» trôi lên. Nhạc được dàn nhạc không khí «Cuộc Ra Âm Nhạc» dưới sự điều khiển của Nhạc Trưởng Hết Quánh Mai Thọ (Cây Mai Già) cho một phát rất làm ly não nề, danh gục hẳn bài «Fanfare of the 21st Century» của Nhật Bản tại Expo ở Osaka!

Nốt nhạc cuối cùng tít. Hai chiếc trực thăng màu xám từ sân cỏ trụi kéo tám vài không lồ màu tang tóc trên có kẻ chữ trắng hếu «Nỗ lực và Hòa hợp để phụng sự Bao tử» từ từ vút lên không và lượn quanh hội chợ. Hàng triệu bàn tay vỗ ran như chấn động địa cầu.

Thủ tướng Nhật Sato quay sang vua Zao Chỉ, lắc đầu khen: «Subarashii! Subarashii! Subarashii! Subarashii!...»

Ông còn tiếp tục ca tụng nữa, Tuyệt! Tuyệt! kỳ giả Robert Ragged (Rò be Rách) của báo Time quay sang tôi phát ngôn: «Anh thấy không, Hội chợ của nước nh tổ chức thật năm bờ oeo! Hôm khai mạc Expo 70, ông Sato chỉ thốt ra có một tiếng Suborashii mà kỳ này ông ta bật ra đến 9 tiếng, như thế có nghĩa là Expo Đội của Giao Chỉ tuyệt gấp 9 lần Expo 70 của Nhật!»

Đến đây chấm dứt phần khai mạc, phần cắt chỉ, phần vạch màn Expo của Vua Zao Chỉ.

Và mục ngoạn mục, hấp dẫn bắt đầu. Đó là cuộc diễu hành của các Phái Đoàn Địa Cầu tham dự Hội Chợ.

Phái đoàn Giao Chỉ đi đầu vì là nước Đội nhất và cũng là nước tổ chức. Dẫn đầu là dàn nhạc Tô-Bia với phương bát âm náo nùng, bi ai. Kế ban nhạc là ba tài tử cái điện ảnh Giao Chỉ là Kim Bướn. Thảm Thủy Thốc và Kiều Cơm cầm cờ Zao Chỉ, màu vàng và có ba hột thóc đen tượng trưng cho Ba Miền cùng Đội.

Nổi đuôi sau ba nữ tài tử là đoàn diễu hành Giao Chỉ gồm các ăn mày đực cái, lớn nhỏ, đui mù, què cụt (kể cả lính phết thối) ở Saigon Chợ lớn, lục tỉnh và nhất là những đồng bào thiếu thóc gạo miền Trung. Khi đoàn diễu hành đi qua, dàn nhạc Đức Bảo ré lên một điệu bi ai để chào mừng. Cuối đoàn diễu hành tôi thấy có cả thành phần kỳ giả, quần, công và người cây cỏ ruộng! Tôi rút ống nhòm nhìn lòi mắt mà không thấy ông Tổng Kinh và ông Tổng tiền! Đoàn người không đi theo nhịp hình trăng mà đi theo điệu nhạc là nghĩa là nhịp loạn quạng thất thểu, lê lét, ngất ngư...

Kế phái đoàn Giao Chỉ là phái đoàn Biafra gồm toàn con nít bụng ỏng đít beo, vừa đi vừa ăn chuột, thằn lằn, kỳ nhông chiên, rắn, châu chấu luộc! Cảnh tượng thập khùng khiếp. Đức Giáo Hoàng và các Sư, Cha thế giới lại lấy robe lên lau nước mắt!

Và cứ thế các phái đoàn lần lượt qua khán đài, và cứ thế dàn nhạc Đức Bảo lại rúc nhạc lên, và cứ thế các vị lãnh tụ tôn giáo vẩy vẩy, vẩy vàng lên chùi lệ và khóc thút thít, kể cả linh mục Hải. Và cứ thế các vị lãnh tụ thế giới lại bắt tay nhau, hôn má nhau hứa từ nay không uỳnh lộn với nhau nữa và để hết tâm trí phục vụ cho cái bao tử nhân loại!

Đặc biệt nước nào cũng cầm biểu hiệu với hàng chữ đầy ý nghĩa, tỉ như Vitamins for Vietnam, (sinh tố cho VN), Bread for Biafra (bánh mì cho Biafra) Corn for China (bắp cho Trung hoa), Cane for Cuba, (mía cho Cuba) Meat for Moscow (thịt cho Mốt cu) Rice for Red China (Gạo cho Trung Hoa Đỏ), Fish for France (Cá cho Pháp). Riêng Hoa kỳ thích chơi cha thiên hạ cóc chịu lấy tên các thức ăn làm biểu ngữ mà chọn Uranium, Uranium for the U.S.A. lấy cớ là có Uranium sẽ có máy nguyên tử, có máy nguyên tử sẽ có gạo, bánh mì... Hoa kỳ cũng nài cớ là mới «đổi đùa» thôi chưa đổi thật nên không có lý do để làm theo các nước khác. Ban Tổ chức Hội chợ Giao Chỉ cũng đành chịu chẳng dám hé miệng buộc Hoakỳ tôn trọng quy luật Hội chợ.

Sau màn diễu hành, hàng triệu con người đổ xô ra các gian hàng trưng bày để xem những cái lạ cái vãn minh của loài người, loài ngợm!

Đây là Tháp bao Tử, một cái tháp cao gấp 10 lần tháp Mặt Trời của Nhật Bản. Đó là một cái Bao Tử làm bằng Plastic trong, dưới cái Bao Tử là một ống thẳng xuống đất tượng trưng cho ruột. Trong ống có thang máy để đưa du khách từ hậu môn đến bao tử! Bao Tử là một phòng triển lãm tranh ảnh các nạn đói khủng khiếp trên địa cầu Đông Tây Nam Bắc Cổ Kim. Bao Tử có những cửa sổ

mở ra bốn phía Hội Chợ để du khách có thể thấy Suối vàng, Đường Về Địa Ngục, Xa lộ Satan, Đường Quý, Quê Hương có hồn Ất Dậu. Địa Đàng Đội của Loài Người tương lai.

Cạnh Tháp Bao Tử là Gian Hàng Zao Chỉ. Gian hàng được các kiến trúc sư khôi nguyên La Mã nhật nhanh đồ hộp Mỹ ở các bãi rác toàn quốc dựng nên. Gian hàng Zao Chỉ được du khách ùn ùn kéo tới như thác lũ một cách bất ngờ. Tôi cố chen vào để tìm lý do. Thật giản dị và hấp dẫn! Trong gian hàng có 13 thiếu nữ thân hình sexy, Thiếu nữ số 1 có đủ quần áo, thiếu nữ số 2 mất áo, thiếu nữ số ba mất... đến thiếu nữ thứ 13 thì thật tuyệt! Thiếu nữ chỉ đóng một cái khổ nhỏ bằng cái lưỡi mèo trên có thêu hình ông tổng Kinh, và chữ kiệm ước. Chính cô số 13 này đã gây cảnh kẹt người một cách dễ sợ tại hội chợ. Tôi cố số 13 chẳng có anh đực nọc nào muốn rời sang gian hàng khác dù là gian hàng Nga Sô hay Hoa Kỳ!

Đây là gian hàng Hoa Kỳ. Gian hàng làm bằng nhôm mỏng óng ánh hình hột gạo tròn và gạo dài, hai loại gạo mà HK viện trợ cho Zao Chỉ. Trên gian hàng là cờ HK thật đặc biệt: 50 ngôi sao được thay bằng 50 hột lúa mì, nền xanh dương được thay bằng nền lá cây tượng trưng cho cảnh đồng. Những chiếc xóc được thay bằng những chuỗi hot dog! Cờ HK kiểu mới trông thật hấp dẫn, thật hùng mạnh, đúng là lá cờ của nước dư giả «People of Plenty»! Biểu hiệu con Ó của Hoa kỳ được thay thế bằng một con Bồ câu trắng, một chân quặp những nhánh lúa mì, một chân quặp chai Whisky, tượng trưng cho thức ăn và thức uống. Hai thứ khi giới khủng khiếp nhất để chống giặc đói! Trên con bồ câu có hàng chữ Food For Peace. (Thực phẩm cho Hòa bình).

Gian hàng Hoakỳ cũng là gian hàng được du khách hâm mộ nhất. Các nữ tiếp viên Hoakỳ, các nữ sinh đại học hấp dẫn nói tiếng Giao Chỉ có mùi mắm tôm, rau muống, giá sống, tươi cười tiếp đón du

khách. Các cô khoai Giao Chỉ hơn Nhật Bản vì ở đây các cô được mặc mini jupe, ở Osaka trời lạnh các cô cóc có dịp trình diễn đôi Hoa kỳ cho du khách coi chơi. Các thiếu nữ choai choai hếch mắt nhìn những chiếc jupe mini may bằng bao gạo viện trợ có những ngôi sao trắng, và hai bàn tay bắt nhau. Hai bàn tay bắt nhau ngay trên hai đôi ngực và lá đa của các em! Hàng chục ngàn du khách đã ngừng lại không phải xem đá mặt trăng mà là để xem «Bữa ăn viên» một loại thuốc viên có mùi cơm, bánh mì, bơ, bit-tếch vv... hóa học, mỗi viên bằng một bữa cơm. Chỗ trưng bày Pop Pill for Peace này được các bà nội trợ Giao Chỉ và Nhật Bản ca tụng hết lời và cứ đứng ngấm mê mải tạo cảnh kẹt người khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử loài người!

Đây là gian hàng Nhật Bản. Cờ Nhật là nền xám và Mặt Trời Đen. Trước gian hàng này là tháp mặt trời lặn với cái miệng méo xệch và đôi mắt ứa lệ. Gian hàng này là một kiến trúc làm theo hình một cái lọ úp xuống, cột là những chiếc đũa bằng thép kháng khiu. Dưới chiếc tò rỗng khổng lồ là những gian hàng bày xe hơi bằng giấy chạy bằng nước lã. Những gian hàng bày thật bỏ chế bằng dầu hỏa, những gian hàng rau chế bằng rong biển... Nhưng mọi người đều phải cảm động đến lạnh người khi nhìn thấy những bức hình chống đói kiểu Nhật: Những tấm hình chụp những đứa bé bị cha mẹ giết chết để đỡ miệng ăn vào một thời kỳ đói nào đó của Nhật Bản?..

Đây là Khu Văn Hóa Đới Thế giới. Tôi nổi đuôi theo lớp thanh niên nam nữ vàng, đen, trắng, đỏ, sọc-cù-là, tôi xem bao Beatles trình diễn nhạc.



Các nhạc sĩ đều đóng kho bao tải nằm dài trên bục nhạc để trình diễn! Họ đều có thân hình như Gandhi, nhạc của họ nghe phát lên cơn đói. Một thứ nhịp mới có trên quả đất này lần đầu, do họ tìm ra lần đầu để trình diễn tại Zao Chỉ lần đầu! Tôi khoái nhất bản Man, Đới Man! và Baby, Bring me Bread not Breasts!. Bản sau tiếng Zao Chỉ có nghĩa là «cưng ơi mang bánh mì cho anh, đừng mang ngực đến cho anh!»

Đây là gian hàng của tòa báo Đới. Gian hàng làm bằng giấy báo bán ế, báo tịch thu, báo lậu của cả Sài gòn! Ngoài gian hàng có hai chữ Đới Đới. Các ký giả ngoại quốc hiểu lầm là Đới Đới nghĩa là Đới triển miên, Đới kinh niên! Trong gian hàng có trưng bày 1 hình vẽ đại các nhà lãnh đạo chính trị, chiến tranh, tinh thần trên thế giới đang bỏ lê trên một cánh đồng trụi lúa, những bộ đồ lớn, những chiếc áo tu hành rách bươm, tất cả mọi «đấng» đều ngược mắt thêm thường một mẫu bánh mì treo tòn ten từ trời xuống. Dưới bức hình có những hàng chữ «Có thực mới vực được đạo» và một câu tiếng Anh có nghĩa «khi chiếc bao tử rỗng, các tiếng yêu nước, tình yêu Tôn Giáo chỉ là những cái bóng mờ của ngôn ngữ». Trong gian hàng là những ký giả đói nhất của Giao chỉ đang nằm dài ngáp ruồi! Các nữ ký giả quốc tế khoai thân hình hình một mới «thân hình kiêu ược» kiểu Gandhi nên xin anh em cho họ chụp hình lia lịa, kể cả thân hình nhà thơ Tú Kếu!

Tôi định sang xem gian hàng Nga Sô nhưng chợt nhớ chưa đỡ sáng, đói vô cùng tận nên bèn vạch người mà đi kiếm một mẫu bánh mì, mẫu bánh mì, mang chất thần thánh như mẫu bánh mì trong bức hình đặt trong gian hàng Đới.

Lấy được Tô Hùng Vương, hôm nay là ngày giỗ của Ngài, lễ ra con trai nổi giông máu Ngài phải tới Vườn Tao Đàn dự lễ tưởng nhớ ơn Ngài nhưng con đã trốn lễ, vác mặt tới Chợ Thái Bình đường Cống Quỳnh Saigon, xem cháu dâu, cháu gái của Ngài đi chợ.

Thưa Thánh Tổ, con vốn là đứa giang hồ vật lầy việc cơm hàng, cháo chợ... làm trọng, ít khi thạc mác và bản khoán về việc eo sèo, mặc cả cô kè ở chốn chợ búa. Ngày vài bữa, bạ đầu sâu đỏ! ăn xong trả tiền rồi «cút» rất thanh thoi.

Nhưng thưa Ngài, gần đây con thấy dân Ngài eo sèo cùng khắp từ chốn công sở, tới ngõ hẻm hang cùng, những man giải thích giá cả được cả ông Tổng Trưởng Phạm kim Ngọc bản tới trên TV. Cảnh sên nướng cái lộn với chủ nhà về tiền chợ. Hàng xóm, láng giềng thấy đều kêu ca khốn đốn về vật giá.

Thằng chổng hâu ăn đánh vợ vì vợ cho ăn đồ quá, vợ la chổng vì chi tiền chợ ít.

Tiếng than van nổi lên không ngớt khắp nơi dù cho có một tinh thần lạc quan đầy áp như các ông Tổng Trưởng Kinh Tài cũng phải nản lòng.

Tiếng than thiếu hụt không ngớt

Nhập tâm lời phát biểu về chợ búa của Phu nhân Thủ tướng Trần thiện Khiêm hôm thứ sáu 13.3 tức là ngày lễ Hai Bà Trưng tại công trường trước tòa Đô chánh, Phu Nhân Thủ Tướng phán rằng «hằng ngày gia đình tôi ba người, gồm ông ấy, tôi và cháu bé tiền chợ phải tiêu từ 500 đồng đến 700 đồng và thường ăn thanh đạm chỉ có canh chua, cá kho, thịt kho, đơn sơ mà thôi.»

Tôi tính nhằm lấy mức tiền chợ là 6 bỏ cho trung bình, sáu bỏ nhân với 30 ngày thì lên tới 18.000đ tiền chợ mỗi tháng.

Có 18.000đ đi chợ mỗi tháng mà bữa ăn vẫn thanh đạm thì lương một người bình nhĩ 4300đ vợ 1000đ con 800đ Cứ gọi tất là 6000đ, để vừa nuôi miệng vừa lo đủ thứ nhà ở cho vợ con, may mặc, học hành thì xoay sở thế nào bây giờ.

CON TRAI HÙNG VƯƠNG ĐI COI

CHÁU GÁI ÂU CƠ ĐI CHỢ

THẠCH THẢO



Không phải chỉ có lính là mới khổ mà Cảnh sát cũng khổ, chật vật 1 m, một bác Cảnh sát hạng ba chỉ số lương 200, có 1 vợ 6 con mỗi tháng lãnh 12800đ. 12800đ lương sinh sống của cả gia đình 8 người thì không tính cũng biết nó thiếu hụt tới mức độ nào.

An-ủi cái thiếu hụt đó, quân nhân công chức chỉ còn cách vỗ ngực xưng là người liêm sỉ, thanh khiết, không thêm ăn bản tham nhũng mà thôi.

Có người công chức sau khi bàn về khoản tiền chợ chi cho vợ anh ta nói «ăn rau đậu óc mình mẫn, nghĩ độc chuyện thanh cao chứ không ti tiện», Sách YOGA dạy thế nên không thể sai được.

Cháu dâu, cháu gái Âu Cơ khổ vì thiếu tiền chợ

Bước vào chợ Thái Bình, tôi nhân danh con trai Hùng Vương thấy cháu dâu, cháu gái Âu Cơ vất vả vì đi chợ lắm.

Các bà, các cô tay xách giỏ «Nilon» ngũ sắc, chiếc giỏ có vẽ mệnh mông lạ, loáng thoáng dưới đáy vài cái gói nhỏ, nằm khiêm nhượng đến tội nghiệp.

Tôi đã thấy ở chỗ bán rau một cô gái thật xinh, chắc chắn không phải là sến, con nhà tử tế là cái chắc. Cô gái cầm một bó rau muống gọn trong bàn tay mặc cả với bà bán rau. Giá từ 15 đồng tụt xuống sau 5 phút eo sèo còn 12

đồng. Tôi xin phép cô gái được đếm xem có bao nhiêu cây rau, cô gái mở to mắt ngạc nhiên lắm. Bó rau ấy là những cây rau được nhổ cả rễ, tôi đếm được 17 cây rau tất cả.

Tôi cũng chứng kiến cô gái mua một trái cà chua 4 đồng, 2 trái ớt 6 đồng. Cuộc mặc cả tưởng như mất hết một buổi sáng.

Mua món nào trả tiền món đó, tôi thấy bàn tay búp măng nắm chặt những đồng tiền trong tay và chợt bàng hoàng liên tưởng đến hồi còn bé tí tẹo. mẹ tôi đưa tiền sai đi mua quà vật con dạn

Sinh hoạt của dân chúng càng vất vả, giá cả thực phẩm càng gia tăng thì người đi chợ càng khổ cực. Cả triệu người đang khổ cực vì «cái trò» đi chợ mỗi ngày.

Những người có thâm quyền lo cho sinh hoạt dân chúng ở xứ này có thể viện dẫn nhiều lý do to lớn, chẳng hạn vì chiến tranh, vì phải tự túc, tự cường vì nền kinh tế quốc gia đang bị khủng hoảng. Nhưng tất cả những lời bào chữa đó cũng không có ý nghĩa gì cả khi mà có cả triệu người nội trợ đang bị khốn khổ về vật giá hàng ngày ở chợ, eo sèo về cơm nước, về tiền chợ ở nhà.

Tôi có thể đại diện cho anh em bảo Đới lên tiếng báo động rằng «ở chợ búa, sinh hoạt, vật giá đã làm khổ các bà nội trợ tới mức cuối cùng rồi, nếu tình trạng này còn tiếp diễn và gia tăng hơn nữa thì đại loạn vì giới nội trợ sẽ nổi loạn vì họ không còn cách nào xoay sở hơn được nữa. «Một khi tình trạng đó xảy ra nạn trộm cướp sẽ gia tăng, khắp nơi sẽ bất an. Loạn ở đâu còn có thể chữa được chứ loạn ở chợ thì khủng khiếp lắm «Đứa nào không thương những người đi chợ là đồ bất nhân»

Để kết luận về một cuộc theo đàn bà đi chợ, tôi xin được phép nói với các đồng chí rằng: Chúng ta đã quá vô tình đến tàn nhẫn khi chúng ta chê một bữa ăn thanh đạm được dọn lên trong thời buổi này. Việc chê cơm nước đơn sơ chứng tỏ sự thiếu hiểu biết và thông minh của một người bình thường. Sự chê bai ấy nó rất lạc hậu và thật đáng trách.

Nếu quý vị cho rằng các giòng chữ viết ở trên là trò đùa, là một sự khôi hài thì quý vị cứ việc cầm ngay tiền chợ của gia đình quý vị đi chợ một lần là biết ngay kết quả thế thâm có thể khiến cả gia đình bị ăn chay và lúc đó quý vị sẽ thông cảm với người viết đã phải dùng tới giọng vừa riếu cợt, vừa mỉa mai để xua đuổi các cay đắng đã thấy và đang dày vò lương tâm người viết bài này vì chúng ta còn được ăn no là còn có phước.

THẠCH THẢO



NGỐC TỬ

Ta vô canh khô tưởng vô sừng trâu
Ca một điệu hòai tình xa xứ
Lang thang qua mấy dặm ưu sầu
Tóc đã bạc sao lòng ta vẫn trẻ
Ta vẫn ca hát bốn mùa của ta
Bốn mùa không có trong niên lịch
Ta vẫn khen ngợi cái đời của ta
Đời ta sao hoai thiên nhiên tụng
Thiên nhiên thấm đượm hồn thính không

Hồn đời một ngày ta thoát ngục
Ta mở lồng ngực hong nắng mưa
Cho gió của một trời trắng mặt
Cho hương của một thời nguyên sơ
Ta vung cánh tay ôm lòng ta một mợc

Lòng ta một mợc cây vô ưu
Ta cao hứng ta vô canh khô như vô sừng trâu
Bước lang thang trên cánh đồng yêu dấu

Đợi một mùa lúa thơm tho
Ta sẽ rong chơi suốt đời ngoài nội cỏ.

HỒ DANH LIỆT

THU MUỘN

chợt thu vàng ủa tình người
tôi con chim lạ bay ngoài hư không
sợ người xưa sẽ buồn lòng
đành buông phận nhỏ xuôi dòng sông đến

mù trong mưa lạnh hoàng hôn
lệ xanh em rót đầy con mắt buồn

BÙI VĂN BÌNH

NÓI THẦM VỚI BÉ

Đừng gọi anh là «Thiên thần mũ đỏ»
Hay cộp Ba Răng, Hắc Báo, Trường Sơn
Anh là anh—là lính giữ biên cương
Cho bé đó, sáng trưa chiều đi học

Bé đã biết lính gian truân khổ nhọc
Thì đừng lấy chồng là lính nghe chừng

Đừng tôn thần tượng đừng nói yêu thương

Đề hối tiếc đề ăn năn phiền muộn

Nếu bé bảo: « Bé yêu anh lính chiến
Nét oai hùng dáng ngạo ngễ hiên ngang »

Anh xin đáp «tâm hồn anh xao xuyến
Còn một mai ai sẽ chít khăn tang?»

Bé hỏi bé, rừng mù sương núi đá
Gió heo may lạnh buốt bát sa trường
Cái nón sắt cùng lượt lê cầm đất
Với thẻ bài, ai nước mắt rụng rưng

Thôi nhé bé lời yêu thương gác lại
Tuổi học trò hay tuổi lính lặng cầm
Vì chúng ta tuổi trẻ đã sinh lầm
Mà Thượng đế không một lời giải thích.

LÍNH THANH
Tiểu đoàn 9 Dù

TRÊN SÂN THƯỢNG Ở THỦ ĐỨC

buồn đưa tôi đến đỉnh mù
xa em đời bỗng vàng thu tình người
ở đây mây gió rong chơi
nghe đau tay nhỏ trên mười ngón thỏ
như con mắt cận tình mù
xa em mấy thửa phiêu du hồn rừng
tôi ngoan đạo độc kinh sương
quen em, Chúa cũng ngự trong đền thờ

khuya tôi nằm ngủ còn mơ
ôm đêm Thủ đức hồn thơ đã về

BÙI VĂN BÌNH
(khuôn mặt học trò)

tiếp gối tiền cho kỹ kéo mắt. Giết tiền kỹ chiếc ó cách hay nhất là nắm tay thật chặt.

Đi sâu vào chợ, đàn bà, con gái bu đông quauh một phần thịt, miếng eo-sèo càng gia tăng, thịt heo bắp đùi ngày hôm qua giá có 500đ một ký, hôm nay ngày lễ 600đ, thịt nạc 650đ.

Thanh Tở Hùng Vương ơi, cháu dâu, cháu gái của ngài hư đốn quá, các «mợ» ấy cứ nhăm nhăm nhìn miếng thịt như muốn nuốt sống, không ai nhớ tới Ngài cả.

Đứng cạnh phần thịt cả 20 phút tôi không thấy một người nào mua tới 1 ký thịt cả, họ chỉ mua lát vật từ 3 đến 6 lạng mà thôi. Nhìn những miếng thịt, sống mông mảnh giống như bó rau héo đến sơ sác, tôi thấy trác ần cho bữa ăn trưa nay trong các gia đình quân nhân, công chức, trác ần cho chính tôi, cho chính thời buổi kiếm ước này.

Tôi ghi giá tại chợ Thái Bình sáng nay thì thấy một ký rau «xà lát» giá 50 đồng, cải bẹ xanh 38 đồng, hột vịt một cái 20 đồng, hột gà một cái 20 đồng.

Tôi chỗ bán thịt gà thì thấy thừa người làm, hôm nay là ngày giỗ Tở vẫn thừa, nhưng con gà làm sẵn được treo lủng lẳng như chế riều người qua lại. Giá một ký gà làm sẵn cả lòng 700 đồng đó là gà ta, đa dễ vàng rục, gà Mỹ đa trang có 480 đồng thôi. Gà sống còn kêu quang quác thì vô phương rồi, đa làm và không thấy ai đụng tới nên cũng không thèm ghi giá nữa.

Hãy ngửi mùi tanh tươi để thương yêu các tiểu Âu Cơ

Tôi chỗ bán cá, có những con cá nầm tênh hênh trên mặt thớt, có những khúc cá chết được chặt sẵn, lại có con cá còn nhảy tuyệt vọng trong cái «mâm» vũng vãnh chút nước. Ở đây tanh lắm, nhưng phải

đứng thật lâu vì đây là món để nấu canh chua theo kiểu đậm bạc.

Tôi lại phải chứng kiến các cô gái ngoan ngoãn, xen lẫn trong đám các bà sồn sồn các sến nường bu quanh chị lái cá.

Cá chết thì rẻ và tanh lắm, cá tươi còn nhảy thì đắt. Tôi thấy một cô gái thò tay vớt một con cá lóc còn nhảy cỡ cổ tay gầy lên hỏi giá, chị bán cá nói 150 đồng, cô gái buông con cá xuống không nói lời nào và cô bắt đầu trả giá một miếng cá biển mông cỡ bàn tay từ 50 xuống 40 đồng rồi mua bỏ vào chiếc giỏ.

Theo dõi một màn mua cá khi không tôi cảm thấy tội lỗi hình như nhà văn GHEORGHUI viết trong cuốn Giờ Thứ Hai Mười Lăm rằng «tất cả mọi sự hưởng thụ trên cõi đời này đều là hành động xúc phạm và phỉ báng người khác».



Tôi ba mươi tuổi đầu, từ 30 năm nay tôi đã ăn những bữa cơm do má tôi đi chợ và nấu ăn, do rất nhiều bàn tay khác đi chợ và nấu ăn. Tôi đã ăn uống thân nhiên và đôi khi lại gât gổ vì món ăn dở nữa, phải đợi tới ngày hôm nay, đi vào cái chợ cou này, tôi mới thấy được công lao khó nhọc của việc đi chợ. Tôi mới thấy được rằng cả trăm chuyện khó khăn nổi tử thân, lòng trác ần, sự lo lắng của những người mẹ, những người chị, những cô em, những cô người làm đảm trách vai trò đi chợ mỗi ngày để kiếm đồ ăn nấu cơm cho chúng ta ăn.

Nhau danh giồng giồng Hùng Vương, nhân danh một người viết báo, nhân danh một công nhân đàn ông, nhân danh một đứa giang hồ vật tôi đặt cả danh dự nghiệp nghiệp của tôi để viết lên một giòng chữ khâm phục và tạ lỗi với các tiểu Âu Cơ :

«ĐI CHỢ LÀ MỘT CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN VÀ KHỔ CỤC HƠN SỰ VIẾT BÁO NHIỀU».

Các bà các cô đã âm thầm làm công tác khó khăn này từ nhiều ngày, từ nhiều tháng từ nhiều năm trong sự nhẫn nhục và âm thầm thật đáng kính.

Trở lại cái khu chợ cá tanh tươi mà các tiểu Âu Cơ phải chịu đựng những buổi sáng mỗi ngày, cá ấy à. cá lóc một ký giá 320 đồng, cá thu một ký 410đ, tép nhỏ một ký 355 đồng.

Tôi đứng tại đó và hỏi nhiều người thì thấy rằng tiền chợ của họ trung bình từ 200 đến 300 đồng mỗi ngày và lo kiếm đồ nấu ăn cho một gia đình từ 5 đến 7 người.

Có nhiều trường hợp rất tội xảy ra hằng ngày là với số tiền chợ đó phải lo mua đủ thứ lát vật khác như một trái chanh, một miếng sà bông, 1 gói muối... nó lát vật và phức tạp đến một mức, nếu không vì thói quen, không vì kinh nghiệm, không vì đức tính nhẫn nhục thì kệt ngay. Với số tiền đó chỉ bị mua hớ một món đồ nào đó là thiếu hụt ngay về nhà chồng la, con khóc, bà chủ hành hạ đủ điều, cảnh cãi cọ sẽ liên tiếp diễn ra mỗi ngày như một cuộc «khẩu chiến trường kỳ» và càng «khốc liệt trong» thời buổi kiếm ước.

Một sinh hoạt vừa thách đố vừa khó bào chữa.

Ở Saigon, ở khắp nơi trong nước cái chợ ở đâu cũng có cả. Nhưng cái chợ quen thuộc ấy nó thật xa lạ với tôi và mãi hôm nay tôi mới để tâm nhìn và tìm hiểu về nó.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR



Mùa hè đã tới, nắng bồn chồn, bầu trời thực sự xanh biếc mây trắng như bị đốt tan, mây như bốc thành hơi hóa kiếp mỗi khi mặt trời vượt lên khỏi cánh đồng phía đông. Cả một vùng bùng lau sậy hãy còn xanh nhưng nước đã bắt đầu khô đi, còn một lớp ẩm dưới bóng râm mịt mù. Hằng ngày đoàn trực thăng bay lượn thường trực rải thuốc khai quang. Vài tuần sau, vùng bùng mênh mông trở nên vàng, gió thổi đến khô khan, rặng rác. Một mồi lửa và xăng đặc được ném xuống đó. Đám lau khô kia bốc cháy. Cả vùng bùng bốc cháy. Mỗi chiều, từ xa, người ta có thể thấy khói vàng che kín chân trời. Ngọn ngụt. Đám cháy còn mịt mại trong đêm. Xa xôi, như lửa thành. Cứ thế, cả biên giới bùng lên cháy. Cháy mãi.

Một tháng sau đó, cánh đồng nhuộm màu đen. Màu của tro than. Chỉ còn lại một con sông, nổi bật với dòng nước trong vắt. Con sông như một cánh tay vô vọng đưa lên trong đám cháy. Như giếng nước mắt chảy xuống một khuôn mặt lạnh lẽo. Như lưỡi dao sáng loáng đặt vô tình trên tấm thảm đen. Con sông.

Đám thôn dân vận áo đen thường xuất hiện vào những buổi trưa xa xăm trước đây, bây giờ họ đã biệt dạng. Đã có ít ra năm người chết trong đám lau lách kia. Đã có một đàn trâu bị bắn chết, vì

BÊN DÒNG NƯỚC BIÊN

trực xạ lăm. Cánh đồng lần lượt cháy, cho đến khi lửa lờ.

Buổi trưa trời nắng xiết, khúc xạ ánh sáng đã biến cánh đồng thành một vùng nước bạc mênh mông. Khi đó những chiếc xuồng máy phóng đi từ chân cầu, vun vút bay trên sông, vào tận những thôn xóm hẻo lánh xa. Những xuồng máy dò thám những nơi hieu quanh tan nát, thu góp nhiều tin tức từ thình không, theo dõi những cây đa, cây sồi, tình nghi những ngôi mộ cùng những phiến đá. Có khi xuồng máy thộp được một vài mạng người vàng vố. Có khi xuồng máy (loại có gắn cơ phận máy bay L.19) dừng lại uống La de. Cái lon rỗng được ném xuống trôi linh binh trên sông. Xuồng máy nổ súng. Bắn chơi vào mấy cái lon rỗng. Có một lần đạn lạc đến một đám lục bình trôi lơ lửng giữa sông. Xuồng máy bỗng nghe một tiếng kêu từ đám lục bình. Đám lục bình nhô lên một cái đầu. Máu đỏ loang ra trên sông. Đám lục bình chảy máu.

Ở Việt nam cái gì cũng chảy máu được. Trên đỉnh núi; trong lòng đất. Giữa bụi cây, trên mái nhà. Thấy một đám rạ khô nằm giữa khu vườn hoang phế, cứ bắn vào đó, biết đâu máu chảy ra lại lảng. Thấy một chiếc quan tài chuyển đi ọc ạch. Chặn lại hỏi. Bắn vào đấy biết đâu máu chảy ra,

vì người sống nằm trong quan tài trá hình. Đôi khi đám lính Mỹ dừng chân bên một sườn núi lặng lẽ, bỗng thấy máu chảy ra từ một hang đá. Việt nam nhuộm máu từ lâu ấy mà, y như một người đàn bà luôn luôn có nước mắt trong đời sống; đã trở thành cần thiết.

Mùa hè đã tới, cánh đồng trở nên lạnh lùng hun hút. Ngọn núi phía tây bị cô lập hoàn toàn với thế giới chết dưới này. Trên đỉnh ngọn núi thường trực có hai lá cờ, một Mỹ, một Việt. Và trên núi thỉnh thoảng còn nghe tiếng nổ, còn thấy hỏa châu thấp le lói. Nói rằng ngọn núi hoàn toàn cách biệt với thế giới chết dưới này vì thỉnh thoảng nơi đó có một kẻ chết, được đưa theo xe chạy gấp ghềnh về ngã ba H. Ở đó, trên núi chưa có sự chết chỉ có cái gì gần cái chết, sắp chết. Mà cái chết thì nó không có thực, nó phảng phất rợn rợn. Nó mơ hồ như màu trời hay cơn gió, người ta có thể bắt gặp nó, cái chết, bất cứ lúc nào.

Những ngày cuối cùng của cánh đồng xanh, sự sống biến thành tro bụi, cả một biên giới lặng lẽ cháy, đám trẻ nhỏ đứng từ ngã ba H có thể nhìn mông quạnh, thấy đám lính Mỹ lơ lửng nơi chiếc cầu dang dở. Đám trẻ nhỏ không cha mẹ, vô nghề nghiệp đánh bạo kéo nhau về chân cầu. Y như những con kiến tham lam đến một miếng mồi ngọt phía kia.

Hai tháng qua, cầu đã hoàn tất, chờ ngày khánh thành.

Chiếc cầu thuộc loại cầu đúc, rộng rãi, kiên cố như cầu một xa lộ. Chân cầu được rào kín bằng những vòng kẽm gai rộng.

Ngày đám công binh rút đi, đám lính chiến đấu còn lại chia nhau dựng các lô cốt và các hàng rào phòng thủ. Mọc trên cánh đồng sáu vòng kẽm gai và cọc sắt, ngoài cùng chu vi khoảng ba cây số ngàn. Rồi đến một hàng rào mìn chiếu sáng. Phía trong loạt mìn chiếu sáng là hàng rào xăng đặc. Xăng được chứa trong các thùng phuy, nằm hướng ra ngoài. Sau lưng mỗi phuy xăng đặc có hai trái mìn claymore. Khi bị địch tấn công, lính phòng thủ sẽ cho mìn định hướng nổ, phuy xăng sẽ vỡ, xăng bốc theo hướng công phá của mìn mà phát hỏa, tràn lan. Biên người tha hồ cháy.

Phía trong hàng rào xăng đặc là một hàng rào mìn claymore thứ hai. Loạt mìn này được treo trên các trụ sắt, cách mặt đất chừng năm tấc tây, hướng mìn quay ra ngoài.

Ép vào lưng mỗi trái mìn định hướng có hai bao cát, để làm an toàn. Từ chân cầu tính đến loạt

mìn định hướng cuối cùng này có khoảng cách chừng hai trăm mét.

Có thể nói chắc chắn rằng trên diện tích phòng thủ kia, dưới những hàng kẽm gai, khoảng hơn hai nghìn trái mìn thuộc loại mìn chống cá nhân và biên người được chôn dấu. Nếu ngồi trên trục thẳng cao nhìn xuống, cả một khu phòng thủ giống như cái mạng nhện, chiếc cầu nằm chính giữa như một ô trứng.

Một sân đáp trực thăng được thiết lập gần cái lô cốt cũ của đám dân vệ. Mỗi sáng, khói mìn thường bốc lên từ bãi đáp để ra hiệu. Mỗi chuyến trực thăng đáp xuống tiếp tế xăng nhớt, vật liệu, thực phẩm, thư từ cho đám lính biên phòng.

Hai bên đầu cầu bây giờ ngoài những doanh trại, có hai pháo đài vĩ đại. Mỗi pháo đài gồm hai tầng, xây bằng loại gỗ thông và bao cát. Trong pháo đài có đến bốn cây đại liên, trên nóc có cả súng cối. Nơi pháo đài phía Tây là bộ chỉ huy, có hệ thống ra đa và truyền tin tối tân. Đại úy Nixon ở pháo đài phía Tây. Henry Kota và Jerry Coper ở pháo đài phía Đông.

Nơi những dãy nhà tiền chế thấp, ven sông, đã có mặt trên vài chục người đàn bà Việt Nam. Họ thường vận quần lãnh đen và áo cụt màu, phổ trương một cơ thể đầy đặn, thừa sức. Đó là đám đàn bà thất nghiệp ở ngã ba H, theo xe Mỹ lên đến đây. Ban đầu họ buôn bán nước ngọt la de bên ngoài. Sau, họ đi lần vào trong, giặt quần áo, nấu nướng thức ăn cho đám lính Mỹ. Dần dà rồi quen, họ ở luôn trong vòng rào này. Họ làm gì với đám lính Mỹ ban đêm thì không ai được biết, nhưng có người, cái chị đàn bà trơ trẽn (chừng như chính chị cũng thèm thường ấy) mỗi sáng thức dậy làm biếng bận áo lót vào người. Chị khoác có mỗi chiếc áo ngoài, ra sông tắm rửa, hay giặt áo quần. Buổi sáng, mặt trời dòm ngó chị, cái bóng hồng trôi nổi trên sông.

Đám đàn bà này là đám người quê mùa. Họ không phấn son mặt mày. Không bệnh hoạn đầy người như đám đi điểm xanh lét dưới thành phố. Do đó, họ lờ cuốn đám tình trùng tội lỗi của Hiệp Chúng Quốc ngay cả ban ngày. Có người đi trên xe đồ đã thấy họ giao hoan phía trong lô cốt, hay dưới gầm cầu; vào lúc trưa vắng vẻ. Có khi đám lính quay quanh thân thể một chị đàn bà như quanh một canh bài, cùng nặn một lá bài, cùng chung cười cợt, cùng vỗ vào mông hay vào đùi; họ không cần kín đáo.

Tụi con nít thì khác hơn. Chúng không có giẻ lờ cuốn bẻ bạn Kota cho bằng mấy chị đàn bà, ngoài sự ngây thơ vô tội. Lính Mỹ đến một nơi nào họ cần đàn bà và con nít, ngoài bầy chó săn của họ. Cần

đàn bà vì nhu cầu. Thích con nít vì tính cách vô hại. Dù sao, có mau biến đổi thì đám trẻ nít kia cũng chưa trở thành chú Cộng sản nguy hiểm hay thằng cha Quốc gia tham lam vụn vặt.

Bây giờ là chín giờ sáng. Cả khu vực đầu cầu đã thức giấc. Lá cờ Việt nam màu vàng bay phất phới trên nóc lô cốt của mấy anh Dân vệ. Lá cờ Mỹ được cắm trên pháo đài, cũng tung bay. Kota lái chiếc Jeep chạy về hướng ngã ba H.

Khi ra khỏi vòng rào, Kota cho xe dừng lại. Bước xuống xe, Kota và một người lính nữa, tiến về phía bãi rác. Họ phóng hỏa đốt bãi rác. Khi đám lửa bốc cao, Kota cầm cây M16 quay về phía đám trẻ nhỏ, như ngầm bảo :

« Cấm chúng mày bới tìm đồng rác này, nguy hiểm lắm đó. » Kota chỉ về hướng cầu, nói ú ớ tiếng Việt Nam :

« Cần gì tụi mày cứ lên đấy ». Nói xong Kota và người bạn lên xe trở về. Đám trẻ nhỏ ngồi ven đường nhìn đám cháy.

Lát sau có đứa nầy ra ý kiến là mức nước dưới hồ lên dập tắt ngọn lửa. Thế là chúng nó đứng nối đuôi nhau từ đám cháy ra tận hồ nước, khoảng hai chục đứa. Với những chiếc nón những thùng rỗng, chúng nó làm phương tiện mức nước. Theo giầy chuyền, chúng nó dập tắt được ngọn lửa, một giờ sau.

Đám lửa tuy đã tắt ngọn, nhưng khói đen còn lên nghi ngút, hơi nóng còn thật gắt. Đám trẻ hăng lắm. Việc bới các đồng rác Mỹ để tìm đồ thừa là lý tưởng chúng nó. Một thằng có cái thẹo lớn trên mặt xông lên trước. Bị những cái hộp nóng làm bỏng chân, nó nhảy vọt trở lại.

Một thằng bé trọc đầu đưa ý kiến nên ngồi bờ ruộng chờ đợi. Chúng nó ngồi tản mát đây đó, như một đàn cò trắng hiền từ trên bờ suối mùa đông. Thằng trọc đầu hỏi thằng có thẹo nơi mặt :

« Cái mặt mày làm sao mà hoạn nạn thế ? »

Có tiếng trả lời, giọng ngọt ngào vô tội :

« Mặt tao ấy à. Má tao đốt tao đấy. Giận hơn bố tao ngoại tình, má tao chửi xăng vào người đốt, cả tụi tao nữa. Má tao cháy như cây đuốc, hai em tao cháy, cái nhà cháy »

« Sao mày còn sống ? »

« Tao không biết. Tao nhớ tao vùng chạy ra phía cửa. Tao ú ớ. » Giọng thằng nhỏ lại trầm xuống, buồn như tiếng cầu nguyện « Bây giờ Ba tao cũng đã chết rồi. Tao không nhớ gì về Ba tao cả. Ông ta bỏ nhà đi hoài cho đến khi chết. »

Một thằng nhỏ khác bỗng gọi thất thanh :

« Chết cha tụi bay ơi, mấy ông Mỹ trở lại. »

Một chiếc Jeep phóng nhanh tới bãi rác. Nhưng lần này không có Kota. Weldon Johnson bước xuống xe vất thêm lên bãi rác một mớ đồ phế thải. Johnson nhìn một lượt mấy đứa bé rồi hẳn đưa tay ôm một đứa bé gái trạc mười tuổi.

« Thằng cụt tay ơi, Mỹ bắt em gái mày rồi. Thằng bé trạc mười ba tuổi, gương mặt tuấn tú khôi ngô, nhưng cánh tay bị cụt vào gần tới nách, chạy thẳng lại phía Weldon Johnson. Nó đứng ngay dưới chân Johnson, mắt nhìn thẳng lên trời, như nhìn lên một cây cổ thụ chót vót, nó muốn đòi đứa em. Nhưng ngay lúc đó Johnson đi về phía xe, cho em bé ăn bánh. Johnson đặt đứa bé lên xe bốc theo thằng bé cụt tay lên, nhanh nhẹn phóng xe về phía cầu.

Thằng bé mặt thẹo quay lại hỏi thằng bé trọc đầu :

« Cái đầu mày sao trọc. Mày làm ông thầy tu hả. »

Như tiếng chim hót :

« Má tao đấy. Sau khi Ba tao chết má cho tao vào chùa tu với cậu tao. Cậu tao có xe hơi mày ơi. »

« Tao thấy những đứa trẻ trong chùa nó đầu có cạo đầu giống mày. Nó chưa hai mảng tóc hai bên má. A, sao mày bỏ chùa trốn đi. »

« Cũng không phải là cái chùa nữa mày ơi. Nó như một cái cô nhi viện. Tao không chịu nổi, tao trốn đi... chết, cái ông Mỹ cầm súng tới đó. »

Xe Kota chạy tới. Tụi nhỏ đang trò chuyện và lục lọi trên đồng rác bỗng im bật, đi tản mát ra các nơi. Kota lặng lẽ đốt lửa, nghiêm trọng nhìn những đứa bé.

Đã ngả xế, mặt trời chênh chếch hướng tây, Kota chở thêm một đứa bé gái về đầu cầu.

Khi Kota đi rồi, lũ trẻ lại tiếp tục chuyền nước cho nhau dập ngọn lửa. Cứ thế, suốt ngày nay, lính Mỹ đốt rác thì trẻ nhỏ Việt Nam tưới nước cho tàn ngọn. Chúng nó như muốn cứu cái đồng rác khỏi tai họa.

Nhưng giữa trẻ nhỏ VN và đồng rác đang nghi ngút khói chiều, phía nào tai họa ? Và tai họa thực sự đã đến trong ngày hôm nay, khi tụi nhỏ qua lại trên đám lửa tàn, vui vẻ khám phá ra những hộp thực phẩm thừa thãi, khi chúng lúi lo trò chuyện với nhau, lượm nhặt từng món đồ vật, khi đó, ối chao, à, một tiếng nổ phát ra. Một đám áo tơi tả bay lên. Những tiếng hét cùng tiếng khóc náo nức. Những cánh tay rời múa may trong không trung giãy lất, rồi cùng

rơi xuống. Đầy những máu. Một vài đứa trẻ bỏ được ra ngoài nằm mê man trên đất ẩm. Những thùng rỗng, những vôi nước vương vãi. Buổi chiều biên giới lặng lẽ. Con sông ở xa có hay biết gì đâu những tiết điệu đau lòng của đời sống.

Khi xe Kota và Weldon Johnson trở lại lần thứ ba, thằng bé mặt thẹo đã chết. Thằng bé trọc đầu đã chết. Những đứa bé khác, tên X, tên Y nào đó cũng đã thương vong. Cái chết thật vô danh, vô tội...

Kota quì xuống, lặng người đọc kinh. Giữa hoàng hôn ảm đạm, chàng thấy máu thấm trong âm thanh, trong hơi thở chàng.

Trời xám xám tối. Cái sao hôm lơ lửng hiện trên nền trời biên giới. Con sông màu bạc như một cánh tay lặng lẽ trải xuống phía kia. Weldon Johnson thấy buồn lạ lùng. Lính hồn hân tan nát lạnh lẽo.

Johnson mang chai black and white ra ngồi trên thành cầu. Tay trái Johnson bế con bé đã chở về ban chiều. Thằng bé tay cụt, anh con bé, chạy theo sau.

Bây giờ xin hãy cho thằng bé tay cụt một cái tên, kéo túi thân nó. Đặt cho nó tên B, chẳng hạn.

Weldon Johnson ra dấu cho B ngồi xuống trước mặt, đối diện với chai rượu. B nhìn ra hướng sông, nó thấy lo lắng trong lòng nhưng không biết lo lắng gì. Nó buồn tui, muốn khóc hết sức. Bè bạn nó đã chết, đám bụi mù bay lên theo tiếng nổ, nó đứng đầu cầu nhìn thấy, ban chiều. B nhìn em gái. Con nhỏ có hai con mắt như hai hòn bi hiền từ vô tội. Hai hòn bi đen làm gì biết nhìn ngắm, soi mói biết sự khác biệt đau lòng giữa cái sống và chết.

Weldon Johnson khui cho con bé một hộp nho khô. Con nhỏ vừa cười vừa ăn những trái nho rời. Khi đó đại úy Nixon và Coper cùng từ lô cốt đi ra. Đại úy Nixon nói :

« Weldon Johnson hôm nay anh sầu muộn ? »

Weldon Johnson quay nghiêng lại, mắt đắm chiều xuống dòng nước bạc :

« Lũ trẻ chết nhiều quá chỉ có hai đứa bị thương vào đùi, có thể cứu sống. Ai gây ra cái chết ? Đại úy ? ai gây ra những cái chết ? »

« Chúa, chính Chúa đã sinh ra cái chết cho mỗi người. Johnson, dù sao anh cũng đã cứu sống được hai mạng người. Anh nên bằng lòng đi. Nhưng tôi hỏi anh, anh sẽ làm gì cho đời sống hai đứa bé.

Qua đêm nay, ngày mai khi rời khỏi tay anh, hai đứa bé lại đi lang thang, lại vô nghề nghiệp, không cha mẹ. Chúng nó lại đắm lên những tiếng nổ khác biết đâu. »

Weldon Johnson bắt đầu khui chai rượu. Đại úy Nixon ngồi xuống bên cạnh con bé. Coper đi luôn qua bên kia, bước xuống gầm cầu. Weldon Johnson hỏi :

« Mày không uống rượu à, Coper. »

« Tao đi tắm đã, đêm nay có trăng sáng, tao không tắm chịu không được. »

Nixon ngược lên cao, chợt thấy cái trăng non nằm giữa nền trời. Lơ lửng. Xa vời. Nixon nhớ đến vợ con trong khu vườn đầy thơ mộng của miền Trung Mỹ. Ở đó không có chiến tranh, không đau thương. Khu vườn là hoa không là gạch ngói đồ vỡ ? Cánh đồng màu xanh không màu đen. Ở đó con anh ngày ngày được sự che chở của Mẹ. Mọi người sống trong xã hội bình an, có công lý soi sáng. Nhưng từ đó, nơi một nền kinh tế đang tốt cùng thịnh vượng, nơi thừa sức tự trị phải đi bảo hộ cho những kẻ yếu khác, nơi đó đang đánh ra nước ngoài những tiếng chuông thô bỉ, bất công.

Ngày hôm qua Đại úy Nixon đã gửi về cho vợ một lá thư. Trong thư, anh kể về tâm sự của mình, những ngày trấn đóng nơi cái tiền đồn heo hút. Nixon mô tả đời sống cơ hàn của người Việt nam, và cầu mong một ngày nào đất nước nhỏ bé của họ được thanh bình. Thư có đoạn :

«... Em ạ, bây giờ anh ở hẳn nơi một chân cầu, bên dòng nước biếc. Viết thư cho em trong một cái lô cốt vừa xây xong bằng những vật tạm bợ, anh có thể nhìn ra ngoài kia, cánh đồng thật mệnh mông, và con sông gần như thật êm dịu. Nhưng tất cả về thơ mộng nơi đây không biểu tượng cho bình an hiền hòa, có nó về một gì bí mật khó hiểu, nó sẵn sàng chịu đựng những bất trắc đau thương sẽ xảy tới. Vâng, em ơi, tất cả ở đây đều trải qua ít nhất một lần chết và một lần cháy. Anh đã gặp vô số những hóa phụ vô nghề nghiệp, những trẻ nhỏ bơ vơ không cha mẹ, những người già nua tàn tật. Anh gặp họ cùng khắp. Đến nỗi, nay nhìn thấy một người Việt nam nào đó, anh liền nghĩ rằng cái người Việt nam kia cha mẹ họ đã chết, em trai họ đã chết; hay chị, hay anh, hay các con họ từ nhiều năm nay đã bỏ họ ra đi về thiên đường, cái anh Việt nam hiền từ kia, thật anh không dám hỏi em ạ, vì chính anh ta cũng ang mang hoặc vết thương nơi cơ thể, hoặc vết thương thể lương nơi tâm hồn. Mỗi người Việt nam là một liên đới chặt chẽ với sự chết, bằng mọi cách gần nhất.

(CÒN TIẾP)

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM



Sản xuất các loại nước giải khát đựng trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- **Nước cam**
- **Nước thơm**
- **Sữa trái cây**
- **Yaourt**
- **Kem**

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợt lớn
Điện thoại : 36.756
Trung tâm bán lẻ :
43 Tổng Đốc Phương Chợt lớn
(NHÀ MÁY 100126 BÌNH THỜI QUẬN 11)
ĐT 50.423

TRUNG HỌC THƯỢNG HIỀN

141, Trần Quý Cáp SAIGON
25-4-70 SÁNG - CHIỀU - TỐI
Mở thêm các lớp dành cho học sinh

CHƯƠNG TRÌNH PHÁP TRƯỞNG PHÁP-HOA

LUYỆN THI Tú Tài I ban C-D
Tú Tài II ban C-D khóa 2 (ng. 5-8-70)

Nhà trường đảm nhiệm việc chuyển hồ sơ thi
Học sinh phải ghi tên gấp trước ngày khai giảng để Nhà Trường chuyển
đơn thi đúng kỳ hạn và lãnh trước bài học, bài tập cho kịp chương trình.
Mọi chi tiết cần biết, hỏi tại Văn phòng
Từ 8 giờ sáng tới 9 giờ tối.

Sinh tử phù

Tiếp theo trang 11

«Đón đở» ngoắc tay chỉ vô xóm làm hiệu, Và hay ho nhất là anh em Quốc gia vừa ăn cơm viện trợ, uống nước (lon) viện trợ, vừa chửi Mỹ hay nhất thế giới. Điều thứ hai là Cung Tích Biền đã tiết lộ một bí mật quốc gia.

Lỡ VC nó đọc truyện dài của Cung Tích Biền, nó học được điều bí mật này thì nguy ! Chúng sẽ cho cán bộ đặc công thực tập nghề OK Salem và trà trộn vào hàng ngũ Quốc gia chúng ta ! Và như vậy làm cách nào ta khám phá được ?

Tuần trước báo Stars and Stripes của quân đội Mỹ vừa loan 1 tin dưới nhan đề « Mad Intelligence ».

Một đơn vị thám thính Hoaký tuần tiểu ở 20 dặm nam tây nam thị xã Huế, đã khám phá ra 1 lính Bắc Việt. Tên lính này một tay cầm khẩu AK47, tay kia cầm 1 tập tài liệu gì không rõ. Quân tuần thám Mỹ rất chú trọng tới tài liệu, quyết bắt sống lính địch trước khi họ kịp hủy thiêu tài liệu.

Đơn vị lính Mỹ được lệnh bủa vây kín đảo rồi bắt thần xông ra bắt cóc, Anh chàng « giải phóng quân » không chống cự chi hết khi tịch thu súng và tài liệu, lính Mỹ mới ngã ngửa ! Cái tập gọi là tài liệu đó chỉ là 1 tập báo. (không phải báo Đới) Đó là tờ báo Mad một loại báo chuyên in hình lửa thề như Play Boy.

Như vậy chắc chắn là Cộng Sản đang có kế hoạch cho cán binh học tập để sống theo lối anh em Quốc gia, hòng nguy trang che mắt Mỹ. Rất nguy hiểm !

Ngược đời...

(TIẾP THEO TRANG 23)

nâng niu, gìn giữ nó bằng cách chăm dứt hết mọi hành động biểu thị sự căm thù. Thật sự, anh em không thể thù ai được. Một cánh tay anh đã rụng ở Pleime, một cái chân anh đã chôn vùi ở Dat to. Đôi mắt anh đã gửi về cho cát bụi... và tâm thân anh nay đành gửi cho ai ? Nếu không phải là gửi cho đồng bào ruột thịt.

Các kẻ thù sẽ rất khoan khoái nếu anh em đi vào đường thù hận.

— Anh em hãy nói cho các bà mẹ già biết tấm thân tàn phế của anh là hiện tại của mẹ.

— Hãy nói cho mọi người biết, cho em bé biết hoàn cảnh này là tương lai của em.

— Hãy nói anh là hiện thân của một tâm hồn cực lạc trong một thân thể địa ngục.

— Hãy cho mọi người thấy anh là biểu hiệu cho một tinh thần sung mãn trong một thân thể thiếu sót.

Thú thật, Ngược đời không ưa danh từ « Thương phế binh ». Tôi chỉ muốn gọi anh là Thương binh. Người lính bị thương không phải là đồ « phế thải ». Phế là bỏ. Anh phải chứng tỏ mình không phải là đồ bỏ. Danh từ đồ bỏ hãy trả lại cho bọn đầu người dạ chó kia. Phải thế không anh ?

Người Việt sống người Việt chết...

(TIẾP THEO TRANG 6)

Tóm lại Việt Kiều đã là nạn nhân của chính sách xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt, nạn nhân của cuộc tranh quyền ở Cam Bốt, và không biết số phận của họ sẽ còn bị thảm như thế nào ?

Cộng sản sẽ còn dẫn thân vào 1 cuộc xâm lăng lộ liễu hơn ở Cam Bốt để ủng hộ Sihanouk ?

Chính phủ Miên sẽ xin trợ giúp quân sự ở đâu để đánh Cộng sản ?

Chánh phủ VNCH phải làm gì ?

Chánh phủ VNCH có thể theo đường lối « Im lặng cổ ý » của ngoại trưởng Trần văn Lãm hay không ?

Chánh phủ VNCH có thể phó mặc cho Hà nội và MTGP đánh độc quyền lên tiếng chánh thức bênh vực Việt kiều không ?

Trong tình thế hiện tại, chánh

phủ ta và chánh phủ Lon Nol có chung 1 kẻ thù là Việt Cộng. Hai bên đang tìm thế xích lại gần nhau, nổi lại bang giao.

Nhưng thái độ « im lặng cổ ý » có phải là một thái độ khôn ngoan và xứng đáng với một chánh phủ hợp pháp, hợp hiến và đang đánh lấy danh nghĩa chính thống đối với quốc dân cũng như kiều dân ở ngoại quốc ?

Những câu hỏi đó chúng tôi thiết tưởng ai cũng biết phải trả lời thế nào.

Phái đoàn nhân dân (do ông Phổi Sư Trần quang Vinh lãnh đạo ?) nếu đã được trao phó nhiệm vụ thăm dò và liên lạc không chánh thức, thì cũng không phải vì thế mà chính phủ VNCH không nên chánh thức lên tiếng yêu cầu chính quyền Lon Nol phải tôn trọng sanh mạng và tài sản Việt Kiều.

Chúng tôi ước mong làm lần ngoại giao này sẽ được sửa chữa gấp.

CÂU CHUYỆN SỐ 4

TIẾP THEO TRANG 31

— Bạn nhớ rằng đây là một quân trường, mà đã là quân trường thì tất cả mọi người đều bình đẳng, Xã hội này cần bình đẳng mà Bạn.

— Cảm ơn toa.

Trên đường về nhà, tôi suy nghĩ liên miên. Giả như không có Bạn mình làm bi thư, mình vác cái giấy chứng thương của bà cụ vào xin ông đầu đàn chưa chắc đã phải mang hận và được bạn vàng giảng về quyền bình đẳng.

Vài tuần nữa em tôi nó được đi phép, tôi phải ăn nói với nó làm sao về ông bạn quý của tôi mà trước khi bước vào quân trường nó đã đặt nhiều hy vọng.

Nhưng mà sau cùng đề tự an ủi mình, tôi nghĩ tới 3 tiếng ĐỜI LÀ THẾ !

BÙI NGỌC HẠNH
Box 17 Vũng Tàu

PHONG NGŨA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa - Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm - CHOLON - KNBYT số 3 - 9-5-63

CUU LONG HOAN
VÔ DĨNH DẦN
Đi xa,
Chức đêm,
Lao lực nhiều.
Bổ huyết, Dưỡng tâm, Trạng thần

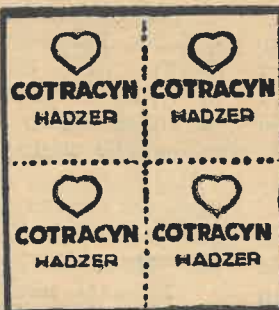
VIÊN NGỌT DỄ UỐNG COTRACYN

SỰ
CÔNG HIỆU
MẠNH LIỆT
CỦA

2 TRỤ SINH
(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)
3 KHÁNG SINH
(SULFAMIDES)
SINH TỔ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CUA
- THƯƠNG HÀN
- CẢM HO, SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU SÚNG MỦ, LÂM ĐỘC



VIÊN NGỌT DỄ
UỐNG

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT
GỐ HÌNH TRÁI TİM

MUA ĐỂ DẶNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG
CÓ SƠ ĐỒ
CÁC NHÀ THUỐC TÂY
CÓ SƠ ĐỒ
CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỐT, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU
BUA BỒ ĐÀU NGƯỜI

CÓ ĐÁN
VIÊN LẠNH
MỌI NƠI

HEPACHAUT

YẾU GAN
GẦY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở NIỆT
NGỪA MỀ ĐAY
THIỆT MÀU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỖI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. 1-4-12

Một phút mình Tân Kỳ làm chần đông
trong ngành Mỹ phẩm, và khách
hảo hoa phong nhĩ chờ đợi từ lâu.

Inlime

NƯỚC HOA XỊT

Inlime

• BẢO CHẾ TINH VI THEO CÔNG THỨC A.U.M.Y.
• MÙI THƠM QUÝ PHÁI SANG TRỌNG
• DỊU BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.

PARFUMERIE - SAVONNERIE VINA

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị
một hàm răng trắng trong
những nướu răng lành mạnh,
một hơi thở thanh khiết,
nếu quý vị
chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều,

VN EXPRESS



CORNELL
UNIVERSITY
JUL 23 1970
LIBRARY

PUBLISHED BY

CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

BỒI BỔ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎE